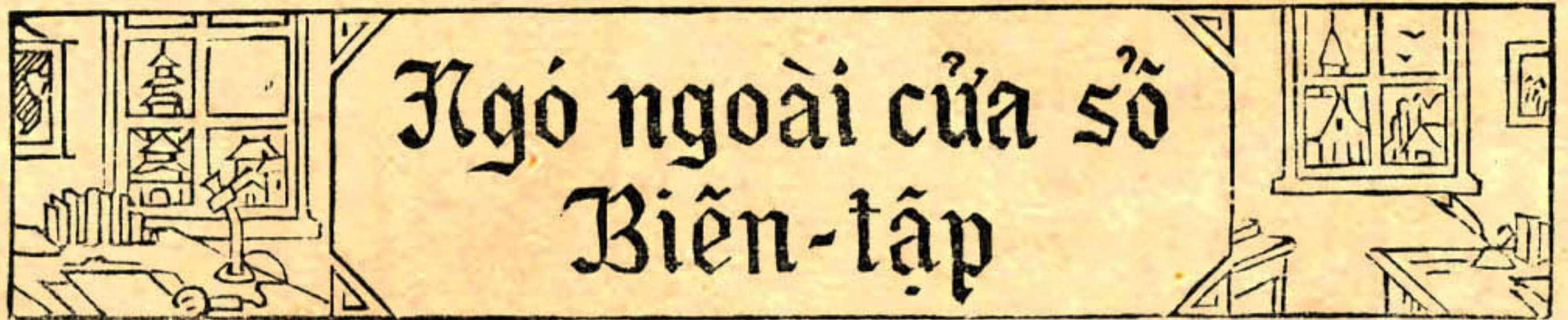


Thánh - Kinh Báo



TRANH KỶ-NIỆM VÊ CON TRỜI



HOA cười, lá múa, đèn sáng, chuông rền, cảnh-trí gọi ta nhớ lại tiếng tiên-tri Ê-sai vang-dậy từ 700 năm trước Chúa : «Có một Con trẻ sanh cho chúng ta !» (Ê-sai 9 : 5-6). Vui thay tiếng đó ! nó dường vắng ra sự đắc-thắng quỷ Sa-tan và quyền địa-ngục. Yên-ủi thay tiếng đó ! nó tỏ được lòng khoan-khoái của tin-dồ từ lúc Chúa sanh đến giờ. Trải bao mây đen phủ kín các thời-dại, loài người khao-khát được một tia sáng, lòi ra một Đấng cứu-chuộc, co mình khỏi vực tội-lỗi tối-tăm. Thì đây, tại Bết-lê-hem, Con đở Jê-sus đã ứng-nghiệm lời tiên-tri đó.



TRẺ ĐẶC-BIỆT

NGÀY Noël ! Kỷ-niệm ai ? Kỷ-niệm một Con đở không giống trẻ khác. Thật vậy, cứ xem bề ngoài, vàng dễ lẫn thau. Cậu bé Jê-sus ơi ! Ai biết Cậu là một Đấng được các tiên-tri đã dự-ngôn từ buổi sáng-thế ? Xung-quanh đầu Cậu, không có hào-quang ! Mẹ là ai ? Một nữ đồng-trình thường ! Cha nuôi là ai ? Một người thợ mộc ! Để ở đâu ? Chuồng bò ! Nằm ở đâu ? Máng cỏ ! Khác cái gì ? Khác vì là Con Đức Chúa Trời, bỏ ngôi oai-nghi thiên-thượng, trở nên xác-thịt, sống trong bần-hàn, chịu khổ, chịu nhục, rất đỗi chịu chết để chuộc loài người.



CHUYỆN LY-KỶ

«CÓ hoa, mừng hoa ; có nụ, mừng nụ.» Phần nhiều con nít mới sanh, nhứt là con trai đầu lòng, dễ báo tin mừng cho cả gia-quyến. Phải, «Trần-ai, ai dễ biết ai ?» Có lẽ trong con nào cũng chứa vô-số cái có thể, và dưng vô-số cái mộng-tưởng cho cha mẹ về nổi ngày sau làm rạng danh nhà. Vậy, sự sanh ra của một trẻ, dầu tầm-thường đi nữa, há chẳng quan-hệ đến một nhà, có lẽ đến cả một thành, một nước ? Như vậy, đối với con trẻ, ai dám vội khinh ? Mở cuốn lịch-sử, thiếu gì anh-hùng, hào-kiệt, học-giả, thi-hào, ban đầu chẳng qua cũng là hạng trẻ yếu-đuối vô-lực. Lạ thay ! những trẻ đó thường sanh vào nơi nhà tranh vách đất, neo-nhóc, ê-trề, mới được miếng cơm mem vắt từ nước mắt mồ-hôi của cha mẹ !

Chúa giáng-sanh ! Đó là một trang rất quan-trọng, rất vẻ-vang trong bộ lịch-sử thế-giới. Chính đây đã nảy vô-số trái ngọt bông thơm : tôi-mọi được buông-tha, nhà-thương đã thành-lập... Đêm yên-lặng, nghe kia, thiên-sứ báo tin mừng cho bọn chăn chiên. Cho ai nữa ? Mấy bác-sĩ. Ngôi sao sáng-chói ở phương đông xa đã rủ họ đến cùng Con có Thần-tánh. Về chuyện này, tấn-sĩ Simpson

có thuật lời truyền-khẩu xưa rất ly-kỳ : «Có ba bác-sĩ. Người thứ nhất, vua, đặt vàng nơi chơn Con ; Con chỉ nhìn mặt người mà cười. Người thứ hai, thầy tế-lễ, dâng cho Con nhũ-hương làm hình-bóng về loài người cần một Đấng cứu-chuộc cầu thay mình. Đáp lại thanh-tĩnh ấy, Con mỉm cười cách nhơn-từ. Người thứ ba, tiên-tri, có vẻ buồn-bực, quì trước Con, dâng một-dược chỉ về nỗi đau-dớn. Đang nằm trong máng cỏ, Con liền giơ tay nhỏ-nhắn rờ êm-êm vào đầu người.» Đó, những chuyện xảy sau mấy tiếng «oe-oe» của Con trẻ, là Con được mang biết bao danh-hiệu : «Đấng Lạ-lùng, Đấng Mưu-luận, Đức Chúa Trời quyền-năng, Cha đời đời, Chúa bình-an.»



CÓ CHỐI-BỎ

BẤY lâu nghe tiên-tri rao Đấng Mê-si sẽ đến, mong như «mong mẹ về chợ,» dân thành Giê-ru-sa-lem bao công thán đợi năm chờ. A! A! Ngài đã ra đời, bác-sĩ phương đông đã đến hỏi : «Vua dân Giu-đa mới sanh tại đâu?» Vui-mừng nhảy-nhót đi, hỏi dân thành Giê-ru-sa-lem ! Thế mà không ! Trái lại, họ «bối-rối,» họ chối-bỏ Ngài, trong mắt chỉ thích vua Hê-rốt ! Thật vậy, đóa hoa vật-chất dễ làm lòa mắt người đời, dân thành Giê-ru-sa-lem bấy giờ, ngoài cái lâu-đài giàu-thạnh ra, còn biết gì nữa. Bác-sĩ *Edersheim*, một nhà lãu-thông sử-ký hồi đó, có nói : «Dân thành ấy lịch-sự, vui tánh, có nhiều đồ ngoạn-hảo, hay ăn cỗ lớn tiệc sang. Vì vậy, cư-dân trong thành buông mình vào vòng ăn-chơi xa-xí, đến nỗi bại-hoại về đường tinh-thần.» Một dân được vua Hê-rốt đem đi bơi-lội trong biển vật-dục như thế, khi nào chịu bỏ mà theo một Vua sanh nơi chuồng bò ! Phải lắm, nhà quán không đủ để Con ở, cũng như trong lòng kẻ giàu-có và say mùi đời không có chỗ để rước Chúa Jê-sus. Tiếc thay, lắm khi Đức Chúa Trời cần đặt người ta phải đứng trong cảnh đau-buồn nghèo-túng, khiến cho biết nghĩ về đời sau. Hồi kinh-tế khủng-hoảng, có lẽ vì có đó, hiện nay toàn-cầu phải chịu cái khổ của mây ! Ôi, nếu ta chỉ khứng rước Đấng Christ làm Vua trong lòng và cả đời sống, thì, đáng mừng thay, nay cũng như xưa, được nghe tin phước lành rao từ miệng thiên-sứ.



CHIA MƯA MÓC

DẤU «các ngoại-bang náo-loạn..., các vua thế-gian nổi dậy, các quan trưởng bàn-nghị cùng nhau nghịch Đức Giê-hô-va, và nghịch Đấng chịu xức dầu của Ngài» (Thi 2 : 1, 2), song khó át được lời tiên-tri Cựu-ước : «Quyền cai-trị sẽ nấy trên vai Ngài.» Chắc-chắn như mai có mặt trời, sự đó ắt rồi thực-hiện. Ngày kia, suốt trên đất này, Chúa Jê-sus sẽ cầm quyền cai-trị. Vui bấy, khi Con trẻ Bết-lê-hem, Vua bình-an, đến trong vinh-hiền, hủy-diệt Sa-tan và mọi việc nó !

Hỡi ai biết nhờ-cậy Chúa Jê-sus ! gặp ngày *Noël* này, khá nức lòng mừng-rỡ, vì thắng ma-quỉ, thoát sợ-hãi, được bình-an. Mấy bác-sĩ đã biết thờ-lạy Ngài, tỏ lòng kính-mến bằng cách dâng vàng, nhũ-hương, một-dược. Còn chúng ta ? Khá dâng vật báu hơn nữa : Lòng sốt-sắng đầy yêu-thương mà hầu việc Ngài. Như vậy, nhà mình, làng mình, thành mình sẽ được nhuần-thấm mưa móc bằng «Sự bình-an trên đất, ân-trạch cho loài người» (Lu 2:14).—*T. K. B.*

“CÔÔNG ! Kính-công !!” THÁNH-KINH BÁO xin họa theo tiếng chuông *Noël* mà chúc mừng các bạn độc-giả yêu-dấu. Lịch năm 1933 sắp mở tờ mồng một, bôn-báo mong rằng số độc-giả sang năm sẽ tăng gấp đôi năm nay. Có gì làm quà biếu bạn-hữu không ? THÁNH-KINH BÁO. Hãy mua đi !—*T. K. B.*



ĐẮNG LẠ-LÙNG!

(Ê-sai 9 : 5)

MỤC-SU TRẦN-XUÂN-PHAN, HỘI-TRƯỞNG TỔNG-LIÊN-HỘI, TOURANE

THÀNH *Chicago* bên nước Mỹ, vừa rồi có một tạp-chí đăng những sự lạ trong thế-gian, gọi là thế-giới kim



MỤC-SU TRẦN-XUÂN-PHAN

cổ hữu thập tứ kỳ-quan. Trong đó có chia làm hai đoạn. Đoạn thứ nhứt nói về 7 sự lạ của đời này, như là: Vô-tuyến-điện, điện-thoại, phi-cơ, quang-tuyến, chất giải độc (*antitoxine*), phép phân sắc ánh sáng (*analyse spectrale*) và quang-tuyến X (*rayon X*). Đoạn thứ nhì nói về 7 sự lạ ở đời xưa, như là: Những cái tháp to-lớn để táng xác của vua Ai-cập, những tường lớn và những cái vườn treo ở nước *Babylone*, cái đèn vọng-đăng ở cửa biển thành *Alexandrie*, tượng đồng *Apollon* ở vũng *Rhodes*, tượng *Jupiter Olympien* ở *Phidias*, đền-thờ xây bằng cẩm-thạch của thần *Diane* ở *Éphèse*, cái lăng bà hoàng-hậu *Artémise* xây cho chồng là vua *Mausole* ở *Carie*. Nếu độc-giả suy-nghĩ những kỳ-quan này, thì ai nấy cũng tấm-tắc khen thầm tài kiến-trúc rất là cơ-xảo, đời khoa-học thật tinh-thông, thật là những kỳ-công kiệt-tác. Tôi cũng biểu-đồng-tinh là tài-năng thật, cơ-xảo thật, nhưng người đời cũng có thể làm được. Nên mới có câu: «Cao hơn tất hữu cao hơn cao.»

Duy chỉ sự diệu-kỳ mà tôi muốn hiển cùng độc-giả sau đây, là một diệu-

kỳ không tiền tuyệt hậu. Nên có câu :

Lạ-lùng thay, rất lạ-lùng,
Chúa Trời giáng-thể ở cùng người ta!
Có xương, có thịt, có da,
Tức là CHRIST, tên là JÊSUS.

Có người nói: Tưởng chi, chớ nói về JÊSUS mà lạ gì, mình đọc sách mỗi mắt, nghe giảng nhàm tai, mà thấy cái gì là lạ đâu. Phải, tại có người chưa rõ Chúa Jêsus là Đấng lạ-lùng, nên mới đem vấn-đề ấy giải-bày trên tạp-chí này, và lòng riêng tôi cũng ước-mong Đấng Tạo-Hóa sẽ ban Đức Thánh-Linh soi sáng lòng độc-giả, khi đọc thì phải nhận Chúa là Đấng lạ-lùng có một không hai vậy.

I. Sự sanh của Ngài là lạ-lùng

Độc-giả hãy lấy cái nhãn-quang quan-sát vũ-trụ này, thì biết là một công-tác rất lớn-lao, gồm chứa thiên hình vạn trạng, muôn vật muôn loài, đông như sao trên trời, nhiều như cát bờ biển, cho đến đời có người than rằng chưa có một ai biết hẳn số người, số vật đương nung-nấu ở trong vũ-trụ. Nhưng có điều lạ, là chưa có vật nào loài nào vượt quá cái công-lệ sanh-hóa. Tuy chim bay trên trời, cá lặn dưới nước, thú đi trên đất, người cư-trú trên mặt địa-cầu, nhưng mỗi mỗi đều nhờ cái công-lệ hóa-sanh mà Đấng Tạo-Hóa đã phó cho để un-đúc ra mới thành vai thành vóc. Nói rõ hơn, là loài chim phải có trứng có mái, loài vật phải có đực có cái, cấu-hiệp cùng nhau, mới đẻ trứng tượng hình. Còn nhưn-loại, dầu cho thánh-nhơn hiền-triết, khanh-tướng vương-hầu, kẻ tiều-

nhơn, người quân-tử, thì cũng chưa có một ai vượt quá cái vòng cha sanh mẹ dưỡng. Nên sách có câu: «Quân-tử chi đạo tạo đoan hồ phu-phụ.»

Còn Đức Chúa Jê-sus thì sao? Có phải Ngài sanh ra cũng khuất-phục dưới cái công-lệ sanh-hóa ấy không? Diệu-kỳ thay! quý độc-giả ơi! Ngài sanh ra vượt quá cái công-lệ ấy. Theo sách Tin-lành Ma-thi-ơ 1: 18-25 dạy, bà Ma-ri, một nữ đồng-trình thánh-khiết, chịu thai bởi Đức Thánh-Linh mà sanh ra Đức Chúa Jê-sus, nên Ngài không cha ở trong dương-thế. Có người nói: Nếu sự ấy không phải là sai-ngoại, thì sự sanh ra của Ngài thật lạ-lùng lắm. Nhưng tôi sợ bà Ma-ri theo câu: «Thiên-duyên chưa thấy trời đầu dọc, liễu-phận sao mà nảy nét ngang?» rồi lấy mảnh-mảnh che mắt thánh đó thôi. Mấy câu ấy ngụ ý nói bà Ma-ri chữa hoang. Nói thế thật là vô-lý lắm, nếu bà Ma-ri có sự bất-chánh ấy, thì luật-pháp của người Giu-đa ở đâu? Theo luật-pháp của người Giu-đa đối với việc này rất là nghiêm-khắc lắm, nếu có người nào trong nước phạm tội ấy, thì ném đá chết liền, mà có sao lại dung-thứ bà Ma-ri? Đó là bằng-cớ chắc bà Ma-ri chẳng khi nào làm sự quấy như người đời tưởng. Và lại, sự ấy, nước nào ở trên mặt đất cũng cho là một điều thương phong bại tục, trái luân-thường, vô đạo-đức. Cho đến nước Việt-nam ta đối với điều ấy cũng nghiêm-khắc, nên mới có câu ca-dao: «Gió đưa trái mướp đèo-queo, không chông mà nghén, làng chèo đứt da!» Bởi có ấy, độc-giả biết chắc bà Ma-ri chẳng làm sự quấy như dư-luận của đời đâu. Chính Đức Thánh-Linh đã cảm-hóa lòng bà Ma-ri mà sanh ra Chúa Jê-sus, nên sự sanh ấy thật là lạ-lùng.

Diệu-kỳ thay, rất diệu-kỳ,
Hóa-sanh công-lệ ai thì cũng vương;
Chỉ Jê-sus thoát-khỏi đường!

II. Sự nghèo-khổ của Ngài thật lạ-lùng

Vô-số người trong thế-gian hay lấy

câu này mà hỏi những nhà truyền-đạo Tin-lành: Tạo-Hóa là Đấng chí-công, có sao đối với nhơn-loại dường như có bề thiên-lệch? Hãy xem có người thì giàu cả họ, có kẻ lại khó suốt đời, người làm quan cả dòng, có kẻ công-lung làm tôi-mọi. Như vậy, sự công-bình ở đâu? Độc-giả nói thế là chưa hiểu rõ sự tổ-chức khéo-léo của Đấng Tạo-Hóa đó thôi. Độc-giả hãy xem: người thì có tay, tai, mắt, mũi, lưỡi, mới gọi là ngũ-quan; màu thì có trắng, đen, vàng, đỏ, xanh, mới gọi là ngũ-sắc; mùi thì có đắng, cay, chua, mặn, ngọt, mới gọi là ngũ-vị. Thế-giới này cũng một lẽ ấy, có sĩ, nông, công, thương, mới tổ-chức thành nhơn-quần xã-hội. Như vậy, trong vòng nhơn-loại cần lắm có người giàu, kẻ nghèo, người làm quan, kẻ làm dân, để vừa-giúp lẫn nhau. Nên sách có câu: «Vô quân-tử mạc trị dã-nhơn, vô dã-nhơn mạc dưỡng quân-tử.» Độc-giả xem thế thì lấy làm thỏa lòng, ai sanh ra bực nào thì cứ ở bực nấy.

Nói thì nói vậy, chớ ở đời chưa có ai giàu ba họ, cũng chưa có ai khó ba đời. Nên nếu đem sự nghèo của người đời mà so-sánh với sự nghèo-khổ của Chúa Jê-sus, thì cách xa như trời với vực. Kinh-thánh chép về sự nghèo của Chúa Jê-sus: «Con chồn có hang, con chim có ổ, song Con người không chỗ gối đầu.» Độc-giả xét ở trong thế-gian đã có người nào nghèo-khổ như Ngài chưa? Cho đến đời Ngài sanh ra, trời là màn, đất là chiếu, cỏ-cây là bạn-hữu, chim-chóc là bà-con, chỉ có một tấm vải quấn ngang thân, đặt nằm trong máng cỏ. Xem vậy thì độc-giả có lấy làm lạ không? Vì Ngài là Đức Chúa Trời vinh-hiễn, mà trở nên một người rất là nghèo-hèn cùng-túng! Chẳng những lúc Ngài mới oa-oa ba tiếng chào đời, mà đã chịu cái nghèo-khổ ấy đâu, cho đến suốt cả đời, Ngài cũng cứ mang nghèo-đeo khổ. Theo Kinh-thánh chép, thì Ngài thật là cùng-túng, cho đến phải mượn ngựa mà cỡi,

mượn thuyền giăng đạo, mượn bánh của con nít, mượn nhà dự lễ Vượt-qua, khi chết phải mượn mồ mà chôn. Thật Ngài theo câu: «Sanh vô gia cư, tử vô địa táng.» Ôi, sự nghèo-khổ ấy người đời ai so-sánh kịp!

Bây giờ thử hỏi: Tại sao Ngài là Đấng giàu-có vinh-hiền, mà phải mang cái gánh nghèo-khổ cùng-túng như vậy? Đó là do cái lòng bác-ái, cái lượng nhơn-từ của Ngài muốn đem loài người từ chỗ thấp đến chỗ cao, từ địa-vị nghèo-hèn mà qua nơi phú-quí. Nên Kinh-thánh chép: «Vì anh em biết ơn của Đức Chúa Jê-sus-Christ chúng ta, Ngài vốn giàu, vì anh em mà tự làm nên nghèo, hầu cho bởi sự nghèo của Ngài, anh em được nên giàu» (II Cô 8: 9). Xem thế thì biết sự nghèo Ngài chịu đó là vì có chúng ta. Thật sự nghèo ấy thế-gian không ai sánh kịp. Nên có câu:

Ở đời, lắm kẻ cũng nghèo,
So với Cứu-Chúa chút teo không bằng.
Hỡi ai! chớ có nghĩ xằng.

III. Sự dự-ngôn về Ngài là lạ-lùng

Mỗi người sanh ra ở đời, có thể nói được là không qua hai chữ «ngẫu-nhiên.» Dầu có người được thế-gian tôn, tặng là thánh-hiền, hay là xuất hồ loại, bạt hồ tụy, đi nữa, thì cũng chẳng có một lời tiên-tri nào dự-ngôn như Chúa Jê-sus. Nếu độc-giả kê-cứu Kinh Cựu-ước kỹ-càng, thì thấy biết bao nhiêu lời tiên-tri đã dự-ngôn về Chúa, mà nay ứng-nghiệm một cách rõ-ràng, không sai một mảy lông sợi tóc. Tôi chỉ lấy một câu trong Kinh Cựu-ước nói tiên-tri về sự giáng-sanh của Chúa Jê-sus, hầu giúp quý vị trong khi suy-nghi. Ê-sai 7: 14 có chép: «Vậy nên, chính Chúa sẽ ban một điềm cho các ngươi: nầy một gái đồng-trinh sẽ chịu thai, sanh ra một trai, và đặt tên là Ê-ma-nu-ên.» Độc-giả xem câu ấy thì biết thật ứng-nghiệm trọn-vẹn trong Đức Chúa Jê-sus. Như thế thì có lạ-lùng không? Nên có câu:

Thật lạ-lùng thay, Jê-sus!

Tiên-tri ứng-nghiệm ngàn thu vẹn-toàn.
Ai ơi! suy-nghi mọi đàng.

IV. Phép lạ của Ngài làm là lạ-lùng

Ngạn-ngữ có câu: «Đói ăn rau, đau uống thuốc.» Sự ấy là một việc thường-tình. Nhưng Chúa Jê-sus chẳng phải như vậy đâu. Khi Ngài ở trong thế-gian, biết bao nhiêu người đui, què, mẻ, sứt, người cong lưng, kẻ méo miệng, người đi xà-xiêng, kẻ bị đơn-phung, có kẻ khốn-cùng, nằm chết trong mồ-mả, thẳng diên chạy la hà-hả, lão bại nằm rên um-um, hết thấy đều đến cùng Chúa Jê-sus, thì đui được thấy, điếc được nghe, què được đi, phung được lý, diên được hết, cho đến người chết trong mồ-mả cũng được sống lại. Hỡi độc-giả! Hãy suy-nghi trong thế-giới có người nào làm những phép lạ tà trời như vậy không? Chắc độc-giả đồng-thình trả lời: Trong thế-gian chưa có người nào làm được những việc diệu-kỳ như vậy. Nên có câu: Chúa làm phép lạ diệu-kỳ,
Đau chi cũng mặc, chữa thì lành tron.
Ai ơi! gẫm sự thiệt hơn.

V. Sự thánh-khiết của Ngài là lạ-lùng

Có nhiều người đã giải nghĩa chữ «thánh.» Nhưng nhơn dịp-tiện này, tôi cũng muốn tô-điểm thêm chút ít. Thánh nghĩa là gì? Thánh giả chí đã, chí cực, vô dĩ phục gia, viết thánh. Nghĩa là từ đời xưa đến nay, cho đến trên trời dưới đất, không ai hơn người ấy mới gọi là thánh. Độc-giả xét về Chúa Jê-sus có phải là hiệp theo câu này không? Chắc là ăn-hiệp lắm, nên Ngài mới xưng là thánh trọn-vẹn. Vì Ngài biết những việc dĩ-vãng, những việc tương-lai, những việc hiện-tại, cho đến những việc trên trời dưới đất, và thấp hơn đất, thì Ngài cũng đều biết.

Còn một nhà kia, được người đời xưng-tụng thì sao? Xin miễn nói tên. Ngày kia, có em nhỏ đến hỏi ông những việc quá-khứ và tương-lai. Ông trả lời: Hãy hỏi những việc nhơn tiên

chi sự thì tốt hơn. Em nhỏ liền thưa: Xin ông dạy cho tôi biết lông mày có mấy cái. Ông ấy không sao trả lời được. Nhưng Đức Chúa Jê-sus thì sao? Ngài phán: Sợi tóc trên đầu các người ta đã biết rồi. Như vậy thì lông mày bao nhiêu cái Ngài cũng biết. Cũng ông ấy, một ngày kia, đi châu-du giảng đạo, gặp một người đờn-bà đương hái dâu. Người ấy nói: Chuyến này nhà thầy qua Trần, chắc tuyệt lương. Ông ấy không tin. Nhưng khi qua Trần, thật như lời. Có người đem đến cho ông ấy một tổ ong chín từng, biểu lấy sợi chỉ khâu qua được, thì phát lương cho. Ông ấy không làm thế nào được. Liền nhớ đến người đờn-bà đã nói với mình ngày trước, nên ông quyết chí đến hỏi thăm, thì người đờn-bà ấy dạy rằng: «Nhà thầy bắt một con kiến càng, cột chỉ vào chơn nó, rồi cho nó rúc qua những từng ấy.» Ông làm liền, thì có quả-hiệu một cách mỹ-mãn. Nên có bài thơ:

Nam chi yếu-diệu, bắc chi trường.
Quân-tử như Trần, tất tuyệt lương!
Cửu khúc minh-châu xuyên bất đặc,
Hồi lai vấn ngã, thể-tang-nương.

Còn Chúa Jê-sus thì Ngài biết mọi sự, nên một bọn người có sự ác-tưởng trong lòng, thì Chúa liền biết. Chẳng những thế thôi. Mà Ngài đứng trước mặt một người thù-nghịch, Ngài thách rằng: Trong các người có ai bắt ta thú tội được chẳng? Mọi người đều hết sức bới lông tìm vết, song chẳng có một lời nào thưa. Xem thế thì biết Ngài là Đấng thánh-khiết, mà sự thánh-khiết của Ngài rất lạ-lùng. Nên có câu:

Thánh thay! Thánh thay! Thánh thay!
Jê-sus, Chơn-Chúa gồm ngay một mình.
Thánh-Kinh mô-tả định-ninh.

Bây giờ tôi xin đề một câu hỏi: **Tại sao Chúa Jê-sus phải giảng-sanh?**— Trước khi giải-đáp, tôi xin thuật một chuyện trong lịch-sử Việt-nam, là một chuyện rất tương-quan với lời tôi luận sau này: Cuối đời Hồ, có quân nhà Minh kéo sang xâm-lấn nước nhà,

giết người, cướp của, làm nhiều điều tàn-khốc, cho đến nỗi có người than là lũ người tối vô-nhơn-đạo. Ông Lê-Lợi thấy vậy, đau-đớn trong lòng, chạnh thương nòi-giống, nên liền thân khởi nghĩa hưng binh tại núi Lam-son, xưng là Bình-Định-Vương, để cứu nước nhà khỏi vòng nguy-biến. Nhưng tội-nghiệp! Thế cô, binh ít, tướng yếu, lương không, nên phải mượn núi Chí-linh làm nơi tạm-trú. Quân nhà Minh biết đó là chỗ sào-huyệt của Bình-Định-Vương, nên đem binh vây chặt tứ bề, dầu cho con muỗi cũng khó phương bay lọt. Khi đó, Bình-Định-Vương đương đứng trong địa-vị nguy-hiểm, liền nghĩ ra một kế, nên mới hỏi các tướng có ai làm được như Kỷ-Tín ngày xưa chịu chết thay cho vua Hán-Cao? Độc-giả đoán thử trong vòng tùy-tướng của Bình-Định-Vương có ai liều thân vì chúa, bỏ mạng vì đồng-bào không? Có! Đáng khen thay, ông Lê-Lai! Khi nghe dứt lời của Bình-Định-Vương, thì ông liền thân cứu chúa giúp người. Nhưng trước khi ông Lê-Lai muốn cứu Bình-Định-Vương, thì phải mang cái lột của Bình-Định-Vương, nghĩa là phải bần áo ngự-bào và cỡi voi của Vương, thì mới có thể thành-công. Nếu độc-giả với tôi khi đó mà được mục-kích tấn kích này, thì chắc chúng ta cũng tưởng ông Lê-Lợi thật. Khi ông đã thay dạng đổi hình rồi, liền ra trận, đánh cùng quân Minh. Quân nhà Minh tưởng thật là Lê-Lợi Bình-Định-Vương, nên chỉ xúm nhau chém giết tứ bề, làm cho xương nát, thịt tan, đầu rơi, máu đổ. Hỡi độc-giả! Tại sao ông Lê-Lai chịu chết một cách thảm-sầu đau-đớn như vậy? Ấy là tại cứu mạng sống cho Bình-Định-Vương.

Đức Chúa Jê-sus cũng một thể ấy, Ngài thấy ma-quỉ và tội-ác vây chặt loài người, thật vô phương khả cứu, vô kế khả thi, kết-cuộc phải bị trầm-luân nơi địa-ngục. Thấy địa-vị của loài người nguy-hiểm như vậy, nên

Ngài phải giáng-sanh, lấy hình xác-thịt của loài người, liễu thân chịu chết để phá cái trùng-vi của ma-quỉ, và cứu nhơn-loại thoát vòng chết-mất. Thừa độc-giả, đó là mục-đích của Chúa Jêsus phải giáng-thế. Vì Kinh-thánh chép: «Người sẽ sanh một trai, người khá đặt tên là Jêsus, vì chính Con ấy sẽ cứu dân mình ra khỏi tội» (Ma-thi-ơ 1:21). Như vậy, thì độc-giả liền phát ra một cảm-tưởng rất là vui-mừng. Vì dầu tội-ác đến đâu, ma-quỉ đến đâu, thì cũng chẳng sợ-hãi gì. Vì Kinh-thánh chép: «Chớ sợ chi; vì này, ta báo cho các người một Tin-lành, sẽ là một sự vui-mừng lớn cho muôn dân; ấy là hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các người một Đấng Cứu-thế, là CHRIST, là Chúa.» Hỡi độc-giả! Hãy nhận Tin-lành ấy, nghĩa là hãy tin Đức Chúa Jêsus, thì được tha tội, được cứu-rỗi linh-hồn.

1. Vui thay, Cứu-Chúa đã ra đời!
Ứng-nghiệm tiên-tri chẳng sai lời,
Một gái đồng-trinh sanh Thánh-Chúa,
Muôn-vàn thiên-sứ ngợi-khen Trời!
2. Vui thay, Cứu-Chúa đã ra đời!
Thành Bết (Bết-lê-hem) là nơi được
chọn rồi.
Máng cỏ quản chi hèn với mọn,
Lều tranh cũng đủ dựa thân Trời.
3. Vui thay, Cứu-Chúa đã ra đời!
Thiên-sứ mừng đi mách-bảo người.
Ăn-trạch, bình-khương đầy dưới đất,
Hiền-vinh, khoái-lạc tận trên trời.
4. Vui thay, Cứu-Chúa đã ra đời!
Dấu-hiệu ngôi sao chỉ-dẫn nơi.
Bác-sĩ phương đông tìm gặp Chúa,
Mục-đồng hơn-hở được ơn Trời.
5. Vui thay, Cứu-Chúa đã ra đời!
Nay đạo Tin-lành giảng khắp nơi.
Hỡi hỡi tội-nhơn mau tỉnh-biết,
Ơn thiêng nào phải để riêng ai.

MỪNG CHÚA GIÁNG-SANH!

I

Vui-mừng Cứu-Chúa giáng trần-gian!
Khắp đất, Tin-lành một tiếng vang.
Địa-phủ phá tan màn hắc-ám;
Thiên-đàng mở rộng cửa vinh-quang.
Bình-an nước Chúa ngàn năm đến,
Quyền-thế đời ma nửa phút tan.
Ở bạn đồng-tâm đồng tỉnh-thức,
Vui-mừng Cứu-Chúa xuống trần-gian!

II

Vui-mừng Cứu-Chúa xuống trần-gian!
Chuộc tội cho ta khỏi khổ-nàn.
Ai chối, sẽ mang hình địa-ngục;
Người tin, hẳn được phước thiên-đàng.
Nhìn nơi chí-thánh, lòng khoan-khoái;
Thương bạn mê-hồn, lệ chứa-chan.
Trân-trọng một lời thừa độc-giả:
Mau mau tỉnh giấc mộng mơ-màng.

III

Mau mau tỉnh giấc mộng mơ-màng,
Thiên-lộ quay đầu trở bước sang.
Dâm-phụ già-từ xa cố-hữu;
Đồng-trinh chực sẵn rước Tân-Lang.
Tiệc hoa vui-vẻ, cảnh hoa nở,
Ngày thánh sum-vầy, tiếng thánh vang.
So lại trong vòng nô-lệ trước,
Sao tà trong nước Chúa bình-an.

—Đỗ-Nhơn (Trường-an).

GỢI LÒNG DỨC-DẤY!

SANG năm, trong mục «Lời sống đồn vang» này, hồn-báo sẽ đăng những bài giảng-luận hùng-hồn của các giáo-hữu hồn-xứ và của các nhà truyền-giáo trứ-danh ngoại-quốc. Ai muốn nghe lời vàng tiếng ngọc, thì **kíp mua Thánh-Kinh Báo năm 1933 đi!**

NGƯỜI HAI MẶT!

HIỆN nay người đời làm dữ, phạm tội tà-dâm, trộm-cướp, giết người, đốt nhà, không đều xấu nào là không làm. Họ lại thờ-lạy hình-tượng, trái-nghịch CHƠN-THẦN, thành-thử tội-lỗi đầy-dẫy, lan-tràn đến tận trước mặt Đức Chúa Trời.

Thấy tội-lỗi loài người lớn-lao dường ấy, CHƠN-THẦN buồn-giận lạ thường! Muốn răn-dạy họ, Ngài bèn giáng xuống

Chính Đức Chúa Jê-sus chịu đóng đinh trên thập-tự-giá, chuộc tội thay người, khiến cho hề ai thật lòng ăn-năn đổi lỗi, tin-cậy Ngài, thì được tha tội. Khi qua đời, xác-thịt người tin Chúa đầu phải chết đi, nhưng linh-hồn được đến thiên-đàng, hưởng vinh-phước. Bấy giờ, vui-sướng biết là dường nào! Như vậy, há chẳng giống với cái mặt số 1 rất vui-mừng trong bức vẽ đó hay sao?

1. M
 Ặ
 T
 V
 U
 I



N
 O
 N
 B
 L
 Ậ
 M 2.

biết bao tai-nạn, như hạn-hán, nước lụt, gió-bão, đói-kém, dịch-lệ và loạn-lạc, vân vân. Ý Ngài muốn cho người đời nhưn đó mà tỉnh-thức, ăn-năn, trở lại cùng Chúa.

Song, tiếc thay, người đời vẫn không hối-cải! Vì lòng yêu-thương rộng-rãi, Đức Chúa Trời không muốn diệt hết loài người, bèn mở toang cửa phước, sai Đức Chúa Jê-sus, Con một yêu-dấu của Ngài, xuống đời, làm Đấng Trung-Bảo giữa Đức Chúa Cha và nhưn-loại.

Nếu ai vẫn không tỉnh-biết, không ăn-năn, không đổi lỗi, không tin-cậy Đức Chúa Jê-sus, không thờ-lạy Đức Chúa Trời, không cầu Ngài tha tội, thì ngày sau chắc hẳn phải chịu hình-phạt, bị liệng xuống địa-ngục, mang sầu đeo khổ đời đời. Khi ấy, há chẳng giống như cái mặt số 2 rất đổi lo-buồn đau-xót trong bức vẽ đó sao? Hỡi độc-giả! trong hai mặt ấy, chọn lấy mặt nào?

Tờ này sẽ in riêng, bán 2 đồng một ngàn, cả cước. Ai mua, xin trả tiền trước.



NGỌN CỜ NƯƠNG-TỬ

Phòng khuê hé bức màn đào,
 Tung lân thu-thủy nhìn vào cõi thiêng.
 Gương Thần trao khách thiên-quyên,
 Tiểu-trừ ma-quí, báo-dền hồng-ân.
 Gấm xưa Cứu-Chúa liễu thân,
 Dòng châu cảm-kích bao lần dấy vơi !
 Vẹn niềm đạo-nghĩa, ai ơi !
 Sóng sâu, bão thảm, khôn đời lòng son.

EM được hân-hạnh đọc THÁNH-KINH BÁO, thấy trong mục «Ngôi sao gia-đình,» các chị phê-bày nhiều ý-kiến tốt để khuyến-kích nữ-tín-dồ, em đây vui-mừng khôn xiết. Vui-mừng vì trong Hội-thánh chúng ta ngày nay đã có nhiều bạn nữ-lưu quá yêu-mến Chúa mà đành đem trải tim kiên-quyết của mình giải-tỏ trên đài ngôn-luận, những muốn theo chơn nổi gót các bà Thánh thuở xưa.

Bởi vậy, em nhờ xem Kinh-thánh và THÁNH-KINH BÁO mà được Chúa cảm-động, dường như giục lòng em phải viết bài này để gọi là có chút nhiệt-tâm với các chị. Em chẳng có ý gì khác hơn là cùng chị em khua chuông cảnh-tỉnh, đánh trống phẫn-hung, ngõ hầu được nhiều bạn quần-thoa hăng-hái bước lên con đường nghĩa-vụ.

Chị em ơi, nhiều khi em ngồi xem Kinh-thánh một mình, rồi tưởng-tượng thấy Đức Chúa Jê-sus bị đóng đinh trên cây thập-tự, đầu đội mào gai, huyết tuôn lai-láng, thì tâm-can em cảm-xúc vô-cùng. Tự hỏi vì đâu tấm thân châu-ngọc của Ngài phải chịu gia-hình cách thảm-thương như vậy? Chẳng phải bởi loài người phạm tội, trái luật-pháp Đức Chúa Trời, sao?

Em lại xét rằng khi tổ-tông chúng ta sa-ngã, thì người nữ phạm tội trước, lại cảm-dỗ chồng cũng phạm tội nữa,

thành-thử nam nữ đồng phạm tội. Thế thì chức-vụ giảng ơn cứu-rỗi rất đáng cho chị em ta đồng làm.

Đã biết rằng, về phần học-thức và tài-năng, so với bạn nam-nhi, ta có phần thua-sút; nhưng vì nghĩa-vụ, ta phải nhờ Đấng Chí-cao mà làm cho tròn bổn-phận.

Kia, xem như Phao-lô khuyên-dạy Ti-mô-thê: «Con phải có tiết-độ trong mọi sự, hãy chịu cực-khổ, làm việc của người giảng Tin-lành, mọi phận-sự về chức-vụ con phải làm cho đầy-đủ» (II Ti 4:5).

Vậy, hỡi chị em! lãnh trách-nhiệm nặng-nề, chị em ta phải nhờ Đấng Christ và phải có can-đảm mới được.

Em có xem một tờ báo, thấy phụ-nữ nước ngoài, như cô *Maryse-Hilsz* một mình vượt mây trải gió, cỡi chim máy bay từ *Paris* qua Đông-dương. Cô *Earhardt*, vợ một nhà viết báo nước Mỹ, cũng ngồi trên phi-thuyền bay qua Đại-tây-dương.

Thật đáng khen thay lòng can-đảm của hai nhà nữ phi-hành! Đáng mừng cho nữ-giới ngày nay đã có chí mạo-hiêm lạ-lùng!

Chị em ta nên soi gương can-đảm của hai bậc nữ-kiệt đó.

Song le hai cô này chỉ lưu-truyền tên tuổi trong đời thượng-chất mà thôi. Đối với cõi phù-thế, hai cô còn mạo-

hiềm đường ấy, hưởng chi đối với đời thiêng-liêng, chúng ta há chẳng cần mạo-hiềm nhiều hơn, ngõ hầu trước khỏi phụ công-lao quý-báu của Đấng Christ, và sau nữa đạt được mục-đích về cuộc tương-lai?

Vậy, chị em ta hãy gắng lên! Dầu

gian-lao tới mấy, cũng chớ nản lòng. Nên nhớ rằng càng gặp khó-khăn, lại càng được phước, vì «người nào vừa đi vừa khóc đem giống ra rải, ắt sẽ trở về cách vui-mừng, mang bó lúa mình» (Thi-thiên 126: 6). — *Cò Du-thị-Bạch-Mai, Tourane.*

CÁCH CHĂM-NOM TRẺ KHI TRÚNG-NƯỚC

MỚI lọt lòng ra, con trẻ thật yếu-đuối hơn mọi loài vật. Trâu bò mới sanh, đã biết chạy đi chạy lại, lanh-lẹ, khỏe-mạnh, mẹ nó ít phải trông-nom săn-sóc. Trái lại, loài người mới sanh ra, non-nớt, yếu-đuối, cần phải có bà mẹ siêng-năng luôn luôn săn-sóc bên mình: nào ẵm-bế, bú-mớm, nào tắm-rửa, thay quần-áo...

Ấm trẻ không phải là dễ, nhứt nhứt cần phải cẩn-thận, biết cách. Con trẻ mới sanh, xương-cốt còn mềm; bởi vậy, người mẹ phải nâng-niu nương-nhẹ. Nhiều bà chưa từng-trải, chưa biết cách bế con: bế gò cả người con lại, kéo cả áo bụng của con lên, làm trẻ khó cử-động, thành ra nó hay khóc.

Nên đặt trẻ nằm trong một cái nôi bằng mây (*berceau*): lúc nào cho bú, hãy ẵm lên. Để trẻ ngủ riêng, xa cha mẹ, thì tốt hơn; nhưng ban đêm, thỉnh-thoảng phải nên trở dậy mà săn-sóc nó. Nhiều bà mẹ cho con nằm chung với mình, song ngủ mê, có khi đè phải tay, chơn, hoặc mình con nữa. Vậy ta cũng nên phòng trước...

Lúc đặt trẻ con vào nôi, thì nên cho nằm nghiêng: khi nghiêng bên phải, khi nghiêng bên trái, chớ đừng đặt nằm ngửa. Như vậy, thì đầu con đỡ rệp về một bên, và sữa nó (*lait caillé*) trở ra dễ chảy xuống được.

Nôi của trẻ nên dùng thứ không đưa đi đưa lại được, cạnh nôi nên hơi cao và có thành, để cho con nít khỏi té-ngã và mèo chó khỏi đến gần. Trong nôi để một cái gối thật mềm và một cái đệm nhồi trấu, hoặc vỏ đậu, để tiện bề nâng thay-đổi được.

Buồng trẻ con cần phải thoáng khí, sạch-sẽ và không ảm-thấp. Ban đêm, khi con nít ngủ, không nên để buồng sáng quá, sợ hại mắt trẻ.

Nên gây cho trẻ con những thói-quen tốt ngay từ lúc lọt lòng: Khi ngủ, không cần ẵm-bế, ru, hát. Nếu trẻ khóc, thì sẽ-sẽ vỗ vào người nó làm cho thiu-thiu ngủ yên. Nên liệu «si» (cho trẻ đi tiểu-tiện hay đại-tiện) trẻ cho quen lệ.

Con nít là cái mầm hi-vọng của Hội-thánh tương-lai; nếu chúng được nuôi-nấng hiệp vệ-sanh, được tái-sanh bằng Đức Thánh-Linh, khi lớn lên lại sẽ «được tâm-thước vóc-giạc trọn- vẹn của Đấng Christ,» thì danh Chúa tỏ-sáng là dường nào! Hỡi chị em trong Hội-thánh! Chúng ta nhờ Chúa mà chăm-nom con-cái cho nên người, tức là làm trọn bổn-phận đối với Chúa vậy. — *Bà Bảo-Lan.*



THẤY kể hấp-hối, người đời thường hỏi: Có dễ sản-nghiệp lại không? Nhưng thiên-sứ cúi xuống hỏi: Đã gởi đi trước những điều tốt-lành gì? — *Kinh Koran.*



Hai mẹ con người Cao-mên



MẪU-HỘI CHÚC MỪNG NOEL!

CHUÔNG Noël đã vang-dậy, hoa đào lại sắp đón tân-xuân. Các ông bà mục-sư Mẫu-hội xin chúc mừng các giáo-hữu trong Hội Tin-Lành Đông-Pháp bấy lâu đã cùng chung lo việc Chúa, nên mới hái được bông-trái thiêng-liêng. Song, đường còn dài, việc còn lắm, xin ai nấy gắng thêm bước nữa, làm trọn chức-vụ Chúa giao.

HỘI-ĐỒNG MẪU-HỘI NHÓM TẠI DALAT, 16-24 JUIN 1932



Hàng thứ nhất, từ tả sang hữu: Các ông Ellison, Pruett, Gunther, Chrisman, Ferry, Ziemer, Grobb, Rolfe, Stebbins, Peterson, Smith (G. H.).

Hàng thứ nhì: Các ông Smith (H. C.), Hazlett, Funé, bà Chrisman, ông Irwin, cô Heikennen, các bà Ziemer, Grobb, Rolfe, ông bà Cadman, các ông Voth, Jackson (H. A.), Hammond.

Hàng thứ ba: Các bà Smith (H. C.), Pruett, Hazlett, Gunther, Irwin, Jackson (H. A.), Ferry, Stebbins, Smith (G. H.), Voth, Homer-Dixon, Hammond.

NAM-KỶ

Cà-mâu.—Cám ơn Đức Chúa Trời! Ngài không đành bỏ cây sậy gòn gầy, tắt ngọn đèn gần tàn, cho nên Ngài nhậm lời cầu-nguyện, dùng thầy Nguyễn-văn-Sáng hết lòng sốt-sắng, hiệp chung lo-lắng cùng chúng tôi: kẻ công, người của, dựng nên nhà-thờ, cột cây, vách ván, lợp bằng lá, nay đã hoàn-thành. Hiện nay chúng tôi hiệp chung thờ Chúa, lòng rất vui-mừng.

Xin các quý ông bà cầu-nguyện cho

chúng tôi đủ tài-chánh làm lễ Khánh-thành và tiền chi-phi.—*Tư-hóa, Lê-xuân-Sắc.*

Cai-tàu-hạ.—Từ 12-14 Juillet 1932, Hội-thánh Cai-tàu-hạ có giảng Phục-hưng. Dầu mưa gió ngàn-trở, song trong 3 đêm đó có nhiều người đến nghe đạo Chúa cách chăm-chỉ. Sau đó một tuần, có 2 người tin Chúa. Một tháng nữa, lại có 4 người trở lại tin-nhận Jêsus là Chúa Cứu-thế. Hai tin-đồ nguội-lạnh được Chúa tỉnh-thức, trở nên sốt-sắng.—*Trịnh-an-Mèo.*

Biên-hòa.—Trong ngày lễ Khánh-thành, tôi có làm phép giao cho hai đôi-lúa đều là tin-đồ của hôn-hội: 1^o Cậu Lê-văn-Then, con ông Hương-chánh Lê-văn-Hỗ, phối-hiệp với cô Nguyễn-thị-Thứ, ái-nữ của thầy Nguyễn-văn-Thọ, truyền-đạo Thủ-dầu-một. 2^o Anh Nguyễn-văn-Ấn, em của anh Nguyễn-văn-Lộng, phối-hiệp với chị Võ-thị-Mỹ, ái-nữ của ông chấp-sự Võ-văn-Tao. Vậy tôi xin thay mặt hôn-hội, cầu Chúa chúc phước cho hai đôi vợ chồng mới này được kết tóc đến già, yêu-thương trọn đạo.—*Ông-văn-Trung.*

Nhơn làm lễ Khánh-thành nhà-thờ mới và nhóm Hội-đồng phục-hưng, hôn-hội có mời các ông: mục-sư Paul E. Carlson, chủ-nhiệm Bùi-tự-Do, phó chủ-nhiệm Lê-văn-Quế, truyền-đạo Nguyễn-văn-Thọ và truyền-đạo Trần-như-Hối đến giảng giúp trong ba ngày đêm 7, 8, 9 Octobre 1932.

Nhờ Chúa dùng các quý ông đó dạy-dỗ, chúng tôi được cảm-động, được dức-dấy, và được tài-bồi về đời thiêng-liêng. Cảm ơn Chúa lắm.

Nhưng về phần người ngoại thì chẳng thấy một linh-hồn nào ăn-năn cả. Dầu có gặp thời hay không gặp thời, chúng tôi cũng xin quý ông bà cứ cầu-nguyện Chúa cho hạt giống tuy gieo lâu mà vẫn sống. Amen.—*Thơ-ký, Phan-văn-Bình.*

Ba-tri.—Hôm 5 Octobre 1932, ông mục-sư Lê-đình-Tươi có làm phép giao cho cậu Lê-phước-Cang, con trai ông truyền-đạo Lê-thành-Lôi, ở Hội-thánh Ba-tri, kết-hôn cùng cô Nguyễn-thị-Thơ, linh-nữ ông chấp-sự Phạm, ở Hội-thánh Cao-lãnh. Có mời anh em hôn-hội cùng chung vui. Mọi sự đều được ơn Chúa. Xin chư quý hội nhớ cầu-nguyện cho đôi-lúa này vầy duyên cang-lê, keo sơn gắn chặt, vĩnh-viễn miên-trường.—*Ban trị-sự.*

Bắc-liêu, Sóc-trăng.—Hiện nay ở Vĩnh-trạch sắp-sửa đắp nền mà cất nhà giảng ngói. Còn ở Trà-cuôn, anh em đang cầu-nguyện nhờ Chúa mà cất nhà giảng tranh. Sóc-trăng, Bắc-liêu, Nhu-gia và Cồ-cò đang quyền tiền đặng tổ-chức ban truyền-đạo đi lưu-thông trong hai hạt. Mới tháng rồi đây, kể nhiều, người ít, anh em chung lo tự-trị được nửa phần tiền lương. Vậy mới biết rằng: Hễ ai xin thì được, ai tìm thì gặp, ai gõ cửa thì được mở.—*Phan-đình-Liệu.*

Lưu-hành Tuyên-đạo Bang.—Tên những người làm việc trong bang: Huỳnh-văn-Ngà, Nguyễn-văn-Trình lo việc bán sách và giảng đạo; Võ-văn-Thuần bán sách và Lê-hữu-Văn là người giúp việc.

Trong tháng Septembre này, chúng tôi dẫn-đem được 5 người trở lại cùng Chúa.

Hiện nay Bang chúng tôi đang làm việc tại quận Gò quạo, trong chợ Sóc-ven. Có mượn được một cái nhà hát rất rộng-rãi để giảng đạo Chúa. Mỗi đêm, có hơn 200 người nhóm nghe. Song, tiếc thay! ở đây, rông là những người Thổ và người Triều-châu lai, họ ít biết tiếng An-nam. Chúng tôi rất ước-ao trong Bang có người biết tiếng Thổ để giảng đạo cho họ. Thiệt rất tội-nghiệp! nói về Jê-sus, Chúa Cứu-thế, thì những người Thổ ở đây không hiểu chi cả. Xin quý ông bà cầu-nguyện cho chỗ này.

Sách Tin-lành chữ Tàu, chữ quốc-ngữ bán 259 cuốn, sách nhà-in 30 cuốn, sách Tân-Cựu-ước 1 cuốn, và Tân-ước 1 cuốn.

Trong tháng này có thăm được 503 nhà, giảng được 12 đêm, có 1.503 người dự nghe.

Thiệt năm nay đồ-khổ, chúng tôi kiếm không ra một nhà từ-thiện nào để giúp thêm một tay. Tội-nghiệp thay! chẳng những không kiếm thêm được một ai, mà những người đã hứa trước, những ông bà hứa đầu lưng đầu cật cùng chúng tôi chia gánh nặng này cũng đi đâu cả rồi. Hỡi quý ông bà! đường dài, gánh nặng, người yếu, sức mòn, nếu các quý ông bà chậm giúp-đỡ, thì e công-việc lữ-làng. Xin quý ông bà giùm một tay.—*Huỳnh-văn-Ngà.*

Bến-cát.—Có người tin-đồ, tên là Huyền, phát bệnh điên-cuồng, dường bị quỷ ám vậy. Anh em Hội Bến-cát lấy đức-tin mà khẩn-cầu, thì Chúa đã nhậm lời, chữa bệnh cho. Hôm nay người đó đã lành rồi. Ngợi-khen Cứu-Chúa!—*Nguyễn-văn-Thọ.*

Tân-an.—Chúa đã nhậm lời kêu-cầu của các anh chị, nên vợ tôi được lành bệnh tê, nay bình-yên mạnh-giỏi như thường. Vậy, trước tạ ơn Thánh-Chúa, sau cảm ơn các anh chị.

Một đêm kia, tôi đi giảng tại Thủ-thừa. Vợ con tôi và đứa-ở ở nhà, để đèn nhỏ chong trong mùng, giữa khi con tôi dậy, có đèn gì cho dễ thấy. Nửa đêm, trong lúc vợ tôi và đứa-ở nhỏ đang ngủ mê, thì dường có tiếng kêu làm cho đứa-ở nhỏ

thức dậy. Vừa mở mắt ra, thấy lửa đang cháy, nó sợ-hãi, ngồi dậy. Lửa cháy rất mạnh, vì bắt thêm đồng giấy để lót cho em một bên. Nó bên kêu vợ tôi dậy chữa lửa. Trong giây-lát, dập tắt được ngay. Chỉ cháy có một lỗ mùng với giấy thôi, không hại chi cả. Nếu Chúa không đánh thức, thì lửa chắc sẽ cháy tới nhà và có sự hại rất to. Thật tạ ơn Chúa! vì Ngài có lo gìn-giữ chúng tôi trong mọi cảnh-ngộ.—*Nguyễn-tấn-Lộc tức Chử.*

Sài-gòn.—Trong năm 1931, Chúa đã dùng tôi ở Sài-gòn để hầu việc Ngài: giảng đạo, bán sách. Một năm tôi ở đó, Chúa đã ban ơn được 157 người cầu-nguyện. Trong số đó cũng có người chịu phép báp-têm.

Khi tôi sửa-soạn đi Vientiane (Laos), quý anh chị Hội-thánh Sài-gòn vui lòng giúp-đỡ tôi 10\$15. Vậy, vợ chồng tôi kính tạ lòng thương của Chúa, và cảm ơn quý anh chị ở Hội-thánh Sài-gòn. Xin anh em cứ nhớ đến vợ chồng và con tôi đương hầu việc Chúa tại xứ Lào mà cầu-nguyện cho. Chúng tôi rất đội ơn.—*Hứa-văn-Chính.*

Được bổ lại sức!—Trước đây, ông cựu-hội-trưởng D. I. Jeffrey bị đau, xác-thịt ông ốm-yếu lắm, cho nên ông và gia-quyển buộc phải trở về quê-hương để đổi phong-thổ. Từ khi để bước trên đất nhau-rún, thì ông lần-lần được Chúa bổ thêm sức lại. Nay ông được mập-mạnh như xưa. Ông bà đều có lời gởi qua chào thăm và cảm ơn hết thấy anh em chị em tin-đồ yêu-dấu trong Đông-Pháp đã cầu-nguyện nhiều cho ông, nên Chúa nhậm lời mà ban cho ông mau-lại được mạnh. Theo ý-muốn Chúa, ông bà ước-ao lại trở sang nước Việt-nam lối đầu năm 1933.—*Huỳnh-minh-Ý.*

TRUNG-KỶ

Qui-nhơn.—Ông Huỳnh-Ngô, ở Cây-da, đau đã 4 tháng, cầu-khẩn đủ thần, và cũng có đi đến nhà-thương nữa, nhưng bệnh càng nặng thêm. Ông sai con mời tôi đến. Tôi bên khuyên dẹp bàn ghế cúng-bái, rồi nhơn danh Chúa mà làm chứng và cầu-nguyện cho ông, thì ông biết ăn-năn tội, tin Chúa. Qua ít bữa sau, có ông mục-sư và thầy giảng đến thăm, lại cầu-nguyện cho ông và một người con ông nữa. Nay bệnh ông đã bớt, nhưng còn ốm (gầy) lắm.—*Chấp-sự, Bùi-xuân-Huy.*

Từ khi ông bà mục-sư Olsen đến đây được mấy tháng, thì có 11 người chịu phép báp-têm, và hơn 10 người cầu-nguyện. Chúa kêu-gọi gia-quyển ông Hương Toại ở làng Đa-tài, huyện An-nhơn, cách ngoài thành Bình-định hơn 10 cây số. Ông này tin Chúa cách sốt-sắng lắm. Xin các quý hội nhớ cầu-nguyện giùm cho ông được làm trái đầu mùa ở thành Bình-định. Amen.—*Trần-Tùng.*

Quê-sơn.—Nhà giảng chỉ còn lợp ngói nửa là xong; nhưng bị ngăn-trở, chưa lợp được. Thầy giảng ở đây đã đi về trường Kinh-thánh; còn mục-sư thì chưa đến. Vậy, xin các quý hội nhớ cầu-nguyện để nhờ Chúa mở đường cho chúng tôi. Cảm ơn vô-cùng.—*Ban trị-sự.*

Tam-kỳ.—Vừa rồi, ở đây có xảy một trận hỏa-tai rất ghê-gớm: Cháy gần 100 cái nhà ngói và nhà tranh. Còn nhà tin-đồ thì không hề chi hết, chỉ có nhà ông chấp-sự Nhâm bị ngọn lửa đang cháy ở nhà bên cạnh lò qua mà thôi. Thấy vậy, ông hết sức nhờ-cậy Chúa, đọc Kinh-thánh, hát thơ-thánh và cầu-nguyện. Người ở trong nhà kêu lớn lên rằng: «Đức Chúa Jê-sus ôi! Xin Ngài cứu! xin Ngài cứu!» Tức thì Chúa xoay chiều gió lại, ngọn lửa bên đi xuôi; nhà ông được bình-yên. Nhờ sự cháy này, danh Ngài được sáng và tin-đồ càng thêm sốt-sắng. Cảm ơn Chúa!—*Nguyễn-xuân-Diệm.*

BẮC-KỶ

Hội-đồng thường-niên của địa-hạt Bắc-kỳ.—Nhóm tại Hải-phòng từ 1 đến 3 Novembre. Có 27 đại-biểu chánh-thức và nhiều tin-đồ thuộc các chi-hội ở Bắc-kỳ đến dự hội-đồng, tổng-cộng độ 150 người. Tối nào người ngoại-đạo cũng kéo đông đến nghe chăm-chỉ. Đức Chúa Trời dùng các ông mục-sư Dương-nhữ-Tiếp, Cadman, Pruett, Funé, Van Hine và Smith ban phước thiêng-liêng cho tin-đồ cùng chỉ đường cứu-rỗi cho người ngoại-đạo. Phòng hội-đồng được bao-phủ bằng một bầu không-khí cảm-động, yêu-thương, bình-an, vui-vẻ. Có 4 tội-nhơn quay đầu tin theo Đấng Christ.

Ai nấy ngợi-khen Đức Chúa Trời, vì được nghe các viên truyền-đạo trình-bày quyền-phép Đức Thánh-Linh tỏ ra trong chi-hội mình: có người bắt-bớ đạo ăn-năn, có người nghiện thuốc phiện 16 năm

được giải-cứu, có người đau nguy-kịch được chữa lành, vân vân...

Công-việc truyền-đạo cho các chi-phái thượng-du được tấn-tới nhiều. Xin cầu-nguyện cho các viên truyền-đạo ở miền khó-khăn ấy được dịp học tiếng của những người chìm trong vực lối quá sâu, ngõ hầu có thể rao-giảng Tin-lành cho mười phần mỹ-mãn.

Tiền quyền được 90\$45, chi hết 84\$24, còn dư trong quỹ 6\$21. Sang năm, Hội-đồng linh-tu sẽ nhóm tại Thanh-hóa nhằm tháng Mars, và Hội-đồng thường-niên sẽ nhóm tại Thái-bình nhằm tháng Novembre.

Bầu ban Trị-sự mới như sau này :

Chủ-nhiệm: Mục-sư Lê-văn-Thái.

Phó Chủ-nhiệm: Mục-sư Dương-nhữ-Tiếp.

Thư-ký: Mục-sư Huỳnh-kim-Luyện.

Thủ-quĩ: Ông Nguyễn-duy-Tiểu.

Phái-viên: Ông Tôn-thất-Thùy.

Hai viên soát sổ được tái-cử: Ông Dương-tự-Ấp và ông Lê-ngọc-Anh. — T. K. B.

Hà-nội.—Thay thầy Thụy, vợ chồng tôi đến hầu việc Chúa tại nhà giảng Đường Huế được hơn hai tháng nay rồi. Thật

có Chúa ở cùng và ban ơn cho nhiều. Mỗi khi nhóm-họp, được chừng 60 người, vui-vẻ lắm. Hơn hai tháng nay, Chúa có kêu-gọi tất cả được 14 người cầu-nguyện. Trong số đó có 13 người đờn-ông và 1 người đờn-bà. Xin các qui ông bà lấy lòng yêu-thương mà cầu-nguyện cho vợ chồng tôi có đủ sức làm trọn bổn-phận đối với Ngài. Cám ơn lắm. — *Vũ-dan-Chinh.*

Thái-bình.—Cám ơn Chúa, Ngài đã ban ơn cho Hội-thánh Thái-bình được phước mới. Tuy chưa được hoàn-toàn mỹ-mãn về sự phục-hưng, nhưng cũng đã khởi-sự được phục-hưng, ấy là nhờ cuộc giảng bố-đạo ba ngày 21 đến 23 Octobre 1932 mới rồi. Chúa đã dùng ông bà mục-sư Pruett mà giảng-dạy trong mấy ngày đó. Nhờ cuộc bố-đạo này, Chúa đã phấn-hưng lòng của tin-đồ sốt-sắng hơn lên, và nhiều người ngoại đã được cảm-động. Kết-quả có 7 người cầu-nguyện, và Hội-thánh ngày nay đầy sự vui-vẻ bởi quyền của Đức Thánh-Linh hành-động trong lòng tin-đồ. Xin cầu-nguyện cho mấy anh em bị gia-đình bắt-bớ. Rất cám ơn. — *Dương-nhữ-Tiếp.*



CON THỎ VÀ CON CHỒN

N NGÀY kia, một anh CHỒN dạo chơi trong lúc trăng thanh gió mát, vừa ưa lại gặp bác THỎ. Anh CHỒN mạnh sức, nhưng đại-dột; bác THỎ yếu-đuối, nhưng khôn-ngoan. Hai anh cùng nhau dạo chơi chỗ này chỗ nọ. Khi đến một cái ao kia, CHỒN ta dòm thấy cái hình mặt trăng ở dưới nước, ngỡ là cái bánh sữa, bèn biểu bác THỎ làm thế nào đem cái bánh sữa ấy lên để hai anh em ăn chơi. Bác THỎ nghe anh CHỒN nói như thế, thì liền khứng và trả lời rằng: «Được, không khó chi, anh hãy thông cái đuôi anh xuống dưới ao này để tôi cột cái bánh sữa vào, chừng nào xong rồi, tôi sẽ cho anh

hay mà kéo lên.» CHỒN nghe lời, bèn ngồi lại bên mé ao, và thông cái đuôi xuống nước.

Bấy giờ sương sa, tuyết đổ, nước ao lẫn-lẫn đông lại như nước đá. CHỒN ta nhồm cái đuôi lên, và nghe hơi nặng, tưởng là bác THỎ đã cột cái bánh sữa vào cái đuôi mình rồi, tức thì rón sức kéo mạnh lên. Thôi rồi, cái đuôi đã đứt lìa ra!

Trong thế-gian biết bao nhiêu người cứng-cỏi không chịu nghe lời Chúa, không chịu dời chơn đến nhà giảng để nghe rao-truyền danh Chúa, đến đổi có ai tới mời họ đi nghe giảng về Tin-lành, thì họ viện đủ lẽ mà từ-chối. Có người nói rằng: «Ông ơi, ông hãy

coi cửa hàng tôi đây, tôi phải ngồi mà chăm-nom từ 6 giờ sáng, nghĩa là từ lúc mở cửa ra, đến 10 giờ tối, thế nào tôi rảnh được mà hòng đi đến đó?» Nhiều người trong thế-gian này, vì tiền-bạc và công ăn việc làm, mà linh-hồn phải bị hư-mất, cũng như anh CHỒN kia phải cụt đuôi vì cái bánh sữa.

Vậy, xin quý ông quý bà đừng vì của-cải tiền-bạc mà mất linh-hồn quý-báu của mình, nhưng trước hết hãy tìm-kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công-bình của Ngài, thì Ngài sẽ ban cho thêm mọi điều ấy nữa.—*Lê-văn-Chánh, Sài-gòn.*



DÙNG BÁNH MÌ LÀM TRÁI CÂN

BỮA nọ, một người bán bánh mì vào cung đường, thưa rằng:

—Bầm quan lớn, tên Hai thường bữa bán bơ (*beurre*) cho tôi. Tôi tin-cậy hẳn, song hẳn lại xấu bụng, cứ bán thiếu cho tôi.

Quan đòi Hai tới hỏi:

—Người ta kiện chú gian-lận. Có thật vậy không?

—Bầm quan lớn, tôi đâu dám gian-lận!

—Chú có cân không?

—Bầm quan lớn, có, nhưng mất trái cân.

—Chú lấy giống gì mà cân?

—Bầm quan lớn, bữa thường tôi mua bánh mì của anh này: Mỗi ổ nặng một cân. Hễ anh mua bơ của tôi, thì tôi dùng ổ bánh của anh làm trái cân. Đầu này một cân bơ, thì đầu kia cũng một cân bánh; thiếu đủ là tại ổ bánh, chớ tôi không dám gian-lận chút nào.

Hỡi độc-giả! Đây là một bài tâm-lý chung. Có câu: «Suy bụng ta ra bụng người.» Nếu ta yêu-thương người lân-cận, ắt họ cũng yêu-thương ta chẳng sai. Vậy khuyên độc-giả trước khi trách ai, hãy xét lòng mình đã. Đức Chúa Jê-sus dạy rằng: «Các người đoán-xét người ta thế nào, thì

họ cũng đoán-xét lại thế ấy; các người lường cho người ta mực nào, thì họ cũng lường lại cho mực ấy» (Ma-thi-ơ 7: 2).—*Thái-văn-Nghĩa, Bình-trị-dòng.*



CHẾ-NẠO NỮA THÔI?

MỘT ông mục-sư kia đi tàu qua biển Đại-Tây. Khi ông họp lại thờ Chúa, có một người kiêu-ngạo tỏ ra nhiều lời chế-nạo; nhưng ông cứ làm thình mà giảng về đạo Chúa.

Sau đó, ông mục-sư lại giảng về vấn-đề nhờ-cậy Chúa, là Đấng mình chưa thấy. Nghe vậy, anh kiêu-ngạo kia liền chế-nạo mà nói rằng: «Tôi chẳng khi nào tin sự gì mà mắt chưa thấy.»

Trong bọn thính-giả, có một người đứng lên hỏi anh rằng:

—Thưa, ông đi đâu?

—Tôi đi đến nước Ái-nhĩ-lan.

—Ông đã sang đấy chưa?

—Tôi chưa đến bao giờ.

—Ông đã gặp chủ tàu chưa?

—Tôi chưa gặp.

—Thế sao ông lại nhờ-cậy một chủ tàu chưa gặp, để đưa mình đến nước mà mình chưa đến? Thật là lạ quá! Ông có thấy được óc mình không? Ông tin rằng ông có óc chẳng?

Nghe chuyện đó, ai nấy đều tặc cười. Anh ta bẽn-lẽn ra đi; còn ông mục-sư thì cứ giảng về Đấng có quyền cứu những kẻ tin.—*Bà R. M. Jackson thuật.*

KỊCH VUI SẮP DIỄN!

Qua năm 1933, bôn-báo sẽ đổi tên mục này là **Nước thiêng đã khát**, chọn đăng những bài rất vui của mục-sư **Moody**, là một nhà truyền-giáo trứ-danh bên Mỹ, và các bài thí-dụ mới-lạ của anh em bôn-xứ.

**KHÁ MUA
THÁNH-KINH BẢO
SANG NĂM ĐI!**



VƯỜN KHÓM CÂY XANH

SAO SÁNG ĐÂU RỒI?

(Truyện dặt mua vui trong ngày sanh Chúa)

Nguyễn-văn tiếng Anh của David de Forest Burrell

I

TÍCH-TRẠI-Á, học rộng, biết nhiều, cùng đi với mấy người bạn cũng tài-giỏi cả. Đem theo đầy-tớ và lạc-dà, họ đi đã lâu, leo núi, qua đồi, vượt cánh đồng xanh ngắt.

Tới sông Hi-dê-ke, Tích-trại-á lia bạn, mặc họ ngồi dò qua sông. Ông cùng lão tôi-mọi, tên là Si-lim, và người dắt lạc-dà, tên là Du-hiệp, đồng đi về phía bắc. Lạc-dà chở thức ăn, nhà trại, các bao da đựng nước và những vật báu của Tích-trại-á đem theo để dâng cho Vua có ngôi Sao đang dắt-dẫn mình.

Trời gần tối. Bóng cây ngả dài. Mấy bầy chiền rai-rác từ dốc núi về chuồng. Đường xa, nên tiếng người chẵn la-gọi nghe nhỏ như giọng thở-than. Thuyền tròn ghé vào bờ, để phờng buồn ngủ trọ trong làng.

Thúc lạc-dà tiến lên cạnh chủ, Si-lim nói rằng:

—Thưa ông, ông có bằng lòng nghỉ đêm ở đây không ạ?

Tích-trại-á trừng-trừng nhìn lão, hai mắt long-lanh vì tức-giận. Lão cao tuổi lắm, tóc bạc phơ, khuôn mặt nhăn đã bao phen dày sương dạn nắng. Nhưng dưới hai hàng lông mày trắng toát, lộ cặp mắt nhọn-từ, thông-minh và từng-trải. Tích-trại-á đáp xẵng:

—Người nên biết rằng chúng ta cứ đi cho tới lúc gặp ngôi Sao, cho đến khi trời tối mịt, không thấy đường nữa.

Si-lim lùi lại. Du-hiệp hát nghêu-ngao cho đỡ buồn. Mặt trời lặn, khoảng-không xanh biếc, mọc ra muôn-vàn ngôi sao. Tích-trại-á chạnh lòng lo-ngại, xây lại đặng sau gọi Si-lim.

Lão tôi-mọi tiến lên cạnh chủ.

—Này, Si-lim, đằng kia không có ngôi Sao!

—Ồ! Thưa ông, không có ngôi Sao à?

—Không có, người thấy được ngôi Sao chẳng?

—Thưa ông, người thông-thái mới thấy được ngôi Sao.

—Ta không biết có phải vậy chẳng. Đằng sau kia là làng nào?

—Thưa, làng nhỏ kia có cái nhà tranh vách đất, còn cái quán chẳng qua là đồng đồ-nát. Nhưng cách đây ít bước có ngọn suối trong veo...

—Người nên căng trại ở đó.

Đêm khuya, ông ngồi sưởi ở cửa trại, nghĩ-ngợi sâu-xa. Si-lim ngồi đối mặt ông, vì đã lâu hẳn vẫn được đãi tử-tế lắm.

Tích-trại-á nói:

—Về ngôi Sao kia... Ta không biết bởi đâu các vì tinh-tú khác đều lấp-lánh trên trời, chỉ riêng ngôi Sao đó chẳng hiện ra?

—Thưa ông, ông khôn-ngoan, thông-sáng; còn tôi chẳng qua như bụi dưới chơn ông. Nhưng tại có nào chúng ta không cùng đi với các bạn ông?

—Đã là bậc thông-thái, ta lại không đi đường nào tùy ý mình thích được sao?



—Nhưng chúng ta đi theo ngôi Sao làm gì?

—Để tìm một Con trẻ đã sanh ra đặng làm Vua dân Giu-đa; người không biết ư?

—Ngôi Sao dắt đi đâu, thì chúng ta đi đó à?

—Ừ.

—Từ khi lên đường, đêm nào ông cũng thấy ngôi Sao đó chẳng?

—Ừ, lối nào, sáng nào, ta cũng đi theo ngôi Sao đó.

—Dẫu làm thân tôi-mọi, Si-lim này cũng đánh bạo thưa ông đôi lời. Có gì trong lòng làm mù mắt ông đến nỗi không thấy được ngôi Sao đó?

Tích-trại-á ưỡn ngực, mắt nẩy đóm-đóm. Si-lim nhìn thẳng vào mặt chủ, làm cho ông phải cúi đầu. Sau, ông nói nhẹ-nhàng:

—Si-lim ơi, người thật là người thông-thái! Người nói phải lắm. Ta muốn được vẻ-vang, nên đã lia-bỏ bạn-bè, định ý đến nơi trước họ... Thôi, một giờ trước khi mặt trời mọc, chúng ta sẽ trở lại bến dò. Có lẽ ngôi Sao còn sáng-tỏ để dắt-dẫn chúng ta lần nữa.



Trước lúc rạng đông, trong bóng tối-tăm, đoàn khách bộ-hành đi ngược lại lối cũ. Tới bến dò xưa, họ gọi lái dò, bảo chở cả bọn qua sông. Vừa ra giữa dòng, Tích-trại-á nhìn phía trời tây đỏ ối, rồi đứng sững, thở dài:

—Si-lim ơi, ngôi Sao kia kia!... Ta ưỡn ngực đi gần một ngày đường. Nếu che mắt bằng cái lúp «làm vẻ-vang mình», ắt chẳng ai thấy được ngôi Sao; đó thật là một điều rõ-ràng dễ hiểu.

—Thưa ông, bỏ một ngày đường mua sự khôn-ngoan đường ấy, có phải là mất giá đâu?

II

Cách mấy ngày, họ đến nhà quán tỉnh Cát-chi-mịch. Nghe chủ quán nói rằng mấy ông thông-thái kia đã tới đó bữa trước. Tích-trại-á hồ-thẹn, bèn cúi đầu. Tuần-lễ sau, họ lại luống-công đi đường một ngày nữa.

Số là một thiếu-nữ A-ráp thấy họ ở đằng xa, bèn vào nhà lấy chén sữa nóng, đứng đợi mời Tích-trại-á uống. Nhưng ông chẳng đoái-hoài, cứ đi thẳng, mặc dầu cô kia rơi nước mắt và Si-lim cố khuyên dừng phụ lòng thảo của cô. Cho nên tối đó, ngôi Sao không hiện ra. Ngẫm-nghi hồi lâu, Tích-trại-á sực tỉnh, bèn quay trở lại, theo sau có Si-lim và Du-hiệp.

Ông vui-vẻ uống chén sữa của cô thiếu-nữ đưa cho, ngủ đậu trong trại người A-ráp. Sáng bữa sau, ông lại thấy ngôi Sao lấp-lánh. Lên đường, ông nói với Si-lim:

—Người theo ngôi Sao phải có tấm lòng nhơn-từ.

—Thưa ông, thật thế.

III

Hết mấy ngày buồn-tẻ đi qua đồng vắng, họ đến thành Bản-mai-gia, vào nhà quán. Si-lim dẫn lạc-đà đi uống nước. Ngoài sân, một thầy pháp đang làm trò quỷ-thuật, được nhiều người khen. Tức mình, Tích-trại-á nói:

—Người nên đi lòn-nạt bọn nhà-que đốt-nát, chớ đừng múa-may trong thành-phố này.

Thấy ông đội mũ to, bận áo trắng,

thầy pháp nhận-biết ông là ai rồi, bèn quì xuống nói rằng :

—Tôi xin làm học-trò lẳng-lặng trước mặt thầy. Xin nhà thông-thái bày-tỏ những sự lạ-lùng ở phương Đông cho chúng tôi xem.

Tích-trại-á đáp :

—Ta chẳng thèm làm nghề giả-dối như người dâu.

Nghe vậy, thầy pháp đứng dậy, xây qua bọn người đang xem, mà rằng :

—Tôi tưởng hẩn giỏi, té ra tưởng lằm. Hẩn không quen-biết các thần như tôi.

Bị thầy pháp nói khích, Tích-trại-á bèn trở hết tài làm trò quỷ-thuật và được dân-chúng khen-ngợi bội phần. Nhưng, thỉnh-linh ông ngừng tay, quay về buồng, lẳng-lặng ăn cơm. Đoạn, ông vội cùng đầy-tớ lên đường.

Trời tối. Họ đi đã lâu mà không thấy ngôi Sao dặt-đưa mình. Sực tỉnh, Tích-trại-á trở về nhà quán, ngủ một đêm.

Sáng bữa sau, ông bảo Si-lim gọi thầy pháp đến, nói rằng :

—Mọi việc ta làm hôm qua đều giả-dối ; người nên đi báo cho mọi người biết.

Rồi ông lên đường, ngược mắt nhìn phía trời tây, lại thấy ngôi Sao sáng mọc. Ông nói với Si-lim :

—Kẻ theo ngôi Sao phải ăn-ở hiệp với lẽ thật và phải dè-nén tánh kiêu-ngạo, lên mình. Chúng ta mất toi bốn ngày.

Si-lim đáp :

—Nhưng, chúng ta cũng khôn-ngoan thêm bốn ngày.

IV

Đến thành Đa-mách. Họ đi qua khu rừng có cây cao bóng mát. Đến nhà người thợ gổm, họ thấy sân đầy những hũ đang phơi nắng. Trên bờ sông, bọn đờn-bà đang giặt quần-áo. Ngoài đường, những người các nước, ăn-bận khác nhau, nhộn-nhip qua lại. Họ tới nhà quán ở giữa thành-phố.

Chủ quán nói với họ rằng mấy người

thông-thái kia đã đi trước bốn ngày. Tích-trại-á hồ-thẹn khôn xiết, vội-vã ăn cơm, rồi đi ngủ. Trước lúc rạng đông, ông đã chờ dậy, bước xuống dưới nhà. Si-lim tới chào ông, nói rằng :

—Thưa ông, cái hộp đựng cái chén bằng vàng...

—Sao ?

—Tôi không thấy đâu. Có lẽ....

Chẳng chờ Si-lim nói hết, ông quát :

—Chắc tên phu giữ lạc-đà ăn-cắp rồi !

Nói đoạn, ông giựt gậy của Du-hiệp, đánh hẩn túi-bụi, rồi giao cho quan-án bỏ tù.

Trước khi họ lên đường, thì trời đã sáng, sạo đã lặn, nhưng ngôi Sao kia chẳng ló ra.

Tích-trại-á nói một mình năm lần bảy lượt :

—Mặc kệ ! Tối đến, ta sẽ thấy ngôi Sao.

Buổi trưa, họ ngồi nghỉ ở gốc cây thông. Chiều đến, bóng ngả dài... Trời tối. Trăng sao đã mọc. Họ tới một làng, vào quán trọ. Si-lim bung cái hộp bằng gổ hương-nam, đặt nơi chơn Tích-trại-á.

Ông hỏi :

—Người thấy ở đâu ?

—Thưa, trong rương quần-áo.

Ông nói sừng-sốt :

—Ồ ! Chúng ta phải lập-tức trở về thành Đa-mách mà giải-oan cho tên phu giữ lạc-đà.



Tới nơi, họ vào khám tù, hỏi thăm viên chủ ngục, thì viên ấy đáp rằng :

—Hẩn bị bán rồi.

—Bán cho người nước nào ?

—Người Ác-mê-ni.

—Tên chủ hẩn là gì ?

—Biết đâu đấy ! Đòi ai làm việc quan, ăn lương nhà-nước để hỏi tên một người Ác-mê-ni đến đây mua một thằng tôi-mọi à ?

—Nhưng xin quan làm ơn cho biết người Ác-mê-ni đó ở đâu, và đã đi khỏi thành Đa-mách bao lâu rồi ?

—Người ở thành Van; đường đi từ đây đến đó mất hơn một tháng. Người mới lên đường trưa nay.

Tích-trại-á nói với Si-lim:

—Ta phải lập-tức theo cho kịp họ, kéo mất hơn một tháng trời vô-ích.

◇ ◇ ◇

Họ lên đường, có hồi qua vườn-tược xanh rì, có lúc vượt đồng cát xám, có khi đi đường đá quanh-co. Đến gần ngọn suối kia, họ phải đậu lại tám ngày, vì nước mưa trên các núi dồn xuống, ú lại, làm cho nước suối lên to, ngập mất nẻo hẹp.

Nước rút rồi. Họ lại đi, qua nhà trại sắc tia của người A-ráp, qua thành-phố, qua làng-xóm, qua núi-non. Nhưng người buôn-bán lông chiên cùng Du-hiệp, là tên phu dắt lạc-đà mới bị bán làm tôi-mọi, vẫn đi trước họ. Ban ngày, mặt trời chiếu sạm cả mặt; đêm lạnh, dài dằng-dặc. Họ lần-lần tới dãy núi xứ Ac-mê-ni. Một ngày kia, họ thấy những mái nhà trắng toát của thành Van.

Trước khi trời tối, họ tìm được nhà người buôn-bán lông chiên ở dưới bóng thành-lũy. Người tiếp-rước tử-tế, bằng lòng bán lại tên tôi-mọi mình mới mua. Du-hiệp nhìn Tích-trại-á hồi lâu, rồi quì xuống nơi chơn ông. Nhưng ông đỡ hẳn dậy mà rằng:

—Du-hiệp ơi, đáng lẽ chính ta phải quì nơi chơn người mà xin lỗi, vì ta đã làm hại người.

Tối đó, họ ngủ ở nhà người lái buôn. Tích-trại-á đi dạo trên mái nhà phẳng, nhìn về phía nam, lại thấy ngôi Sao rực-rỡ.

Sáng bữa sau, trời mới rạng đông, gió thổi lạnh, ông cùng Si-lim dời gót. Ông rầu-rĩ nói với lão rằng:

—Chúng ta phí mất ngày giờ đến nỗi khó nhớ là bao lâu.

—Nhưng, thưa ông, chúng ta khôn-sáng hơn. Mở mắt công-bình mới thấy được ngôi Sao.

V

Lúc họ trở về, thì tuyết tan, nước suối lên cao. Đường lậm-lội, nên

họ chẳng đi mau được. Khi vầng đông đỏ ối và lúc chập tối êm-dềm, ngôi Sao vẫn đưa đường họ. Tích-trại-á chẳng muốn chậm-trễ. Họ đi về hướng nam, qua dòng sông Bạt-ba, đi dọc theo mạn ngược sông Giô-đanh, vòng quanh hồ Mê-rôm.

Buổi tối nọ, họ lội qua sông Giô-đanh, thì Si-lim liền mắc chứng sốt rét. Lão ngồi gần lửa, mắt đỏ ngầu, mặt biến sắc, thân-thể giùng-chuyên. Tích-trại-á chẳng để mắt nhìn phía trời nam, là nơi ngôi Sao vẫn chói-lọi. Ông cho lão tôi-mọi bận áo dài, đắp mền vừa êm vừa ấm của mình. Ông thức suốt đêm để săn-sóc lão, dịu-dàng đáp lại những câu lão hỏi.

Sáng bữa sau, ông chở lão đến làng gần nhứt. Họ trọ trong một phòng trống-trơn của nhà quán. Tích-trại-á hết lời cảm ơn các bà nhơn-đức vì đã cho Si-lim uống thuốc. Sáng nào cũng có người đem cơm cho họ và đem cỏ cho lạc-đà. Tích-trại-á trò-chuyện cùng mỗi người ấy, và chỉ luận về một việc, là mới có một Vua sanh ra để cai-trị dân Giu-đa chẳng. Ai nấy đáp rằng họ chỉ biết một vua, là Sê-sa. Nghe vậy, Tích-trại-á cau mày, hỏi rằng:

—Kinh-thánh của ông chẳng nói tiên-tri về một Vua thế ấy à?

—Thưa ông, thật thế. Vua được xưng là Đấng Mê-si, là «sự trông-cậy của Y-sơ-ra-ên» (Giê 14: 8).

—Ngài sanh ra rồi!

—Thưa, chưa. Nếu Ngài sanh ra rồi, thì bọn thâu thuế cho vua Sê-sa không thể bắt người Ga-li-lê đóng-góp nặng nữa.

Tích-trại-á chăm-nom lão tôi-mọi, đến nỗi quên đếm ngày giờ. Nhưng nếu tính ra, thì Si-lim mắc bệnh đã hơn một tháng. Buổi sáng nọ, lão nhìn chủ, dường như hiểu ý, rồi hỏi:

—Thưa ông, đã bao lâu?

Tích-trại-á chỉ mỉm cười và lắc đầu.

—Thưa ông, tôi làm ngăn-trở việc ông đã lâu. Bây giờ, xin ông để mặc tôi mà lên đường.

Tích-trại-á lại mỉm cười và lắc đầu. Thấy vậy, Si-lim cũng mỉm cười, nói rằng :

—Thưa ông, kẻ nào có trí khôn ngoan và có lòng yêu-thương như thế, thì lại gần ngôi Sao được.

VI

Si-lim lần-lần lành-mạnh. Họ lên đường. Làn nước biển Ga-li-lê ngó như bích-ngọc. Các thành-phố có tường-lũy trắng xóa chẳng khác những núi ngọc nằm xung-quanh biển. Ngôi Sao lấp-lánh trên đỉnh đồi, là nơi nhà hội xây bằng đá hoa của thành Ca-bê-na-um cao vót hơn những mái nhà đen ngòm có dây nho leo-quấn. Họ trọ trong một nhà quán rộng-rãi, nhưng ồn-ào suốt đêm. Trời sáng tinh sương, Tích-trại-á đứng trên mái nhà phẳng, thấy ngôi Sao vẫn dẫn mình về phía nam, nay lại sáng-tỏ trên đồi phía tây và dường như đang gọi mình đi về phía đó. Ông vội xuống sân nhà quán. Người thứ nhất gặp ông, cất tiếng chào ông. Ông đáp lễ, rồi vồn-vã hỏi rằng :

—Bạn ơi, xin cho tôi biết có thành-phố lớn nào ở đằng sau dãy đồi phía tây, không?

Người rụt-rè, cười nụ, trả lời :

—Thành-phố lớn? Ông muốn đi đến thành-phố lớn à? Từ đây đến bờ biển Địa-trung, không có thành-phố nào lớn hơn hai thành-phố Sếp-phô-rit và Na-xa-rét.

—Sếp-phô-rit! Na-xa-rét! Tôi biết thành Giê-ru-sa-lem và thành Ca-bê-na-um, còn hai thành ấy... Xin cho tôi biết Vua dân Giu-đa mới sanh tại chốn nào?

Người nhìn ngờ-ngác, nói rằng :

—Vua dân Giu-đa? Vua chúng tôi? Một Con nít?

—Thật thế, Ngài sanh ra được mấy tháng rồi. Tôi thấy ngôi Sao Ngài, nên đến thờ-lạy Ngài.

Người cất giọng danh-đá mà chê-nhạo :

—Thưa ông, ông đi đường như vậy,

thật điên-dại quá. Trừ Sê-sa ra, chúng tôi không có vua nào khác.

—Chắc có Vua khác, vì ngôi Sao không lừa-gạt chúng tôi. Phương tây... Na-xa-rét.

—Hà! Hà! Ông chẳng biết tục-ngữ : «Há có vật gì tốt ra từ Na-xa-rét được sao?» (Giăng 1 : 46). Có lẽ Vua sanh tại Giê-ru-sa-lem hoặc tại Bết-lê-hem, là thành của Đa-vít. Còn Na-xa-rét chỉ là một làng-xóm trên dãy đồi phương bắc!

Cặp mắt ngờ-ngác, ông nói chậm-chạp :

—Tôi tưởng mình có thể gặp Ngài ở thành Giê-ru-sa-lem.

Người gạt đầu, nói mau miệng vì vội bước qua sân :

—Nếu có Vua nào sanh ra, hẳn phải sanh ra tại Giê-ru-sa-lem.

Người vừa qua sân, vừa ngoái cổ, nói :

—Xin ông hỏi các thầy thông-giáo trong nhà hội. Có lẽ họ chỉ-bảo cho ông hay được. Nguyện Chúa ở cùng ông!

Tích-trại-á nhìn ra ngoài đường dốc, thấy đoàn dân đi lại tấp-nập. Kia, một nhà hội, là nơi đẹp-đẽ rực-rỡ như thành Ca-bê-na-um, đứng sừng bên cạnh những nhà giàu. Dấu trời còn sớm, nhưng cửa nhà hội cũng mở rồi. Một thầy thông-giáo ngồi trước bàn giấy. Hai bên chào-hỏi nhau. Đoạn, Tích-trại-á tỏ rõ nỗi lòng. Thầy vội-vã mở tủ, lấy bộ Kinh-thánh mở ra, chỉ tay vào một đoạn cho người thông-thái đọc :

«Hỡi Bết-lê-hem Ép-ra-ta, người ở trong hàng ngàn Giu-đa là nhỏ lắm, song từ nơi người sẽ ra cho ta một Đấng cai-trị trong Y-sơ-ra-ên; gốc-tích của Ngài bởi từ đời xưa, từ trước vô-cùng» (Mi-chê 5 : 1).

Ông đọc kỹ lần nữa, rồi hỏi :

—Câu Kinh-thánh này nói về Vua mà Đức Chúa Trời hứa ban cho dân Giu-đa chẳng?

Thầy thông-giáo gạt đầu cách nghiêm-trang.

—Trước kia, tôi đã đọc câu đó, nhưng sáng nay, ngôi Sao lấp-lánh ở phương tây.

Thầy thông-giáo mỉm cười, lên mặt học rộng, nói rằng :

—Ông nên làm theo lời Đức Chúa Trời, chớ đừng vắn-vơ theo ngôi Sao nọ ; như vậy, mới là khôn-ngoan.

—Xin theo lời ông.



Đoàn bộ-hành chực sẵn nơi sân nhà quán. Tích-trại-á trở về, cùng họ lên đường. Tới ngã rẽ, Si-lim hỏi ông :

—Một đặng về phía tây, qua dãy đồi kia ; một đặng về phía nam, có thành Giê-ru-sa-lem ở trên đồi thánh. Ông muốn đi đặng nào ?

—Phía nam.

Đường qua sườn núi chơm-chởm, qua đồng-bằng Ghê-nê-xa-rét, họ thấy làng-xóm lụp-sụp ở giữa vườn-tược xanh rì. Trên hồ xanh biếc, có một dãy thuyền chài gác chèo, ngó như lười-biếng. Phá cảnh yên-lặng, chỉ có tiếng kêu chác tai của con chim trả.

Họ đi về hướng nam. Chẳng nhìn qua bên tả, bên hữu, Tích-trại-á cứ ngó thẳng phía trước, dường như sợ việc mình sẽ gặp. Giữa trưa, họ nghỉ bên suối nước. Tích-trại-á buồn-bã, ăn cơm xong, bèn hỏi bọn đầy-tớ lên đường. Lúc trời tối, họ đã đi xa lắm về hướng nam. Lòng đầy nỗi sợ, Tích-trại-á ngược mắt lên, chẳng thấy ngôi Sao sáng-tỏ.

Bữa sau, trước khi rạng đông, đoàn bộ-hành trở về nhà quán ở thành Ca-bê-na-um. Tối đó, ông leo thang đá, lên mái nhà phẳng, thấy ngôi Sao lấp-lánh ở phía trời tây, bèn nói với Si-lim rằng :

—Ai theo ngôi Sao, nấy phải tin-cậy ngôi Sao hơn mọi sự khác ; bằng chẳng, ắt bị đui-mù.

—Thưa ông, ông thật thông-sáng !



Họ nghỉ đến trưa bữa sau để người và vật đỡ mệt. Đoạn, họ đi về phía tây. Lúc leo đồi, chính Tích-trại-á đi

đầu, dẫn lối. Đường qua đỉnh núi mấp-mô, trơ-trụi, qua trũng dài không bằng-phẳng, có một người đang lẻo-đẻo theo cặp bò cày ruộng. Đồi càng cao, đường càng khó, nhưng Tích-trại-á chẳng chút ngã lòng. Lão tôi-mọi nài-nỉ mãi, ông mới chịu vào nghỉ-ngơi và ăn cơm chiều trong một nhà ở dưới cây dễ-bộp bên đường.

Chủ nhà chậm-chạp và ngu-độn. Ông càng giục-giã, hấn càng u-mê. Hấn dọn cơm, nhưng ngó như bối-rối. Ông quát :

—Mau lên, anh ! mau lên.

Si-lim ghé vào tai ông mà khuyên :

—Thưa ông,...

Song ông chận lời :

—Người có khi nào thấy một người chậm như sên vậy chẳng ? Chắc trời tối sập trước khi chúng ta tới Na-xa-rét !

—Khốn nỗi, thưa ông, hấn...

—Nhưng, Si-lim ơi, hấn là con lừa đội lốt người. Thôi, chúng ta lên đường !

Họ đi gấp. Bóng tối che chuất dãy đồi. Tích-trại-á tin rằng Con trẻ chắc ở làng Na-xa-rét, vì thấy ngôi Sao đi về phía đó. Leo đến đỉnh đồi, ông ngược mắt lên, chẳng thấy ngôi Sao đâu cả, bèn la rằng :

—Ngôi Sao !...

Si-lim đã hiểu thấu nguồn-cơn, bèn tiến lên cạnh chủ, nhìn khuôn mặt bối-rối nao-sòn của chủ mà rằng :

—Thưa ông, người làm ruộng bị ông mắng-nhiếc lúc nãy đang có vợ đau nặng.

Tích-trại-á biết lối, liền trở lại căn nhà ở dưới cây dễ-bộp. Đọc đường, ông nói với Si-lim :

—Kể thấy ngôi Sao mà không thấy nỗi khó-khẩn của người lân-cận, thật là kẻ điên-dại, đui-mù. Tôi lại mất thêm một ngày vì điên-dại.

—Thưa ông, quả thật, ông đã tập mở mắt mà trông rồi !

VII

Sáng bữa sau, họ tới thành Na-xa-rét. Nhiều bà đội vò, ra suối múc nước.

Con nít đang bơi-lội dưới ao, ngược mắt nhìn đoàn bộ-hành xa-lạ. Trước cửa nhà mình, người thợ mộc, tên là Giô-sép, đang bào cái ách. Bà Ma-ri ngồi ở ngạch cửa, trên gối có Cậu Con trai. Cả hai mẹ con đều dăm-dăm nhìn đoàn bộ-hành xa-lạ. Tich-trại-á đứng lạc-đà. Người thợ nghĩ việc, đứng dậy, nói rằng :

—Chúc ông được bình-an.

—Tôi cũng chúc ông được như vậy ! Thành-phố này có nhà quán chăng ?

Chỉ tay ra ngoài phố quanh-co, người thợ đáp :

—Nhà quán kia kia. Ông vào ở đó, rồi tôi mang cơm trưa lại để ông soi.

Mãi nhìn Cậu Con trai nằm trong tay mẹ, Tich-trại-á dường chẳng nghe gì, nên lại hỏi rằng :

—Thưa ông, ông có biết đôi chút về một Con trẻ ra đời để làm Vua dân Giu-đa chăng ? Ngài ra đời đã gần được một năm.

Người thợ xây mặt hớn-hở nhìn vợ đang ngồi trên ngạch cửa. Bà mỉm cười êm-ái :

—Ông này cũng thuộc trong bọn kia.

Người thợ gạt đầu một cái, rồi khôn-khéo hỏi ông khách lạ rằng :

—Tại sao ông tìm Con trẻ ấy ?

—Tôi thấy ngôi Sao Ngài, nên đến thờ-lạy Ngài. Nhưng tôi đi đường lâu quá...Tôi tới trễ...

Nghe Tich-trại-á trả lời thật-thà, bà cất giọng vừa trong vừa dịu, nói rằng :

—Ông tới cũng không trễ quá. Con trẻ đây này !

Ông ngồi trên lạc-đà, nhìn hoài, chẳng nói nửa lời.

Bấy giờ đờn-bà và con nít nhóm đầy đường, thấy lăm đều lạ : nào mấy chú lạc-đà quì gối, nào những người ăn-bận kỳ-dị đang cỡi lạc-đà thỉnh-linh tụt xuống, nào những ngón tay vôi-vã cỡi dây, nào gói và rương đều mở tung, nào trên bụi vệ đường, trước ngạch cửa nhà Giô-sép, người thông-thái quì xuống và dâng nhiều lễ-vật quý-báu cho Con trẻ đang nằm trong tay mẹ. Con trẻ giơ hai bàn tay mũm-mĩm hướng phía lễ-vật, reo-la tỏ ý vui-mừng.

VIII

Buổi tối lạnh-lùng, Tich-trại-á ngồi trước lò sưởi trong nhà quán thành Na-xa-rét. Dăm-dăm nhìn than hồng, ông ngồi yên-lặng khá lâu; rồi xây qua phía lão tôi-mọi vẫn ngồi bên cạnh mình mà rằng :

—Si-lim ơi, tai-hại thay, sự ngu-dại của người thông-thái !

—Thưa ông, ông thật thông-thái !

Tich-trại-á lắc đầu :

—Tôi ? Không, suốt mấy tháng nay, tôi chẳng học-biết mình còn ngu-dại là dường nào đấy ư ?

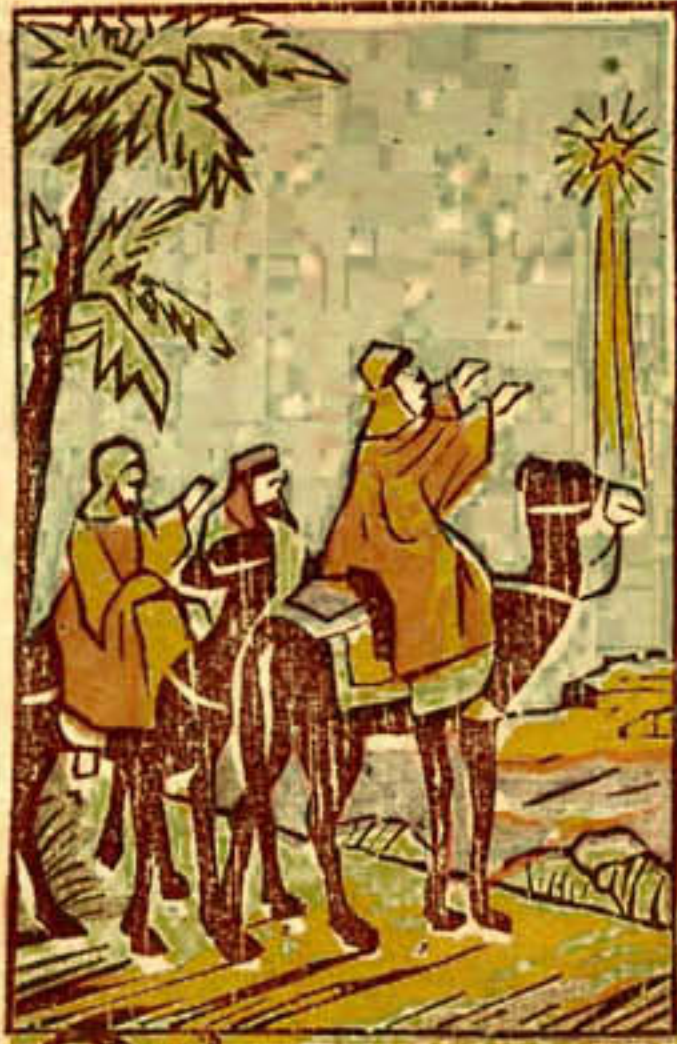
—Thưa, chính bởi đó, chắc ông đã nên thông-thái !—*Đỗ-dực-Tri thuật.*

BÉ CÓ VIỆC BÉ

ĐỜI sống chúng ta chẳng bao lâu thì Chúa lấy linh-hồn lại. Than ôi ! Người đời còn cứ lo theo phần xác, quên lửng mình đang làm điều tàn-nhẫn, vẩn-vương tội-ác bên mình ! Em nghĩ như vậy, rồi lại mừng vì Đức Chúa Trời cho Con Ngài, là JÊSUS, xuống thế-gian, cứu nạn-dân đương lao-nhao lỗ-nhổ dưới bóng tử-vong. Ấy là Ngài thương loài người (Giăng 3:16).

Đời chúng ta như cây tre, nếu không sửa từ lúc còn non, thì khi lớn lên, sửa làm sao được ? Anh em ta còn

nhỏ tuổi, mà không mến đạo yêu Ngài, thì ngày sau lớn lên, mong gì làm sáng danh nhơn-lành của Chúa, khiến cho đạo Chúa tràn ra và mau kết-quả ? Vậy khuyên anh em hãy tập theo tánh Chúa mà kính-mến Ngài, thì sau mới được về nơi vinh-hiền (Sứ-đồ 4:12; Ê-sai 44:6). Nếu ta để Tin-lành bị che khuất, tức là làm cho người đời phải hư-mất. Ai nghe đạo Ngài mà ăn-năn liền, thì được rồi. Còn kẻ nào từ-chê đạo Chúa, thì ngày sau phải khổ-sở nơi vực sâu.—*Cao-văn-Đại, Cần-thơ.*



CÂY TÙNG



Nhơn dịp lễ Noël 1932, chị Hoa-Hồng xin chúc mừng các em trong Hoa-Tâm-Hội. Nguyện Đức Chúa Jêsus ban phước rất lớn, khiến các em được vui-thỏa mọi đường. Muốn thiết hết lòng.



THÁNG này, chúng ta, có lẽ một nửa số người trên trái đất, sẽ cùng suy-nghĩ đến cây tùng! Tin-đồ bên Âu Mỹ đều buộc quà và đồ chơi trên nhánh cây này, hoặc ở nhà, hoặc ở nhà-thờ, hoặc ở ngoài vườn. Họ lại đặt nhiều nến và đồ đẹp trên cây đó, khiến cho sáng-láng rực-rỡ biết bao! (Chắc có ý rằng từ một cây, tức cây thập-tự, chúng ta được vui-vẻ).

Trong Kinh-thánh có chép 74 lần về một thứ cây rất thơm, rất đẹp, mọc lên tại núi Li-ban, phía bắc xứ Ca-na-an. Tiếng Hê-bơ-ro là *e-rez*, nghĩa là chắc-chắn, và không hề hỏng. Cây ấy suốt năm lúc nào cũng xinh-tươi sùm-sê, và có mùi thơm phức-phức. Cây *e-rez* này, nếu dịch ra tiếng ta, thì là cây tùng, cây bá-hương, cây hương-nam, cây bách, cây sam, vân vân.

Phong-cảnh rất đẹp trong xứ Ca-na-an là miền Li-ban. Trên núi cao, xưa có vô-số cây này mọc lên, nhưng hiện nay không còn mấy. Gỗ nó thật cứng và thơm luôn; cho nên người ta ưa dùng, và lấy làm quý lắm. Có nhà,



có rương, có thùng bằng gỗ này, thì thơm lắm; sâu-mọt không thể đục-khoét được. Gỗ ấy bền đến hơn vài trăm năm! Hiện-thời, gỗ này là thứ tốt nhất dùng để đóng tàu bay, vì nó rất nhẹ và bền.

Trong Kinh-thánh, Lê-vi Ký 14: là lần đầu nói đến cây này; ở đó có chép về người bệnh phung được chữa. Còn Dân-số Ký 19: thì chép người ô-uế được tinh-sạch. Hai điều ấy chỉ về người ta được cứu bởi Chúa!

Về sau, Kinh-thánh chép vua Sa-lô-môn lập đền-thờ, cất nhà Hoàng-hậu và Tòa-án bằng gỗ này. Mọi việc ấy có đủ ý thiêng-liêng, song không kịp kể đến. Bây giờ chúng ta chỉ suy-nghĩ về đền-thờ của Đức Giê-hô-va ở thành Giê-ru-sa-lem. Đền-thờ ấy «toàn là gỗ bá-hương, không thấy đá.» Gỗ ấy có chạm hình hoa rất khéo-léo, rồi bọc toàn vàng ròng, và nhận đá quý để trang-sức cho đẹp mắt. Như thế, mới có mùi thơm ngào-ngạt, có nhà không hề hư-hỏng, và có vẻ lịch-sự, rực-rỡ, lạ-lùng. (Hãy xem I Các Vua 5: 5-10; 6: 7-22; II Sử-ký 2: 13-16; 3: 5-7).

Các cây đó phải lấy từ Li-ban, rồi chở qua biển, mới tới Giê-ru-sa-lem được. Rõ thay, hình-bóng này! Một người tín-đồ từ địa-vị tự-nhiên, qua một hồi nguy-hiểm buồn-bã, rồi tới Thiên-quốc, ngợi-khen Chúa trong

chốn vinh-quang mãi mãi. Bất luận tiết nào, mùa nào, cây này bao giờ cũng xanh-tươi và có mùi thơm. Nó chỉ về linh-hồn người tín-đồ cứ vững-bền trong sự cảm-tạ Chúa không thôi, mặc dầu gặp việc nào, hoặc đứng trong cảnh-ngộ nào. Nhưng cũng có hai điều khác: 1^o Cây bá-hương bị đốn chết; còn người tín-đồ là một cái cột sống, và bởi Chúa được trồng trong sân của Đức Chúa Trời (Thi 92: 12-14; 104: 16; Khải 3: 12; 22: 4). 2^o Cây bá-hương trong đền-thờ của Sa-lô-môn chỉ được chạm mà có hình các hoa, chớ chúng ta là cây bá-hương của Chúa, trên trán được chạm chính danh của Ngài (Khải 3: 12).

Nguyện Chúa cho các em có «đời thơm,» tức là trọn đời sẽ thỏa lòng vì Chúa, bởi sự ngợi-khen Ngài không thôi. Các em sẽ như cây hương-nam từ Li-ban, tới thành Giê-ru-sa-lem thánh, kinh-đô của Vua cao-cả, trở nên sự rất vui của trời đất muôn vật. Tới đó, có Thọ tài-giỏi (là Đức Thánh-Linh) chạm hình của Đức Chúa Jê-sus và danh Ngài trên mình các em, rồi lập làm một cái cột sống đời đời vững-chắc trong đền-thờ của Đức Chúa Trời. Nơi thánh đó sẽ được vinh-hiến của Ngài ngự vào. Thế thì rực-rỡ vĩnh-viễn biết bao! Amen.—*Chị Hoa-Hồng.*

GIẢI-ĐÁP CUỘC ĐỐ GIẢI-TRÍ

CHỊ xin giải-đáp hai câu đố trong THÁNH-KINH BÁO, số 17, như sau này:

1) Ai biết ông này?

Chữ hoa đứng đầu chữ tên ông tổ loài người là A: A-đam (Sáng 2: 19). Chữ hoa đứng đầu tên cái vườn thứ nhất trong thế-gian là Ê: Ê-đen (Sáng 2: 8). Chữ hoa đứng đầu tên một ông bị giết vì cơ vua A-háp là N: Na-bốt (I Vua 21: 14). Chữ hoa đứng đầu tên con út của ông Gia-cốp là B: Bê-ni-min (Sáng 35: 18). Bốn chữ hoa này ghép lại thành tên A-BÊN.

2) Ai biết các cô này?

Những cô này là: Rô-đơ (Sứ 12: 13), Ma-ri (Lu 10: 39), Ru-tơ (Ru 1: 4), Ra-chên

(Sáng 29: 28), Mi-ri-am (Xuất 2: 4, 15: 20). Tên những em đáp đúng hai câu đố:

Nguyễn-hữu-Lân, Nguyễn-hữu-Tân, Tourane. Thái-thị-Hoanhi, Vũ-ngọc-Công, Vô-kim-Dur, Bình-long. Nguyễn-văn-Khương, Nguyễn-thị-Quý, Đồng-văn-Xuyên, Trần-văn-Son, Saigon. Đỗ-kim-Lang, Cao-lãnh. Lê-văn-Đệ, Đặng-ngọc-Lầu, Sơn-độc. Lê-cầm-Châu, Ba-tri. Huỳnh-văn-Thiệu, Nguyễn-thị-Lành, Huỳnh-thị-Sáo, Huỳnh-thị-Ngạn, Kế-an. Nguyễn-văn-Hình, Nguyễn-văn-Là, Bình-long. Đỗ-nhị-Long, Lê-trung-Phu, Trương-thị-Lang, Trương-Lương, Lê-phước-Nguyên, Faifoo. Phan-ngọc-Vui, Bình-khánh. Trần-phát-Nguyên, Trần-Lương-Ý, Sóc-sải. Hồ-thị-Kiểm, Long-xuyên. Cao-chí-Đại, Cần-thơ. Trâm Marie, Ba-tri. Đặng-thị-Chiêm, Bình-long. Nguyễn-thị-Anh, Trà-ôn. Nguyễn-văn-Nam (trùng một), Trà-ôn. Diệp-thị-Niêm, Sóc-sải.

Chị đã thưởng ảnh các em.—*Hoa-Hồng.*

Giải đáp nghi đề

ĐỨC CHÚA JÊSUS GIÁNG-SANH NĂM NÀO?

(Năm thứ tư trước kỷ-nguyên, hay là năm thứ nhứt của kỷ-nguyên?)

TÔI vừa đọc sách Sử-ký Hội-thánh của ông John Drange Olsen mới xuất-bản, thấy ở trang 35 có chú-thích rằng: «Theo sự xét-tính kỹ-càng của các nhà niên-đại-học, thì Chúa chẳng phải sanh vào năm 1 của kỷ-nguyên, bèn là lối 4 năm trước kỷ-nguyên vậy.» Tôi xem trong các bản niên-đại khác, cũng thấy chép giống như thế. Song tôi muốn kê-cứu thêm cho kỹ, nên nay xin viết vào mục này, gọi là góp một đôi ý-kiến. Nếu có sai-lầm, tôi xin vui lòng thọ-giáo. Sách Đa-ni-ên đoạn 9 có nói tiên-tri về sự giáng-sanh của Đức Chúa Jê-sus. Song, đến đời Đấng Christ về sau, người Giu-đa đã sửa lại niên-kỳ chép trong sách ấy, nên không còn giống như trước nữa. Câu 24 chép về 70 tuần-lễ, nhưng theo đúng bản *Septante* cũ (Đức Chúa Jê-sus đã dùng bản ấy), thì lại là 77 tuần-lễ. 77 tuần năm, hay là 7 lần 77 năm, tức 539 năm; ấy là «từ khi ra lệnh tu-bồ và xây lại Giê-ru-sa-lem cho đến Đấng chịu xức dầu.» Theo phần nhiều mấy bản Kinh-thánh có ghi các niên-kỳ trên đầu trang sách, thì trên đầu khúc sách ấy có đề năm 538 trước Chúa. Từ lúc ra lệnh cho đến khi Chúa giáng-sanh là 539 năm, mà lúc ra lệnh là vào khoảng năm 538 trước Chúa. Thế thì Đức Chúa Jê-sus giáng-sanh nhằm năm thứ nhứt của kỷ-nguyên.

Trong lời tiên-tri của Đa-ni-ên ấy, cũng có chép về 62 tuần-lễ, và thời-kỳ ấy bắt đầu từ lúc khởi-sự xây lại thành Giê-ru-sa-lem. Vả, thành Giê-ru-sa-lem xây lại xong nhằm năm thứ 32 đời vua A-ta-xét-xe (Nê-hê-mi 13: 6), tức

là năm 434 trước Chúa. Theo phần nhiều mấy bản Kinh-thánh có ghi các niên-kỳ trên đầu trang sách, thì cũng đề năm 434 trước Chúa trên đầu khúc sách ấy. Nếu chúng ta tính cái thời-kỳ 62 tuần năm, nghĩa là 7 lần 62, thì đúng 434 năm. Thành-thử đó cũng là một lẽ nữa để tỏ rằng Đức Chúa Jê-sus sanh năm thứ nhứt của kỷ-nguyên vậy.

Song, vì có nào 77 tuần-lễ lại đổi thành 70 tuần-lễ trong các bản Kinh-thánh Hê-bơ-rơ sau này? Chúng ta nên nhớ rằng trong nguyên-văn Hê-bơ-rơ chỉ có chữ trùng-âm (*consonnes*), chớ không có chữ đơn-âm (*voyelles*). Sau khi Đấng Christ thăng-thiên rồi, người ta mới thêm những chữ đơn-âm vào trong Kinh-thánh. Những chữ trùng-âm của các tiếng Hê-bơ-rơ «bảy,» «bảy mươi» và «tuần-lễ» đều giống nhau, nên mỗi khi gặp những chữ ấy, thì có thể dịch cách này hoặc cách kia được, chỉ cần thêm các dấu đơn-âm vào là đời nghĩa ngay. Các thầy thông-giáo học thuộc lòng Ngũ-kinh của Môi-se và các sách tiên-tri, thì chẳng cần những dấu ấy. Mãi đến sau khi Đức Chúa Jê-sus thăng-thiên, người Giu-đa không muốn để cho lời tiên-tri chỉ đúng niên-kỳ giáng-sanh của Đấng Mê-si, là Đấng họ đã đóng đinh, nên mới sửa như vậy. Bản *Septante* cũ, còn giữ lại trong bộ *Codex Chisianus*, xuất-bản ở thành Rô-ma năm 1772, thì chép rõ 77 tuần-lễ. Bản ấy là bản Gô-réc, dịch theo nguyên-văn Hê-bơ-rơ bởi 70 người Giu-đa, nhằm năm 277 trước Chúa. Vậy nên họ không có cơ nào mà sửa-đổi lời tiên-tri làm chi. Chắc rằng

bản *Septante* là đúng theo bản nguyên-văn Hê-bơ-rơ không có đơn-âm vậy.

Năm 1846, tấ-n-sĩ *Galloway* có xuất-bản một quyển sách, nhan đề là «Tiên-tri-học nhập-môn» (*The Gate of Prophecy*). Lúc đó ông không biết bản *Septante* cũ, ông chỉ dịch đúng theo nguyên-văn Hê-bơ-rơ khúc sách tiên-tri ấy: «...Người khá biết và tính rằng từ khi ra lệnh phản-hồi để xây lại Giê-ru-salem, cho đến Đấng chịu xức dầu, tức là Vua, thì được 77 tuần-lẽ...»

Theo cách biện-luận, người ta thường đề cái lẽ quan-hệ lại sau (*leit-motiv*). Mà trong bài này, lẽ quan-hệ ấy là bằng-cớ của Kinh-thánh. Một nhà thần-đạo-học nước Anh có luận về đều đó cách rõ-ràng lắm. Ông nói rằng: «Ai tưởng rằng Đức Chúa Jê-sus sanh năm thứ tư trước kỷ-nguyên là

sai, mà cái ngộ-diễm ấy bị nhiều Giáo-phụ Hội-thánh bác đi, và nhứt là bị Kinh-thánh phản-đối. Ở sách Tin-lành theo Thánh Lu-ca, đoạn 3, chúng ta thấy Đức Chúa Jê-sus có độ 30 tuổi lúc Ngài chịu phép báp-têm (câu 23), và ở câu 1 chép rằng lúc đó là năm thứ 15 đời Sê-sa Ti-be-rơ. Ti-be-rơ lên ngôi lúc vua Au-gút-tơ băng-hà, và ngày vua Au-gút-tơ băng-hà là ngày 19 tháng tám năm 14 sau Chúa, Vậy thì năm thứ 15 đời Sê-sa Ti-be-rơ là nhằm năm 29 sau Chúa. Lúc ấy, Đức Chúa Jê-sus có độ 'ba mươi tuổi', thế là Ngài giáng-sanh nhằm năm thứ nhứt của kỷ-nguyên.»

Đó, sự thật là thế, bằng-cớ là thế, tôi chỉ chép lại tỏ-tường, có đúng hay không, thì chúng ta nên cùng nhau chiêm-nghiệm thử.—A. B. C.

GIẢI THƯỞNG NGÀY PHỤC-SANH 1933

Bài thi phải gửi trước ngày 31 Janvier 1933 dạng kíp thi-giờ chấm và đăng trong số Thánh-Kinh Báo đặc-biệt tháng Avril

Trong làng văn-chương của Hội-thánh chúng ta, kể cả mục-sư, thầy giảng và tín-đồ, thì không phải là ít. Vậy ai là người có từng nghiên-cứu Kinh-thánh, xin vui lòng dự vào cuộc thi rất có ý-nghĩa sau này:

ĐỀ THI: «SỰ CHƠN-THẬT CỦA SỰ SỐNG LẠI CỦA ĐỨC CHÚA JÊ-SUS-CHRIST»

a) Bốn quyển Tin-lành chép về sự sống lại của Chúa có khác nhau thế nào? (Phải trung-dẫn Kinh-thánh hẳn-hoi).

b) Sự khác nhau đó có hại đến sự chơn-thật của lẽ đạo sống lại chăng?

c) Kiểm cho đủ lý-luận hay đề tỏ cho người ta biết rõ rằng bởi sự khác nhau đó, mình mới có thể biết được Kinh-thánh là Lời chơn-thật.....

Bài thi xin gửi cho giám-khảo: **Mục-sư J. D. Olsen, Hội Tin-Lành, Qui-nhơn, Trung-kỳ**, chấm. Còn giải thưởng là một quyển Kinh-thánh, chữ quốc-ngữ, bìa da thứ có chõm, giá 7\$20, của hai người đề-xướng cuộc thi

là **M. M. Huỳnh-minh-Ý và Trần-hà-Thanh** ở Saigon tặng cho.

KHÁ CHÚ-Ý!!!

Cuộc thi này chấm cả về lý-luận, văn-chương, cách sắp-đặt và tuồng chữ-nữa. Ba bài được chấm đậu cao hơn hết sẽ được đăng trong THÁNH-KINH BÁO số đặc-biệt của ngày lễ Phục-sanh nhằm tháng Avril. Nhưng chỉ có bài đậu đầu, hay hơn hết, được thưởng mà thôi. Vậy từ đây đến ngày 31 Janvier 1933, vẫn còn lâu, xin anh em chớ vội gửi bài tới gấp, nhưng khá lấy nhiều thi-giờ nghiên-cứu và làm bài văn cho thiệt xuất-sắc, rồi sẽ gửi đi cho giám-khảo trên đây. Xin nhớ viết bài trên một mặt giấy mà thôi, để tiện bề sắp in về sau, nếu mình được chấm trong ba người đậu đầu. Những bài dài quá hai trương giấy và nhiều quá 500 tiếng sẽ không được chấm.

Cuộc thi này đề riêng cho những người nào có mua THÁNH-KINH BÁO năm 1933 mới được dự.



GIẢI NGHĨA

THƠ CÔ-RINH-TÔ THỨ NHẤT

(Tiếp theo)

J. DRANGE OLSEN

4) Đầy-tớ của Đấng Christ cần phải trung-thành trong việc quản-trị nhà của Đức Chúa Trời (4 : 1-21)

Trong phần này Phao-lô kết-luận về vấn-đề phe-đảng. Ta đã thấy cái tật ấy vốn do sự tranh-đấu về các giáo-sư trong Hội-thánh Cô-rinh-tô mà ra. Phao-lô đã tả-vẽ cái chơn-tánh của chức-vị giáo-sư, chỉ rõ cái tương-quan chơn-chánh của giáo-sư với Hội-thánh và tín-đồ là làm sao. Trong đoạn 4 này ông lại tả thêm ra cái tương-quan của giáo-sư với Đấng Christ là Chúa của mình, hầu cho nhờ sự hiểu-biết cái chơn-tánh và sự tương-quan thật của chức ấy mà tín-đồ Cô-rinh-tô được trừ bỏ cái tật phe-đảng đã nhiều phen nhiều cách làm xấu danh Chúa cùng làm thiệt-hại cho Hội-thánh và đạo Tin-lành.

Muốn cho tiện bề kê-cứu, xin chia phần này ra làm 7 phần nhỏ như sau đây : a.— Giáo-sư đạo Tin-lành là đầy-tớ của Đấng Christ (câu 1). b.— Tư-cách quan-hệ nhứt của đầy-tớ Chúa là lòng trung-thành (câu 2). c.— Ngoài Chúa chẳng ai có quyền xử-đoán đầy-tớ của Ngài (câu 3, 4). d.— Kỳ xử-đoán là ngày tái-lâm của Chúa (câu 5). e.— Chớ nên vượt qua lời Kinh-thánh mà tôn-trọng quá giáo-sư mình (câu 6, 7). f.— Phao-lô trách sự kiêu-ngạo của tín-đồ Cô-rinh-tô (câu 8-13). g.— Cái có-tích thúc-giục Phao-lô phải trách-móc (câu 14-21).

a) **Giáo-sư đạo Tin-lành là đầy-tớ của Đấng Christ** (câu 1).— «Vây, ai nấy hãy coi chúng tôi như đầy-tớ của Đấng Christ, và kẻ quản-trị những sự mầu-nhiệm của Đức Chúa Trời.»— Câu này định rằng giáo-sư đạo Tin-lành là đầy-tớ của Đấng Christ, còn phận-sự của đầy-tớ ấy là quản-trị sự mầu-nhiệm của Đức Chúa Trời. Xin kê-cứu qua hai từ-liệu ấy cho tận ý.

1) **Đầy-tớ của Đấng Christ.**— Các giáo-sư, kẻ truyền-đạo như Phao-lô, A-bô-lô và Sê-pha, đều là đầy-tớ của Đấng Christ, hầu-việc chỉ một mình Ngài, không như Hội-thánh Cô-rinh-tô tưởng sai mà làm đầy-tớ phục-sự họ đâu. Họ chẳng nhờ Hội-thánh Cô-rinh-tô kêu-gọi hoặc mướn, bèn nhờ Chúa kêu-gọi, sai-khiến đặng hành chức truyền-đạo. Hội-thánh Cô-rinh-tô vốn không có quyền gì trên họ, và chính mình họ cũng không quyền tự-tiện mà làm chi, phải phục-tùng Chúa trong mọi việc mới hợp lý.

Chữ «đầy-tớ» trong nguyên-văn Hi-lạp là *hypèretes*, nghĩa đen là «kẻ chèo ở bên dưới» (*sous-rameurs*). Đờn thượng-cỗ các chiếc thuyền lớn không những dùng buồm, mà lại dùng cây chèo to-lớn đặng chạy tới. Thường có hai ba lớp chèo, lớp này trên, lớp kia dưới, mỗi cái chèo có một tay chèo. Những tay chèo đó thường là kẻ nô-lệ; còn kẻ chèo ở lớp bên dưới được gọi bằng *hypèretes* vậy. Vả, nhằm đờn Phao-lô thiên-hạ cũng thường dùng

từ-liệu đó đặt cho đầy-tớ trong nhà. Nhờ từ-liệu này Phao-lô muốn dạy rằng giáo-sư, kẻ truyền-đạo trong Hội-thánh chẳng khác gì tay chèo ở bên dưới kia; kẻ ấy tự-nhiên không có quyền gì, phải phục-tùng chủ thuyền trong mọi sự. Cũng vậy, giáo-sư, kẻ truyền-đạo chẳng có quyền tự-tiện mà làm-lụng chi cả; vì họ là đầy-tớ Chúa nên phải phục-tùng ý-chỉ Ngài trong mọi sự mà thôi. Lại Chúa là Chủ họ, nhờ Ngài họ được cất lên làm phận-sự kẻ truyền-đạo. Thế thì, Hội-thánh cũng không có thể ý-quyền mình mà bảo đầy-tớ Chúa rằng: «Hãy đi chỗ này,» thì người buộc phải đi; hoặc dặn rằng: «Hãy lại đây,» thì người buộc phải lại. Chỉ Đấng Christ có phép dặn-bảo như thế, vì Ngài là Chủ của họ; còn họ thì chỉ phải vâng lời một mình Ngài mà thôi. Cho nên lấy làm vô-lý mà xưng người này kẻ kia là đầu là chủ mình, vì Hội-thánh có một Đầu một Chủ, ấy là Đấng Christ, còn các giáo-sư và kẻ truyền-đạo đều là đầy-tớ Ngài, chịu Ngài sai-khiến hầu-việc trong Hội-thánh đó thôi.

Từ-liệu «kẻ chèo ở bên dưới» có lẽ cũng dạy-dỗ về sự tương-quan của các đầy-tớ Chúa đối với nhau. Trong chiếc thuyền kia có nhiều lớp chèo, lớp này ở trên, lớp kia ở dưới, mà mỗi chèo có một người chèo. Người chèo chỉ vâng lời dặn-bảo của chủ thuyền mà biết chỗ mình phải chèo, chẳng chịu nghe đến lời ai khác. Còn kẻ chèo ở bên dưới có lẽ phải chịu sự cực-khổ hơn kẻ chèo ở bên trên, thường có bụi-bậm dơ-dáy từ lớp bên trên rớt xuống trên mình, khiến cho trong khi chèo phải lấy làm khó chịu. Dầu bị vậy, kẻ chèo cũng phải nghe lời dặn của chủ, cứ việc chèo tới, không dám vì có đó mà bỏ-bê bôn-phận. Ở trong chiếc thuyền gọi là Hội-thánh cũng như thế, có lớp trên lớp dưới, có nhiều công-việc và mỗi việc có mỗi người làm. Chúa là Chủ thuyền ấy, còn đầy-tớ Ngài vâng lời

của Ngài sai-khiến mà hầu-việc Ngài hoặc ở chỗ này nơi nọ, chẳng dám nghe theo lời dặn-bảo của kẻ khác. Lại có khi phải lãnh chỗ ở «lớp bên dưới,» chịu sự cực-khổ bởi lớp ở bên trên, đến đôi lúc phen bị sự xấu-xa đổ xuống trên mình nữa, khiến mình phải bị khó-khăn trong sự hầu-việc Ngài. Khi đó đầy-tớ Chúa khá nhớ đĩnh-ninh rằng mình là kẻ hầu-việc Chúa, vâng theo mạng-lệnh Ngài mà làm «kẻ chèo ở bên dưới.» Nếu Ngài vui lòng để mình ở chỗ ấy, dầu hèn-hạ khó chịu đến mấy đi nữa, cũng quyết-định vâng lời cứ ở đó luôn cho tới chừng nghe tiếng êm-dịu của Chúa phán rằng: «Hỡi đầy-tớ ngay-lành trung-tín kia, được lắm; người đã trung-tín trong việc nhỏ, ta sẽ lập người coi-sóc nhiều» (Mat. 25: 21).

2) Kẻ quản-trị sự mẫu-nhiệm của Đức Chúa Trời.— Các giáo-sư và kẻ truyền-đạo Tin-lành chẳng những như «kẻ chèo ở bên dưới,» nhưng cũng là kẻ quản-trị nhà của Đức Chúa Trời. Đời xưa mọi nhà giàu có một tay quản-gia, thuộc trong hạng nô-lệ, được chủ cất lên để coi-sóc việc nhà và phân-phát đồ-ăn cho người nhà. Các giáo-sư và kẻ truyền-đạo Tin-lành đều như kẻ quản-gia, coi-sóc nhà của Đức Chúa Trời và phân-phát lẽ-thật mẫu-nhiệm của đạo Đấng Christ cho tín-đồ là người nhà của Đức Chúa Trời. Như kẻ quản-gia kia phải tuân-phục chủ nhà trong mọi sự, cũng vậy, đầy-tớ Chúa trong Hội-thánh không có quyền gì riêng, chỉ phải tuân-phục quyền Chúa, hầu-việc Ngài trong Hội-thánh tùy theo ý-chỉ và luật-pháp mà Ngài đã ban-bố ra về chức-vị ấy. Lẽ-đạo mà họ phân-phát cũng chẳng phải của họ đâu, bèn là của Chúa truyền cho họ trước đặng họ phân-phát lại cho người ta. Về sau đầy-tớ ấy, như kẻ quản-gia kia, phải tính sổ lại với Chúa của Hội-thánh, và sẽ được khen hoặc trách tùy theo sự mình làm-lụng cách trung-tín hay không.

Thế thì, lấy làm rõ-ràng lắm giáo-sư trong Hội-thánh chẳng phải là chủ của Hội-thánh, nhưng đầy-tớ của Chúa ở đó thôi. Thành-thủ Hội-thánh không có phép gì mà xưng họ là đầu là chủ của phe này đảng nọ; bằng làm vậy thật là trái-nghịch với ý-chỉ Chúa biết dường bao!

b) Tư-cách quan-hệ nhứt của đầy-tớ Chúa là lòng trung-thành (câu 2).— «Vả lại, cái điều người ta trông-mong nơi người quản-trị là phải trung-thành.»—Cái lòng trung-thành là điều rất cần-yếu cho kẻ quản-gia, vì đó là tư-cách quan-hệ nhứt. Nhưng lòng trung-thành kẻ ấy cần phải hướng cùng hai mặt, tức là: vì người là đầy-tớ, nên đáng phải ở trung-thành cùng chủ mình; người cũng là kẻ quản-gia, được cất lên coi-sóc việc nhà và phân-phát đồ dùng cho người nhà, nên cũng cần phải trung-thành đối với họ. Người chẳng nên trẽ-nải làm bôn-phận mình, hoặc bỏ việc phân-phát đồ ăn cho người nhà; cũng chẳng nên lấy đồ gì lạ mà pha-lộn vào, hoặc theo ý riêng mà lấy đồ khác thế cho đều chủ nhà đã định dùng. Đó là nói về kẻ quản-gia. Còn nói về giáo-sư hoặc kẻ truyền-đạo cũng một thể ấy. Cái tư-cách cần-yếu cho họ là lòng trung-thành. Phải trung-thành với Chúa vì là đầy-tớ Ngài, chớ nên ỷ mình mà chiếm quyền gì ở ngoài phận-sự đầy-tớ, hoặc làm-lụng đều gì trái mạng-lệnh Ngài. Cũng cần phải ăn-ở trung-thành với các tín-đồ trong Hội-thánh, chớ nên làm biếng quên bỏ phân-phát cho họ các lẽ-thật mà Đức Chúa Trời đã bày-tỏ ra trong Kinh-thánh. Cũng không nên lấy ý-tưởng hư-ảo mình mà pha-lộn vào lẽ-thật đó, hoặc dùng sự khôn-ngoan trí-thức của đời mà thay-thế cho. Bằng làm vậy, không sao tránh khỏi bị kẻ vào vòng đầy-tớ bất-trung, bị Chúa lên án là «đầy-tớ dữ và biếng-nhác;» rồi sau bị quăng ra ngoài chỗ tối-tăm, là nơi có khóc-lóc và nghiêng rãng (Mat. 25: 24-30).

c) Ngoài Chúa chẳng ai có quyền xử-đoán đầy-tớ của Ngài (câu 3, 4).— Trong câu 2 Phao-lô quyết rằng đều cần-yếu nhứt của đầy-tớ Chúa là sự trung-thành. Đã vậy, ai sẽ đoán-định rằng kẻ này hầu-việc Chúa cách trung-thành, còn kẻ kia thì không? Về phần Phao-lô, có phải là Hội-thánh Cô-rinh-tô chẳng? Có tòa-án nào của loài người được quyền xử-đoán sự ấy không? Cũng chẳng có. Phao-lô rằng: «Về phần tôi, hoặc bị anh em xử-đoán, hoặc bị tòa-án nào của loài người xử-đoán, tôi cũng chẳng lấy làm quan-hệ gì.»— Vậy thì Phao-lô dạy rằng Hội-thánh không có quyền xử-đoán sự hành-vị cử-chỉ của các chức-viên mình sao? Không phải đâu. Trong đoạn 5 và 6, ông dạy rõ-ràng lắm Hội-thánh vẫn có cái quyền ấy. Còn đây ông luận về vấn-đề sự trung-thành của đầy-tớ đối với Chúa, và quyết rằng ngoài Chúa chẳng có tòa nào có đủ tư-cách phân-xử về sự ấy; bởi vì sự trung-thành vốn thuộc về tấm lòng, chỉ một mình Chúa hiểu thấu cái lý-sự của lòng đó thôi. Thế thì, tuy anh em tín-đồ Cô-rinh-tô kể mình là trung hay bất-trung trong chức-vụ mình, thì chẳng có quan-hệ gì, bởi trước mặt Chúa sự đoán-định của họ là vô-hiệu vậy.

Dường ấy thì ai sẽ xử-đoán? Có phải chính mình Phao-lô tự mình xử-đoán lấy mình được không? Cũng không được. Ông rằng: «Chính tôi chẳng tự xử-đoán mình nữa.» Ông không dám nhờ lương-tâm xử-đoán mình. Tuy có thể nói rằng: «Tôi chẳng thấy mình có điều gì đáng tội (nghĩa là không điều gì bất-trung), thì cũng không dám nhờ sự đó mà được xưng là công-bình (tức là xưng trung-thành).» Dầu lương-tâm bình-yên không chỗ trách-móc, thì điều đó cũng chẳng đủ bằng-cớ chứng rằng mình trung-thành trọn-vẹn đối với Chúa, chức-vụ mình chẳng thiếu-thốn gì cả đâu. Chỉ có một Đấng xử-đoán vấn-đề ấy đặng, ấy là Chúa. Duy Ngài có

đủ tư-cách quyền-phép mà làm, vì chính Ngài biết các có-tích kín-giấu nơi lòng, có thể cân-nhắc công-bình mọi ý-tưởng suy-nghi hay khiến mình nhứt-định làm-lụng theo cách này thế kia. Các sự xử-đoán khác thật không quan-hệ gì, vì vô-hiệu hết. Tin-đồ Cô-rinh-tô hoặc tòa thế-gian có thể bình-phẩm bắt-bẻ lòng trung-thành Phao-lô, cho rằng ông bất-trung trong việc này nọ; nhưng không hề chi, chỉ Chúa biết, sự xử-đoán Ngài có hiệu vì là theo sự chơn-lý, không hề sai-lầm.

Vả, trong hai câu mới kê-cứu đây ta thấy Phao-lô luận đến 4 tòa xử-đoán mà đây-tớ Chúa thường phải ứng-hầu. Thiết-tưởng rất lấy làm cần-yếu cho sự bình-yên vững-chí linh-hồn của người nào hầu-việc Chúa được hiểu-biết rõ-ràng cái chơn-tánh của bốn cái tòa xử-đoán ấy, hầu có thể đánh giá cho mỗi cái là làm sao, và biết rõ cái nào có hiệu cái nào không hiệu.

1) Tòa của kẻ găn-gũi mình.— Chung-quanh mình thường có những người thân-mật với mình. Họ vì găn-gũi mình nên có dịp-tiện lục-tặc xét-nét mình hơn chúng, hay cân-nhắc cái giá-trị của bản-ngã mình, đoán-định về sự hữu-ích vô-ích của ảnh-hưởng đời sống mình, nên tưởng họ có đủ tư-cách xử-đoán mọi sự thuộc về mình, hoặc trách-móc bên này, hoặc khen-ngợi bên kia. Những tín-đồ Hội-thánh Cô-rinh-tô đã găn-gũi Phao-lô một ít, nên nghĩ rằng mình đủ tư-cách xử-đoán ông được. Về sau đây ta sẽ thấy ý-kiến sự xử-đoán ấy thật xấu lắm, rất trái phép công-bình và độc-đoán quá. Phao-lô biết sự đoán-định ấy không

thật, nên cũng bị đau-thương trong lòng quá, lời họ nói nghịch ông chẳng khác gì cây tên độc-ác đâm vào lòng vậy. Nhưng Phao-lô nhờ ơn Chúa có đủ khôn-ngoan phân-biệt sự thật sự giả, hiểu rõ chơn-tánh và giá-trị thật của sự đoán-định ấy. Nên có thể nói: «Bị anh em xử-đoán... tôi cũng chẳng lấy làm quan-hệ gì.»

Quả thật vậy, anh em bạn thân-mật với mình xử-đoán lòng-dạ mình không đặng, vì thiếu tư-cách làm cho có hiệu. Ví bằng họ có xét-xử thì sự đoán-định của họ thường rất sơ-sài bươn-bỉnh, hay theo sự thiên-kiến bạc-thức và ý định chùng trước của họ, ít khi nào thích-hiệp với thật-sự bề trong. Kỳ thực, hoặc là kẻ bình-phẩm trách-móc cay-đắng hơn hết, hoặc là kẻ khen-ngợi dua-nịnh quá lễ, thì cả hai đều do vòng kẻ thân-mật mà ra. Các sự họ đoán-định về mình, hoặc trách-móc, hoặc khen-ngợi, cũng chẳng quan-hệ gì, bởi vì có lẽ cả hai đều là sai-lầm chẳng. Chắc mình không xấu như lời họ trách-móc, mà chắc cũng không tốt bằng lời của họ khen-ngợi. Mình không dám công-nhận hoặc sự trách-móc cay-đắng của kẻ này, hoặc lời khen-ngợi dua-nịnh của người nọ, e sự này khiến mình bị thất-vọng, còn lời kia xui mình tự-kiêu tự-thị đi chẳng. Rất cần phải có cân thăng-bằng đúng hơn cái thiên-kiến của anh em thân-mật để cân-nhắc đời sống mình, hầu cho biết giá-trị thật của nó là làm sao. Đây-tớ Chúa cần đồng-thình với Gióp mà cầu-nguyện rằng: «Nguyện Đức Chúa Trời cân tôi trên cân thăng-bằng, thì sẽ nhìn-biết sự thanh-liêm của tôi» (Gióp 31 : 6). (Còn tiếp)

TRÊN GẮM THÊM HOA!

SANG năm, mục giải nghĩa Kinh-thánh sẽ làm thêm vui: Mục-sư Olsen sẽ rút gọn bài giải nghĩa thư Cô-rinh-tô này. Một vài mục-sư khác sẽ soạn thêm những bài như bố-cuộc, nói đại-ý các sách, theo nguyên-văn mà cắt nghĩa những tiếng quan-trọng, vân vân.

XIN GỞI 1\$00 MUA NGAY THÁNH-KINH BÁO, 1933!



Kết-quả của lòng tin Đấng Christ

(Theo sách Tin-lành Giảng)

«Hễ ai tin—»

1. Được sự sống đời đời (3:16, 36; 6:47).
2. Không bị đoán-phạt (3:18).
3. Chẳng hề khát (6:35).
4. Nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình (7:38).
5. Dầu đã chết,—sẽ sống (11:25-26).
6. Chẳng ở nơi tối-tăm nữa (12:46).
7. Cũng làm việc lớn hơn nữa (14:12).

—*Báo Home Evangel.*



Chín lần Đức Chúa Jêsus phán:

«Ta là...»

(Theo sách Tin-lành Giảng)

1. Ta là bánh của sự sống (6:35, 48).
2. Ta là sự sáng của thế-gian (8:12; 9:5).
3. Ta là cái cửa (10:9).
4. Ta là người chăn hiền-lành (10:11, 14).
5. Ta là Con Đức Chúa Trời (10:36).
6. Ta là sự sống lại và sự sống (11:25).
7. Ta là Chúa, là Thầy (13:13).
8. Ta là đường đi, lẽ thật và sự sống (14:1).
9. Ta là gốc nho thật (15:1).

—*Báo Home Evangel.*



Các đặc-sắc của những người tái-sanh

(Theo thơ thứ nhất của Giảng)

1. Họ là dân công-bình (2:29).
Họ ăn-ở công-bình.
2. Họ là dân không phạm tội (3:9).
Họ chẳng quen phạm tội.
3. Họ là dân có Ngài ngự (3:9).
Họ có hột giống Chúa trong mình.
4. Họ là dân hay yêu-thương (4:7-11).
Họ yêu Đức Chúa Trời và con-cái Ngài.
5. Họ là dân có đức-tin (5:1).
Họ tiếp-nhận Đấng Christ bởi đức-tin.
6. Họ là dân đặc-thắng (5:4).
Họ không chiều theo thói đời.
7. Họ là dân được giữ vẹn (5:18).
Họ được gìn-giữ bởi quyền Chúa.

—*F. E. Marsh.*

Thuận theo Đức Chúa Jêsus

(Giăng 12:26; Châm-ngôn 27:18)

- 1.—**Thuận theo tiếng Ngài kêu-gọi ta**
 - a. Hãy đến (Ma 11:28).
 - b. Hãy theo (Ma 8:22).
 - c. Hãy mở cửa lòng (Khải 3:20).
- 2.—**Thuận theo quyền Ngài cai-trị ta**
 - a. Vì đã được chuộc (I Cô 6:20; 7:23).
 - b. Chẳng phải bởi vật hay hư-nát như bạc hoặc vàng (I Phiê 1:18).
 - c. Bởi chính huyết Ngài (Hê 9:12).
- 3.—**Thuận theo ý-định Ngài đối với ta**
 - a. Rao-giảng non-đức của Ngài (I Phiê 2:9).
 - b. Đi và kết-quả (Gi. 15:16).
 - c. Làm sáng danh Chúa, là Cha (I Cô 6:20; Ma 5:16).
 - d. Làm mọi sự vì vinh-hiễn Chúa (I Cô 10:31).
- 4.—**Thuận theo chương-trình Ngài đối với ta**
 - a. Chịu sai đi (Gi. 17:18).
 - b. Phân-rẽ với thế-gian (Gi. 17:16).
 - c. Xưng Chúa trước mặt thiên-hạ (Ma 10:32).
 - d. Tin và chịu khổ (Phil. 1:29; II Ti 3:9; I Phiê 5:10).
 - e. Vâng lời Ngài (Hê 5:9; Gi. 14:15).
 - f. Ở với Ngài (Gi. 17:24).—*C. J. Garber.*



Y-sắc, hình-bóng về Đấng Christ

1. Ông được đặt tên trước khi ra đời (Sáng 17:19; Ma 1:21).
2. Ông sanh ra thật quá lẽ tự-nhiên (Sáng 17:17; 18:10, 14; Lu-ca 1:26-35).
3. Ông là Con một (Hê 11:17; Gi. 1:14).
4. Ông là của-lẽ thiêu dâng cho Đức Chúa Trời (Sáng 22:2; Gi. 3:16).
5. Ông vác gô (Sáng 22:6; Gi. 19:17).
6. Ông chịu án chết đã ba ngày (Sáng 22:3-4; Ma 12:40).
7. Ông, theo cách nói bóng, sống lại từ trong kẻ chết (Sáng 22:9-12; Sứ 2:32).
8. Ông được kể-tự mọi sự (Sáng 25:5; Hê 1:2).
9. Ông làm tân-lang (Sáng 24:63-67; Ma 25:1-13).

—*Wm. Hygema.*



(Tiếp theo và hết)

CHƯƠNG THỨ CHÍN

TỔNG-Ý

Ta tin Đức Chúa Jê-sus-Christ, liền được Ngài tha tội, cứu-rỗi và ban cơ-nghiệp. Có khi ta dẫu vấp-phạm, sa-ngã và quên Ngài, nhưng Ngài dẫu có quên ta. Ngài ban cho ta sức thắng kẻ thù, lại dùng quyền-phép mà hủy-diệt chúng nó. Sau này, ta sẽ được Ngài tiếp-rước vào nước bình-an để hưởng phước lâu dài. Vui thay! Đang khi còn ở thế-gian, ta phải tỉnh-thức, phấn-đấu, cầu-nguyện, bước theo đường Chúa, chớ đừng nghe ma-quỉ cám-dỗ, phạm một tội nào. Đức Chúa Jê-sus còn để sống một vài kẻ thù của ta, khiến ta không dám ngủ mê, nhưng luôn phải phòng-bị. Nhờ những cơn thử-thách, cám-dỗ, ta được gần Chúa hơn, khiêm-nhường hơn và trọn- vẹn hơn. Nguyện trong mọi cảnh-ngộ, ta nhớ đến chương thứ chín của cuốn «Thành - lũy Linh - hồn» này.

THÁI-TỬ KHUYÊN-DẠY

ĐẾN ngày đã định, cư-dân nhóm lại, theo như THÁI-TỬ truyền-dạy. Đến giờ EM-MA-NU-ÊN đã định, ngự-giá tới Chợ; hai bên tả hữu có các nguyên-soái, mình bận triều-phục, cỡi ngựa đi hầu. Khi Ngài tới nơi, cư-dân yên-lặng. Hai bên làm lễ chào nhau, tỏ lòng yêu-dấu. Đoạn, THÁI-TỬ diễn-thuyết:

«Hỡi Thành-lũy Linh-hồn! ta coi ngươi quý-báu quá đỗi. Ta đã ban cho ngươi vô-số đặc-quyền rất lớn. Ta đã nhận-biết và lựa-chọn ngươi giữa nhiều thành khác, chẳng phải vì tài-đức ngươi, nhưng vì chính mình ta.

«Ta đã chuộc ngươi khỏi tay CHA ta, bởi ngươi hủy-phá luật-pháp Ngài, nên bị cơn hình-phạt làm hại. Đoạn, ta giải-cứu ngươi khỏi ách bạo-chúa, là MA-QUI, vì ta yêu ngươi. Ta cũng lo cất khỏi đường-lối ngươi mọi sự ngăn-trở ngươi đi đến thiên-đàng. Ta chuộc ngươi bằng Huyết ta, bằng Mạng

sống ta, chớ chẳng phải bằng vật hay hư-nát. Ta trả nợ cho ngươi, làm cho ngươi hòa-thuận với CHA ta. Bởi đó, ta ban cho ngươi một cơ-nghiệp vinh-hiền trong nhà đời đời, là nơi có mọi sự chữa lành tai nghe mắt thấy, chữa lành thán vào lòng người...

«Ta đã buông-tha ngươi khỏi tay kẻ thù; ngươi đã phó mình cho chúng nó, bởi không vâng lời CHA ta. Ngươi lấy làm hân-hạnh vì thuộc về chúng nó, lại lấy chết dưới luật-pháp chúng nó làm sung-sướng nữa. Ta tới kéo ngươi khỏi vực sâu và dắt ngươi khỏi đường đến sự chết, trước bởi luật-pháp ta, sau bởi Tin-lành ta: ơn cứu-rỗi. Ngươi cũng biết xưa kia mình làm gì; bao phen ngươi phản-nghịch CHA ta và ta; nhưng ta không lia-bỏ ngươi. Ngày nay, ngươi thấy quả là như thế. Ta đã đợi-chờ và tha-thứ ngươi, dùng ân-diễn và lòng nhơn-từ mà tiếp-rước ngươi, không ưng-thuận cho ngươi hư-mất, tức là gặp số-phận

mà mình chẳng hề lo tới. Ta đã thăm-viếng người, làm cho người buồn-rầu, dùng đau-dớn mà dặt-đem lòng người trở về cùng ta, để chỉ-dẫn nó lựa-chọn mọi điều làm cho người được hạnh-phước lợi-lộc.

«Người cũng khá xem ta đóng trong Thành-lũy người một đội thiên-binh đông-đúc biết bao! Quân triều-đình đóng trong đồn-ải người, ở chính giữa Thành-lũy. Trong mọi lúc người buồn-thảm, họ đã vì người mà chiến-đấu. Mọi người trong họ cố binh-vực người, cố làm cho người trong-sạch, mạnh-mẽ, và hơn đó, sửa-soạn người cho ta, hầu cho người đứng nổi trước mặt CHA ta, chịu nổi vinh-quang Ngài, bởi người được dựng nên là vì mọi điều ấy, vì số-phận cao-quí ấy.

«Người biết ta đã tha-thứ mọi bước người thối-lui, mọi lúc người yếu-đuối. Ta thật giận các việc đó; nhưng cơn giận của ta lại đổ trên kẻ thù người. Còn người, thì ta đã tha-thứ và chữa lành.

«Người phạm tội và xao-lãng, nên ta giấu Mặt và lui khỏi người. Nay, ta trở lại cùng người; chẳng phải bởi tài-đức người đâu. Dầu ta xa người, nhưng ta chẳng hề quên người. Khi thấy người theo-đuổi các việc mà ta không thể ưa-thích, thì ta dường đã rào người lại. Ta đã đòi đều người tưởng là ngọt ra đắng, ánh sáng người ra tối-tăm, đường dễ đi ra đường gai-gốc. Vậy, ta làm thẹn mặt kẻ thù-nghịch người, là kẻ muốn cho người bị hủy-diệt. Chính ta sai ông SỢ-CHỨA đến Thành-lũy người. Khi người quên ta ít lâu, thì chính ta tỉnh-thức lương-tâm, trí-khôn, ý-muốn và cảm-tình người. Ta đã khiến lòng người cần-thận tìm-kiếm ta; ta đã làm cho người hiểu rằng, khi tìm thấy ta, người cũng tìm thấy hạnh-phước riêng của mình, tức là được khỏe-mạnh và được cứu-rỗi. Chính ta ban cho người sức chống-cự và thắng đảng MA-QUI; chính ta diệt hết chúng nó trước mặt người.

«Ta trở lại cùng người, thật rất hòa-bình; ta đã xóa tội người. Ngày nay không còn như ngày xưa nữa; cuộc tương-lai người sẽ rất mực trời hơn mọi sự người biết từ bấy đến nay. Còn ít lâu nữa, ta sẽ đến tìm-kiếm người và đòi người vào Nhà CHA, là nơi người sẽ biết quyền-phép và vinh-hiền rất mực trời hơn mọi điều người có thể tưởng-tượng hoặc suy-nghĩ dưới đời này. Người sẽ làm nơi CHA ngự, theo như người đã được chỉ-định khi thọ-tạo giữa trái đất; hết thủy sẽ khen-ngợi người và lấy làm lạ; người sẽ làm đài ân-diễn còn đến đời đời. Trong Nhà CHA, người sẽ thấy mọi sự rất mực trời hơn giới-hạn hay-biết của người đang khi người còn ở giữa hào-lũy này, và người sẽ bằng kẻ hiện nay có ngôi-thứ cao hơn người. Tại đó, người được thông-công trọn-vẹn với ta, với CHA ta và với quan Cố-vấn triều-đình. Trên thế-gian này, người không sao hưởng mỗi thông-công ấy cho đầy-đủ được.

«Tại đó, người không cần sợ kẻ giết mình nữa.

«Tại đó, không có ai phản-nghịch người, không có kẻ thù kiếm cách phá-hủy người nữa.

«Tại đó, không có tin dữ, không có sứ-giả của MA-QUI ngăm-dọa và lập mưu hung-dữ nữa.

«Tại đó, người không thấy cò chúng nó, không nghe khẩu-hiệu chiến-tranh của chúng nó, cũng không cần binh-tướng và quân canh nữa.

«Tại đó, không có tang-chế, buồn-bực nữa.

«Tại đó, các đảng-viên MA-QUI không ần-náu, trú-núp trong tường-lũy người, hoặc bò trong nhà người được nữa. Người sẽ hưởng một đời mới, êm-dịu vô-cùng, thoát khỏi mọi cảnh khốn-khó mà hiện nay người gặp.

«Trong Nhà CHA, người sẽ gặp muôn ngàn khách bộ-hành khác, là kẻ cũng đã từng-trải nỗi đau-dớn, cơn buồn-

thảm và cuộc chiến-tranh. Ta cũng đã lựa-chọn và cứu-chuộc họ, lại biệt riêng họ làm Hoàng-cung và Nhà ở của CHA ta. Nay, các người sẽ cùng nhau vui-vẻ.

KHO-TÀNG

«Sau rồi, CHA ta và ta đã sắm-sẵn cho người các kho-tàng. Từ khi dựng nên thế-gian, chưa ai từng thấy các kho-tàng đó, là nơi vẫn niêm-phong cho tới khi người vào Nhà CHA ta. Mọi người trong Nhà ấy đã yêu-thương người và vui-vẻ vì có người rồi. Khi người được vinh-hiền vẻ-vang, họ sẽ vì có người mà càng yêu-thương và vui-vẻ biết bao!

«Ta đã giải-bày cho người rằng nếu nghe ta và hiểu-biết, thì người được dành sẵn vinh-hiền nào. Bây giờ, ta tỏ cho người biết việc người phải làm cho tới khi ta trở lại đem người đi với ta.

ÁO TRẮNG

«Ta khuyên người giữ áo cho trắng luôn. Áo đỏ bằng vải gai mịn, khá giữ nó cho trắng tinh. Hãy làm như vậy. Khôn-ngoan và vẻ-vang của người là tại đó, mà vinh-hiền ta cũng tại đó. Đàng khi áo người trắng, thế-gian biết người thuộc về ta. Ta sẽ vui-vẻ vì đường-lối người, bởi chung bây giờ, người sáng-lòa như chớp nhoáng giữa đám mây, và người đi bên cạnh ai, thì nấy sẽ không sao khỏi chói mắt. Vậy, nguyện áo người được ta yêu-dấu, nguyện chơn người theo đường luật-pháp ta...

«Người biết ta đã đào cho một mạch nước để người giặt áo. Người phải thường lo giặt áo. Nếu người bận áo dơ-bẩn đi chơi, thì ta mang sỉ-nhục, mà người cũng gặp bước khốn-cùng đấy. Chớ để xác-thịt làm ô-uế áo ta ban cho người. Khá giữ áo người cho trắng luôn, hãy lấy dầu mà xức đầu.

«Ta lấy lòng cảm-thương mà vây-phủ người. Ta yêu-mến người; cứu-chuộc người, buông-thả người khỏi kẻ thù. Ta đòi người báo-đáp cái gì? Cái này: Người chớ lấy ác trả thiện ta; nguyện

ý-tưởng hướng về ta yêu-thương người, đi với người, và khiến người luôn bước theo đường ta. Người được hưởng ân-huệ rất mực lớn-lao, nên người làm như thế là phải lẽ lắm.

«Ta đã chết, nhưng hiện nay ta sống. Ta sống, để cho người không hề chết. Ta đã làm cho người hòa-thuận lại với CHA ta, bởi huyết của thập-tự-giá ta. Người được hòa-thuận rồi, nên người sống bởi ta. Ta vì người mà cầu-nguyện và chiến-đấu; ta vây-phủ người bằng tấm lòng nhơn-hậu.

«Ngoài tội ra, chẳng có gì làm hại người được. Chỉ có tội làm cho người buồn-rầu. Ngoài tội, chẳng có chi khiến người hóa ra hèn-hạ trước mặt kẻ thù. Hãy coi chừng, chớ phạm một tội nào.

SỰ THỬ-THÁCH GIÚP HỒN NGƯỜI TẤN-TỚI

«Ta còn để một vài đảng-viên MA-QUI sống trong Thành-lũy người, hầu cho người được ích-lợi. Ta làm như vậy để người luôn đề-phòng, để thử-rèn tình yêu-thương của người, để người tỉnh-thức và luôn quý-trọng tương-tá, binh-lính và lòng thương-xót của ta càng thêm hơn.

«Ấy cũng để người nhớ rằng khi các đảng-viên MA-QUI và lãnh-tụ chúng nó cai-trị người và chiếm-cứ đồn-ải, thì người sa vào địa-vị khốn-nạn nào.

«Nếu hết thấy kẻ thù bên trong bị hủy-diệt, thì người sẽ ngủ mê và dễ làm mồi cho kẻ thù bên ngoài.

«Vậy, ta cho một vài đảng-viên MA-QUI ở trong Thành-lũy người, chẳng phải để chúng làm hại người đâu, bên để người được ích-lợi. Nếu người hầu việc chúng, ắt chúng sẽ làm hại người. Vậy, các cơn cám-dỗ rải khắp đường-lối người—không cứ là cái gì—đều phải có kết-quả này: dắt người đến gần CHA hơn, dạy người chiến-đấu, làm cho người cầu-nguyện càng thêm, khiến người thấy mình nhỏ-mọn hơn. Vậy, các cơn cám-dỗ giữ cho người khỏi kiêu-ngạo. Hãy cẩn-thận nghe mọi lời ta dạy-dỗ.

ĐỪNG VỮNG ĐỢI CHÚA ĐẾN

«Khá coi chừng, chớ chút nghe theo kẻ thù còn ở trong Thành-lũy ngươi; chớ để nó làm cho ngươi xây khởi ta. Hãy bày-tỏ lòng yêu-thương, bởi trung-tín với Đấng cứu-chuộc mình. Nguyện ngươi được thêm lòng kính-mến ta, bởi thấy kẻ thù. Khá trung-tín; còn ta, ta sẽ làm Đấng bào-chữa ngươi ở trước mặt CHA. Hãy kính-mến ta, bởi thẳng cơn cảm-dỗ. Dầu ngươi yếu-đuối, nhưng ta yêu-thương ngươi.

«Hãy nhớ công-việc mà tướng-tá, binh-lính và khí-giới ta đã làm cho ngươi. Họ không cứu-giúp, thì MA-quỉ đã xé-nuốt ngươi rồi. Vậy, hãy lo cung-cấp đồ dùng cho họ; hãy nuôi-nấng họ. Ngươi làm lành, ắt họ mạnh-khỏe; ngươi làm dữ, ắt họ đau-ốm, yếu-đuối. Chớ làm cho họ đau-ốm,

vì như vậy, ngươi khiến họ yếu-đuối. Nếu họ yếu-đuối, thì ngươi mạnh-mẽ thế nào? Hãy coi chừng, chớ để cho trí-hiểu, cảm-tình dắt-dẫn ngươi, nhưng ngươi phải nuôi mình bằng Lời ta. Dầu ta lia-bỏ ngươi đi nữa, nhưng hãy biết rằng ta chẳng quên ngươi, và ngươi ở trong lòng ta đời đời.

«Vậy, hãy nhớ rằng ta yêu ngươi. Ta đã truyền cho ngươi phải tỉnh-thức, chiến-đấu, cầu-nguyện và đánh nhau với kẻ thù. Bây giờ ta biểu ngươi phải tin rằng tình yêu-thương ta luôn bao-phủ và ở cùng ngươi.

«Hỡi Thành-lũy Linh-hồn, ngươi ở trong lòng ta, và ngươi có tình yêu-thương của ta. Hãy tỉnh-thức. Ta chẳng chất một gánh nặng nào khác trên ngươi: **«Hãy đứng vững cho tới khi ta đến!»** (Hết)

THI-CA TIN-LÀNH

MỤC-SU PHAN-ĐÌNH-LIỆU

49. KHUYÊN TỈNH-THỨC

(Lu-ca 12 : 35-48)

Chủ-nhơn dự tiệc cưới đường xa.
Lưng nịt, đèn chong, phận giữ nhà,
Đầy-tớ trung-thành hay tỉnh-thức;
Chủ về, được thưởng mảo vinh-hoa.

50. LỜI KHUYÊN-DẠY

(Lu-ca 12 : 49-57)

Môn-đồ ngõ Chúa đến
Lập nên nước hòa-bình.
Hay đâu ý Thánh-Chúa
Phân-rẽ mỗi gia-đình :
Hai người nghịch với ba,
Con trẻ nghịch cùng cha,
Mẹ đẻ hềm con gái,
Nàng dâu giận mụ gia.
Tây-hướng mây mờ-mịt,
Nam-phương gió nực-nồng ;
Thiên-cơ luôn ứng-nghiệm,
Nhơn-sự phải tinh-thông.

51. NHỮNG NGƯỜI GA-LI-LÊ BỊ GIẾT

(Lu-ca 13 : 1-5)

Những kẻ Ga-li-lê
Can gì mà bị giết ?
Thấy người găm đến ta,
Ngậm-ngùi luống thương-tiếc !

52. CÂY VÀ ĐUNG

(Lu-ca 13 : 6-9)

Trong vườn nho, có trồng cây vả,
Choán đất này, rày đã ba xuân.
Trái biết bao sương tuyết đượm-nhuần,
Lá thì tốt, mà đung không trái.
Chủ thấy có trồng, không có hái,
Bảo : «Thà rằng nay hãy đốn đi.»
Người trồng nho xin để huân kỳ.
Ba năm nữa duy-trì một khóa,
Đặng bồi đất, vun phân cho vả ;
Vi bằng không kết-quả, sẽ hay.
Đến kỳ, chủ cứ hạ tay.

53. CHỮA BỊNH LIỆT

(Lu-ca 13 : 10-17)

Ngày Sa-bát, chốn hội-đường,
Bên tai nghe tiếng một nàng, than ôi,
Lưng cong mười tám năm trời,
Một đời đau liệt là đời bỏ đi !
—«Ừ, người kia tội-tinh chi ?
Mà ma-quỉ lại vấn-vi thế này !»
Jê-sus vừa đặt bàn tay,
Quỉ liền lui mất, lưng ngay tức thời.
Đáng ngợi-khen Đức Chúa Trời
Đành sai Con một xuống đời cứu dân,
Dầu ngày Sa-bát không cần !



BÀI HỌC NGÀY CHỦA NHỰT



4 DÉCEMBRE, 1932

BÀ E. F. IRWIN

SANG QUA BIỂN ĐỎ

(Xuất Ê-díp-tô Ký 14 : 17 ; 15 : 21. Đọc Xuất 14 : 10-16, 21, 22)

**CÂU-GỐC :—Đức Giê-hô-va là sức mạnh và sự ca-tụng của tôi :
Ngài đã trở nên Đấng cứu tôi**

(Xuất Ê-díp-tô Ký 15 : 2)

LỜI MỞ ĐÀNG

BÀI học hôm nay dạy về những điều Đức Chúa Trời làm ứng-nghiem những lời Ngài đã phán-hứa cùng Áp-ra-ham. Ngài phán : « Phải biết rằng, dòng-dõi người sẽ ngụ trong một xứ chẳng thuộc về chúng nó, làm tôi-mọi cho dân xứ đó... Nhưng, ta sẽ đoán-phạt dân mà dòng-dõi người sẽ làm tôi-mọi... Đến đời thứ tư, dòng-dõi người sẽ trở lại đây » (Sáng 15 : 13-16).

Lại nữa, Ông Giô-sép cũng có nói trước về những người Y-sơ-ra-ên sẽ được ra khỏi xứ Ê-díp-tô, rằng : « Đức Chúa Trời sẽ đến viếng các anh em thật, đem các anh em về xứ mà Ngài đã hứa cùng Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp. » Và ông biểu các anh em Y-sơ-ra-ên khi nào ra khỏi xứ Ê-díp-tô, thì cũng dòi hài-cốt ông ra khỏi xứ ấy nữa. Dân-sự đã vâng-theo lời ông (Sáng 50 : 24, 25).

I.— Sự dắt-dẫn thiêng-liêng

(Sáng 13 : 17-22)

Truyện-tích chép về những người Y-sơ-ra-ên được sang qua Biển Đỏ có nhiều ý dạy-dỗ về sự dắt-dẫn thiêng-liêng. Đức Chúa Trời đã lo liệu trước cho dân Ngài một cách kỹ-càng lắm. « Đức Chúa Trời không dẫn dân ấy đi theo đường về xứ Phi-li-tin..., e khi thấy trận-mạc, đổi lòng trở về xứ Ê-díp-tô. » Ngài không muốn cho dân Ngài gặp những trận-mạc, cho đến chừng nào họ đã biết về sự đánh giặc. Về điều ấy họ sẽ học tại nơi đồng-vắng. « Đức Giê-hô-va thương-xót kẻ kinh-sợ Ngài, khác nào cha thương-xót con-cái mình vậy. »

Đức Chúa Trời đã dắt-dẫn dân Y-sơ-ra-ên tại nơi vắng-vẻ bốn mươi năm, vì Ngài

muốn cho họ học và biết sự hạ mình mà chỉ nhờ-cậy một mình Ngài thôi. « Đức Chúa Trời người đã dẫn người đi trong bốn mươi năm nay, để thử người, đặng biết đều có ở trong lòng người. » (Phục 8 : 3).

Hôm nay Đức Chúa Trời cũng hạ loài người xuống, để cho ai nấy đều biết mình không thể nhờ-cậy sức riêng mà đứng được vững. Ngài cũng tỏ ra lòng của người để cho chúng ta biết mình không có gì đáng khoe cả.

Đức Chúa Trời đi trước để dắt-dẫn đường-lối cho dân Ngài : ban ngày ở trong một trụ mây, ban đêm ở trong một trụ lửa, để soi sáng cho dân-chúng. Trụ mây đã che người khỏi nắng và cũng phù-hộ người khỏi kẻ nghịch-thù. Vậy trụ mây ấy chỉ về Đức Thánh-Linh, Ngài dắt-dẫn, phù-hộ và soi sáng đường-lối cho những tín-đồ thật lòng dâng trọn mình cho Ngài và hết lòng nhờ-cậy Ngài.

II.— Dân Y-sơ-ra-ên trong chốn hiểm-nguy (Sáng 14 : 1-4)

Dân Y-sơ-ra-ên đã bị dẫn đến một nơi nguy-hiểm lạ-lùng lắm : ở trước thì có Biển Đỏ, rộng minh-mông, hai bên có núi cao vôi-vọi ; sau lưng thì có binh rông tướng mạnh của hoàng-đế Pha-ra-ôn. Thật địa-vị này khốn-khó biết bao ! Nhưng mà, đó là đường-lối của Đức Chúa Trời dắt-dẫn, nên dân Ngài không cần sợ-hãi, chẳng chút liệu-lo. Có Ngài ở đó, họ cứ vâng-theo ý Ngài. Nếu lấy mắt xác-thịt ngắm xem bề ngoài, thì thiệt dễ sợ.

Đức Chúa Trời đã dắt-dẫn dân Ngài đến một nơi nguy-hiểm như thế, thử nhứt, Ngài muốn xui-giục Pha-ra-ôn đi theo họ.

«Chắc Pha-ra-ôn sẽ nói về dân Y-sơ-ra-ên rằng: dân đó lạc đường, bị khốn trong đồng-vàng.» Thứ hai, để cho dân gặp đều ấy đặng nhìn-biết sức yếu-đuối của mình là thế nào. Ai nấy không thể nhờ sức riêng mình nữa; bây giờ chỉ nhờ-cậy một mình Chúa mà thôi. Như vậy, Ngài sẽ lo-liệu đường-lối cho mọi người.

Có người hỏi: «Vi có nào Chúa không giúp dân Y-sơ-ra-ên đi mau hơn, rồi Ngài ngăn-trở dân Ê-díp-tô ngừng lại?» Nếu Ngài muốn làm như vậy, thì Ngài có quyền làm được, song chắc dân-sự không nhìn mà cảm-biết đến sự yếu-đuối của mình. Lại nữa, người sẽ không được trừng-trải trong sự nhờ-cậy Chúa.

III.—Dân Y-sơ-ra-ên và Môi-se cầu-nguyện

«Dân Y-sơ-ra-ên kêu-van Đức Chúa Trời.» Họ làm như vậy thì phải lắm. Họ đã hết lòng kêu-cầu Chúa giúp-đỡ mình. Lời cầu-xin của họ không dài lắm, song là lời cố-quyết và chắc-chắn. Môi-se an-ủi mỗi người và khuyên họ phải yên-lặng, vì Chúa sẽ chiến-cự cho. Môi-se cũng có cầu-nguyện. Vậy chúng ta biết Chúa đã phán-dạy ông đừng kêu-van, hãy cứ biểu dân đi tới.

Môi-se nói: «Chớ sợ chi, hãy ở đó.» Nếu muốn cho được đúng hơn, thì nên nói lời này: «Chớ sợ chi, hãy đứng yên-lặng.» Ông biểu dân đừng sợ, vì có Chúa ở tại đó giúp-đỡ cho. Ai nhìn có Đức Chúa Trời ở với mình, thì không còn có sự sợ-hãi gì hết. Dân Y-sơ-ra-ên thuộc về Ngài, nên Ngài lo-lắng hết mọi điều cho họ. Hôm nay Ngài đối-đãi các tin-đồ cũng một thế ấy.

«Hãy ở đó,» có nghĩa là cứ yên lòng. Người ta có tánh hay muốn làm, ít muốn yên-nghỉ mà nhờ-cậy. Nhưng lúc bấy giờ dân Y-sơ-ra-ên làm gì cũng không được. Chỉ còn một mình Đức Chúa Trời mới có thể giúp họ mà thôi. Thiết phước cho họ lắm, vì bấy giờ buộc phải chỉ nhờ-cậy một mình Ngài. Loài người có thói quen ít biết nhờ-cậy Chúa, ai nấy thường tìm cách riêng để giúp mình. Đức Chúa Trời muốn hết thấy chúng ta đứng yên-lặng, đừng lo-lắng chi nữa, chỉ tin Ngài và dâng trọn mình cho Ngài. «Đức Chúa Trời sẽ chiến-cự cho, còn các người cứ yên-lặng.» Vậy, nói về sự thiêng-liêng, tưởng nên đổi

chữ «còn» làm chữ «nếu,» thì rõ hơn: «Đức Chúa Trời sẽ chiến-cự cho, nếu các người cứ yên-lặng.» Ai có lòng yên-lặng, nấy sẽ được Đức Chúa Trời giúp cho thắng trận.

IV.—Dân Y-sơ-ra-ên cứ đi

Dân Ngài đã kêu-van cùng Ngài, sau có lòng yên-lặng và chờ-đợi ý thánh Ngài. Lúc ấy, Chúa phán-bảo cùng Môi-se rằng: «Hãy bảo dân Y-sơ-ra-ên cứ đi.» Ngài phán-biểu Môi-se hãy giơ cây gậy lên, đưa tay trên mặt biển, phân-rẽ nước ra, thì dân Y-sơ-ra-ên sẽ xuống biển đi như trên đất khô-cạn. Đức Chúa Trời để Môi-se dùng cây gậy đó đặng giúp đức-tin cho họ.

Rồi Ngài có tỏ ơn-diễn một cách khác. Ấy là khi Ngài làm trụ mây vốn đi trước trại quân, lại ở về sau; trụ mây đứng về giữa khoảng trại quân Ê-díp-tô và trại quân Y-sơ-ra-ên, làm ánh mây tối-tăm cho dân này, soi sáng ban đêm cho dân kia, nên trọn cả đêm hai trại chẳng hề gặp nhau được. Trong trụ mây ấy có Đức Chúa Trời. Đó có sự dạy-đỗ rất qui-báu cho các tin-đồ. Người nào hết lòng nhờ-cậy Chúa, chắc sẽ tìm được Ngài trong trụ mây của mình, nghĩa là trong những điều khó-khăn xảy đến cho mình vậy. Và Đức Chúa Trời hay cứu-giúp những kẻ tin đến Ngài.

V.—Sự có đức-tin và không có

Dân Y-sơ-ra-ên hết thấy đều lấy đức-tin đi ngang qua Biển Đỏ. «Ngài làm cho biển bày ra khô, nước phân-rẽ. Dân Y-sơ-ra-ên xuống biển, đi như trên đất cạn, còn nước làm thành một tấm vách ngăn bên hữu và bên tả.» Xem nước, thì tưởng nó có thể mà hiệp lại; nhưng không có như vậy, trái lại, như có hai cái thành hai bên rất vững-chắc. Lúc đó, họ đương theo ý Đức Chúa Trời, nên không cần sợ-hãi gì hết.

Lúc bấy giờ dân Ê-díp-tô thấy như vậy, cũng muốn bắt-chước dân Y-sơ-ra-ên để đi trong con đàng ấy, nhưng mà không được. Họ gặp sự chết, không ai còn sót lại! Vì họ không có đức-tin, và đã trái-nghịch mạng-lệnh của Đấng Chí-Cao. Thật «nghịch thiên giả vong» là vậy đó. Ý riêng của loài người và đức-tin chẳng hề hiệp với nhau được.

VI.—Bài hát ngợi-khen

«Vả Đức Chúa Trời xô họ xuống giữa biển,... chẳng còn sót lại một ai.» «Dân

Y-sơ-ra-ên thấy việc lớn-lao mà Đức Chúa Trời đã làm cho người Ê-díp-tô, nên hết lòng kính-sợ Ngài và tin Ngài.» Bấy giờ họ hiệp với Môi-se mà hát ngợi-khen Đức Chúa Trời: «Tôi tạ cùng Đức Giê-hô-va, vì Ngài rất vinh-hiền oai-nghiêm. Ngài đã liệng xuống biển ngựa và người cỡi ngựa. Đức Giê-hô-va là sức mạnh và sự ca-tụng của tôi; Ngài đã trở nên Đấng cứu tôi.» Đức Chúa Trời đã thắng-trận. Lúc bấy giờ họ đã nhìn-biết khôn-ngoan và sức mạnh của loài người không thể cứu được người trong cách ấy. Vậy hết thảy dân-sự đều hạ mình xuống mà tôn-vinh ngợi-khen Đức Chúa Trời. Hôm nay ta là tín-đồ Chúa cũng đáng làm như vậy trong những khi được ơn lạ của Ngài.

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU QUAN-HỆ

Xuất 14: 10.—**Dân Y-sơ-ra-ên kêu-van Đức Chúa Trời.** Ấy là vì họ có lòng sợ-hãi, chớ không phải có đức-tin đâu. Nếu có đức-tin, thì yên-lặng mà chờ-đợi.

Câu 11.—**Người mới dẫn chúng tôi vào đồng-vắng đặng chết sao?** Lời ấy, là lúc khởi đầu mà dân Ngài phàn-nàn trách-móc. Họ khỉ-sự nói nghịch cùng Môi-se. Ông đương giải-cứu người, nhưng họ không bằng lòng. Hôm nay người nào được Chúa trao trách-nhiệm cai-trị, thường gặp đều ấy. Đức Chúa Trời không có ý để cho dân Ngài phải chịu chết ở nơi vắng-vẻ đâu. Nhưng họ gặp đều đó, là vì họ mất đức-tin. Như thế, thật chính họ làm hại mình vậy. Kỳ-thật Chúa không khi nào muốn cho Pha-ra-ôn làm hại dân Ngài bao giờ.

Câu 13.—**Môi-se đáp rằng...** Môi-se không đếm-xỉa chi những lời của dân-sự nói nghịch cùng ông, vì ông muốn hầu việc Đức Chúa Trời. Ông tin Chúa sẽ giúp dân Ngài, mặc dầu ông chưa biết Ngài sẽ giải-cứu cách nào (14: 14).

Câu 14.—**Đức Chúa Trời sẽ chiến-cự cho, còn các người cứ yên-lặng.** Hôm nay, nếu các tín-đồ có sự bối-rối, thì hãy đọc và suy-nghĩ đến lời ấy, sẽ được thỏa lòng. Nếu Chúa đương giúp ta thắng-trận, thì ta còn sợ-hãi nỗi gì? Vậy ai nấy đừng phàn-nàn và bối-rối nữa, vì Chúa phán: Ta thường ở cùng người.

LỜI HỎI:

- 1.—Đức Chúa Trời đã phán-bảo gì trước với Áp-ra-ham về dân Ngài?
- 2.—Giô-sép đã nói trước về gì, và bảo anh em ông làm gì?
- 3.—Vi có nào Chúa không đặc-dẫn dân Ngài đi đường về xứ Phi-li-tin?
- Lại vi có nào Ngài để cho dân Ngài tại nơi vắng-vẻ?
- 4.—Sự đặc-dẫn người Y-sơ-ra-ên có dạy-đỗ gì cho tín-đồ hôm nay không?
- 5.—Người Y-sơ-ra-ên có gặp sự nguy-hiểm gì?
- 6.—Vi có nào Chúa để cho dân Ngài ở địa-vị khó-khăn như vậy?
- Khi dân-sự kêu-van, thì họ có đức-tin không?
- 7.—Vi có nào Môi-se biết được Chúa sẽ giải-cứu dân Ngài?
- 8.—Chúa có tỏ ơn-diễn Ngài ra thế nào trước khi họ sang qua Biển Đỏ?

11 DÉCEMBRE, 1932

SỰ BAN CHO MA-NA

(Xuất Ê-díp-tô Ký 16: 1-5, 14, 15, 35)

CÂU GỐC:— Mọi ân-diễn tốt-lành cùng sự ban-cho trọn- vẹn đều đến từ nơi cao và bởi Cha sáng-láng mà xuống

(Gia-cơ 1: 17)

LỜI MỞ ĐÀNG

BÀI học tuần trước nói về dân Y-sơ-ra-ên đã được ra khỏi xứ Ê-díp-tô và sang qua Biển Đỏ. Họ hát ngợi-khen Đức Chúa Trời, vì Ngài đã giải-cứu họ và cũng là Đấng giúp họ được thắng nữa. Từ Biển Đỏ, dân-sự đi ba ngày đến đồng-vắng Su-rơ, và tại đó không có nước uống.

Khi đi đến Ma-ra, thì có nước, song vì đắng quá, không uống được. Môi-se kêu-cầu với Chúa, Ngài bèn chỉ cho ông một cái cây, ông lấy cây ấy liệng xuống nước, nước bèn hóa ra ngọt.

Đức Chúa Trời đã đặc-dẫn dân Ngài đến nơi nước đắng ấy, thế là Ngài muốn dạy-đỗ thêm cho họ. Cũng một thể ấy,

trong đời này, Chúa thường đề cho tín-đồ Ngài gặp nhiều chỗ Ma-ra, nghĩa là những cảnh khổn-khó, để có dịp nghe Ngài dạy-dỗ. Cây gô mà Môi-se dùng ấy chỉ về cây thập-tự (Ga 3: 13). Khi ta gặp những điều khó, nếu mình nhìn xem đến thập-tự-giá của Đức Chúa Jê-sus, thì điều ấy liền trở nên dễ chịu, cũng như nước đắng bỗng trở nên ngọt vậy (Rô-ma 5: 3, 4). Ở đó Chúa có lập một luật về người được chữa lành. Ngài phán-dạy họ phải vâng lời Ngài luôn, thì họ sẽ tránh được khỏi các thứ tật-bệnh mà người ta thường có. Trong Kinh-thánh Cựu-ước, Ngài phán ai tin đến Ngài thì được chữa lành. Nhưng, trong sự đó, điều quan-hệ hơn là phải vâng lời Ngài nữa. Vì hễ ai không chịu vâng lời, thì không thể có đức-tin được.

Khi bỏ Ma-ra, thì dân-sự đi đến đất Ê-lym. Nơi đó có mười hai suối nước, và bảy mươi cây chà-là. Tại chỗ ấy dân-sự được yên-nghỉ và no-đủ. Trong sự lừng-trái của các tín-đồ hôm nay cũng vậy. Có nhiều lần tình-cảnh chúng ta thuận-tiện, và ta được giao-thông với Chúa một cách thân-thiết lắm. Như vậy, thật là phước lớn.

I.— Dân-sự phản-nàn (16: 1-3)

Dân Y-so-ra-ên đã bỏ Ê-lym mà đến nơi đồng-vắng Sin. Tại đó «cả hội-chúng Y-so-ra-ên đều oán-trách Môi-se và A-rôn.» Khi xem thấy cả dân-chúng phạm tội ấy, chắc mỗi người chúng ta đều lấy làm lạ. Nếu có một phần ít người làm như vậy, thì dễ hiểu, vì ta biết thường có một ít người dầu gặp một điều khó chịu nhỏ-mọn, cũng không bình-yên. Lúc ấy, dân-sự đương tưởng đó là mình phản-nàn nghịch cùng Môi-se và A-rôn mà thôi; song Môi-se tỏ cho họ biết đó là họ đương trái-nghịch cùng mạng-lệnh Đức Chúa Trời. «Ngài đã nghe lời của những người oán-trách Ngài rồi. Và lại, chúng ta là ai mà các người oán-trách chúng ta?» Dân-sự đã quen những sự cực-khổ mà họ gặp rồi, đương khi còn ngụ tại xứ Ê-díp-tô, và có nhiều lần ở đó họ không «ngồi kề nồi thịt và ăn bánh chán-hê.» Thà ở tại đồng-vắng với Đức Chúa Trời mà thiếu đồ ăn còn hơn là ở tại xứ Ê-díp-tô mà được no-nê với vua Pha-ra-ôn, là người vô-đạo.

Dân-sự quở-trách Môi-se và A-rôn rằng: «Vi hai người đã dẫn chúng tôi vào nơi

đồng-vắng này đặng làm cho cả đoàn dân đông này đều bị chết đói.» Dầu họ đã thấy Chúa làm phép lạ lớn để cứu mình: nào ra khỏi xứ Ê-díp-tô, nào sang qua Biển Đỏ, nào phù-hộ và giữ-gìn từ lúc bỏ xứ ấy; nhưng tiếc vì khi gặp một điều nhỏ-nhỏ khó chịu, thì họ đã vội quên ơn lớn trước kia, vội-vã phản-nàn oán-trách, cho Chúa là Đấng muốn giết họ hết. Nếu ta không thấu rõ lòng xấu của loài người, thì liền lấy làm lạ trong những sự ấy. Nguyên xin Chúa ban ơn cho tín-đồ hôm nay có tấm lòng mới để ngợi-khen Ngài, gặp cảnh-ngộ nào, cũng đừng vấp-phạm.

II.— Ôn-diễn của Đức Chúa Trời

Nếu Đức Chúa Trời chỉ theo một mực công-bình, chắc Ngài đã hủy-diệt hết dân-chúng, đương khi họ phản-nàn và oán-trách. Nhưng Ngài phán cùng Môi-se rằng: «Này, ta sẽ từ trên trời cao làm mưa bánh xuống cho các người» (câu 4). «Lối chiều các người sẽ ăn thịt; sáng mai sẽ ăn bánh no-nê, và sẽ biết ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người» (câu 12). Môi-se đã biết trước hết những điều Đức Chúa Trời định làm. Còn dân-sự đã nhìn việc Chúa làm khi mắt thấy rõ-ràng. Hôm nay cũng có lắm người chính mắt được thấy nhiều việc của Chúa làm rồi, song còn ôm lấy hai chữ «cứng lòng,» chớ chưa chịu tin.

III.— Sự dạy-dỗ trong chuyện lượm ma-na

«Hãy tùy sức ăn của mỗi người, và tùy số người trong trại mà góp cho mỗi tên một ô-me» (câu 16). «Đừng ai để dư lại cho đến sáng mai» (câu 19). «Mai là ngày nghỉ, hãy nướng món chi các người muốn nướng, hãy nấu món chi các người muốn nấu; hễ còn dư, hãy để dành đến sáng mai» (câu 23). Năm ngày người lượm bánh đủ cho mỗi ngày, nếu lấy dư thì sáng mai bánh ấy cũng sẽ hư đi. Song đến ngày thứ sáu thì người lượm dư hai ngày và bánh đó sẽ không hư. Về chuyện đó, Đức Chúa Trời muốn dạy dân về sự vâng lời Ngài. Từ đời nọ đến đời kia, Ngài vẫn muốn cho dân-sự phải nhờ-cậy và vâng-theo điều Ngài đã chỉ-định.

Rồi đó, Đức Chúa Trời cũng phán-bảo Môi-se nói với A-rôn rằng: «Hãy đồ đầy một ô-me ma-na, đặng lưu-truyền trái các đời, hầu cho thiên-hạ thấy thứ bánh ta đã

cho các người ăn nơi đồng-vắng, khi ta rút các người ra khỏi xứ Ê-díp-tô» (câu 32).

IV.—Ma-na làm hình-bóng về Đức Chúa Jêsus

Người Giu-đa đã hỏi Đức Chúa Jêsus-Christ rằng: «Thế thì thầy làm phép lạ gì, để cho chúng tôi thấy và tin? Tổ-phụ chúng ta đã ăn ma-na trong đồng-vắng... Đức Chúa Jêsus đáp rằng, quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, Môi-se chưa hề cho các người bánh từ trên trời đâu, nhưng Cha ta ban cho các người bánh thật, là bánh từ trên trời xuống... Ta là bánh của sự sống, ai đến cùng ta chẳng hề đói, và ai tin ta chẳng hề khát» (Giăng 6: 30-35).

Cứu-Chúa Jêsus-Christ là do Đức Chúa Trời ban cho. Bởi sự chết của Ngài, người ta được cứu khỏi tội-lỗi. Ngài đã ban sự sống mình để người được thắng quyền tội-lỗi và sự chết mà được sự sống đời đời. Ai được sanh lại nên người mới, thì phải nhờ-cậy Ngài mỗi ngày. Lời Chúa cũng như bánh để nuôi linh-hồn người ta. Đời xưa dân Y-sơ-ra-ên lượm bánh để nuôi xác-thịt. Các tín-đồ hôm nay cũng vậy, phải cần tra xem Kinh-thánh, phải cầu-nguyện mỗi ngày, phải nhờ-cậy Đức Chúa Jêsus luôn luôn để linh-hồn được no-đủ, xác-thịt được mạnh-mẽ, thắng mọi sự cám-dỗ của đời.

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU QUAN-HỆ

Xuất 16: 3.— **Vì hai người dắt-dẫn chúng tôi.** Nếu thật chỉ bởi Môi-se và A-rôn theo ý mình mà dắt-dẫn dân-chúng ra khỏi xứ Ê-díp-tô, thì chắc họ sẽ chết đói hết thảy (Giăng 6: 32).

Đồng-vắng. Dân-sự hay nói và suy-nghĩ đến đồng-vắng, song họ ít tưởng đến

xứ Ca-na-an mà Đức Chúa Trời đã hứa ban cho.

Câu 4.— **Dân sẽ đi ra, mỗi ngày nào thâu bánh...** Đức Chúa Trời đã làm phép lạ, nhưng loài người có một bỗn-phận là chính tay mình phải lượm bánh của Ngài ban xuống. Cũng một thể ấy, Chúa đã ban phước-hạnh cho mỗi người, nhưng ai nấy cần phải có đức-tin, và giao-thông với Ngài bởi sự cầu-nguyện, thì sẽ được mọi điều đó.

Đủ cho ngày nấy. Đây, Chúa không nói lượm để dành đủ cho một tháng. Về phước thiêng-liêng cũng vậy. Tín-đồ không thể cầu-nguyện một lần đủ cả cho một tháng. Sự nhờ-cậy Chúa là ngày nào đủ cho ngày nấy. Vậy mỗi giây-phút ta khá nung-nấu mình trong cánh tay của Cứu-Chúa Jêsus.

LỜI HỎI:

- 1.— Có điều gì xảy ra tại xứ Ma-ra?
- 2.— Cây gỗ trong bài học này chỉ về thập-tự-giá thể nào?
- 3.— Lúc ấy người ta phải làm gì để tránh được khỏi binh-hoạn?
- 4.— Ê-lim chỉ về sự từng-trải của tín-đồ thể nào?
- 5.— Khi dân-sự phản-nàn, thì họ oán-trách ai?
- 6.— Vì cớ nào chúng ta có thể hiểu được tấm lòng phản-nàn của dân-sự?
- 7.— Chúa tỏ ơn-điễn của Ngài thể nào?
- 8.— Ma-na làm hình-bóng về Đức Chúa Jêsus thể nào?
- 9.— Theo lời của Đức Chúa Jêsus, thì ma-na tại đồng-vắng đó và bánh hằng sống khác nhau thể nào?
- 10.— Dân-sự phải đi ra lượm bánh mỗi ngày có sự dạy-dỗ gì cho tín-đồ hôm nay?

18 DÉCEMBRE, 1932

MƯỜI ĐIỀU RĂN-DẠY (I)

(Xuất Ê-díp-tô Ký 19: 1—20: 11. Đọc Xuất 20: 1-11)

CÂU GỐC:— Người phải hết lòng, hết ý, hết sức kính-mến Đức Chúa Trời người

(Phục-truyền Luật-lệ Ký 6: 5)

LỜI MỞ ĐÀNG

BA tháng, sau khi dân-sự ra khỏi xứ Ê-díp-tô, thì đã tới núi Si-na-i. Ở đó, Đức Chúa Trời ban luật-pháp Ngài cho

loài người. Cái luật mà Chúa ban cho loài người đây, về tánh-nết ăn-ở, rất là trọn- vẹn lắm. Cho nên dầu luật-pháp ấy đã có hơn 3.000 năm rồi, nhưng mà các

nước văn-minh vẫn còn dùng để làm nền-tảng cho luật riêng trong nước mình. Vậy bốn điều trước trong mười điều-răn ấy đã nói về bổn-phận của loài người đối với Đức Chúa Trời.

I.—Chia mười điều-răn

Trong bài hôm nay và bài tuần tới sẽ dạy về sự chia mười điều-răn ấy làm hai phần: một là từ điều thứ nhất đến điều thứ tư, hai là từ điều thứ năm đến điều thứ mười. Bốn điều trước nói về loài người đối với Đức Chúa Trời; còn sáu điều sau thì nói về loài người đối với nhau. Nhưng tưởng khi Đức Chúa Trời ban mười điều-răn ấy cho Môi-se, thì đã biên vào hai bảng đá. Như thế thì mỗi bảng đá đó có chép năm điều. Điều-răn thứ năm dạy người phải hiếu-kính cha mẹ. Ý-nghĩa của điều này không những chỉ cho người ta đối với nhau mà thôi, song lại tỏ cho cha mẹ phải thay-thế Đức Chúa Trời về sự dạy con-cái nữa. Đó là bổn-phận của cha mẹ giúp cho con mình biết lẽ phải mà vâng giữ theo. Như vậy, chúng ta tưởng điều-răn thứ năm phải hiệp với bốn điều trước, nghĩa là hiệp vào luật-lệ của loài người đối với Đức Chúa Trời vậy.

II.—Ý-nghĩa của luật-pháp

Đức Chúa Trời đã ban luật-pháp cho người, thứ nhất để dạy loài người biết về Ngài và sự công-bình của Ngài (Phục-truyền 4:36). Thứ hai để ngăn-trở những điều tàn-nhân và giúp dân Ngài noi-theo con đường ngay-thẳng. Thứ ba để cho dân Ngài phân-biệt ra khỏi người ngoại. Thứ tư để giúp cho người biết về sự ô-uế của tội-lỗi (Rô-ma 7:13). Thứ năm để cho người nhìn-biết mình cần phải có một Cứu-Chúa. Vì tự sức riêng của mỗi người, không ai giữ nổi luật-pháp ấy cho trọn-vẹn. Thứ sáu chỉ đến Đấng Christ mới có thể làm trọn luật-pháp bởi sự chết Ngài (Ga 3:15-19). Đức Chúa Trời không phải ban luật-pháp để cứu người, song để cho người biết nhận tội mình mà tìm-kiếm sự cứu-rỗi.

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU QUAN-HỆ TRONG LUẬT-PHÁP

Xuất 20: 1.—**Đức Chúa Trời phán mọi lời này.** Bởi lòng yêu-thương, Chúa ban luật-pháp của Ngài để dạy-đỗ loài người. Ngài là Đức Chúa Trời rất cao, nhưng đã

chịu hạ mình để giúp loài người (Xuất 20: 22; Phục 4: 33, 36; 5: 2).

Câu 2.—**Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, đã rút người ra khỏi xứ Ê-díp-tô.** Trước kia Đức Chúa Trời thường xưng Ngài là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, của Y-sác và của Gia-cốp, nhưng từ đây Ngài phán Ngài là Đấng cứu dân-sự ra khỏi nhà nô-lệ, là xứ Ê-díp-tô. Xứ Ê-díp-tô làm hình-bóng về thế-gian và mọi tội-lỗi ở thế-gian. Chỉ có một mình Đức Chúa Trời mới cứu người khỏi chỗ ấy được.

Câu 3.—**Trước mặt ta, người chớ có các thần khác.** Trong đời ấy người ta hay thờ nhiều thánh-thần cũng như trong đời nay vậy, nên Đức Chúa Trời dạy dân Ngài biết rõ rằng người ta đáng phải thờ một mình Ngài mà thôi, vì ngoài Đức Chúa Trời, chẳng còn có chúa nào khác nữa.

Câu 4.—**Người chớ làm tượng chạm cho mình...** Lúc đó cũng như hôm nay, các nước và dân Y-sơ-ra-ên đều có chạm-trổ hình-tượng mà thờ (Sứ 7: 41-43; Phục 32: 17-21; Ê-xê 20: 7-8).

Đức Chúa Trời không ở một chỗ mà thôi, nhưng Ngài là Thần, ở khắp mọi nơi. Như vậy, thờ-phượng Ngài theo bề ngoài thì không đủ. Và sự thờ-lạy hình-tượng, sẽ ngăn-trở về sự thờ-phượng bằng tâm-thần và lẽ-thật, là điều mà Chúa ưa-thích vậy (Giăng 4:24). Khi sau dân Y-sơ-ra-ên đã binh-vực mình mà nói họ làm hình con bò con dê thờ-lạy Chúa (Xuất 32: 4).

Chớ làm tượng nào... Có người tưởng đó là Chúa cấm không cho làm hình-tượng nào hết. Không phải ý-nghĩa thế đâu. Chúa cấm không cho chúng ta làm hình-tượng nào để lên mà thờ-lạy. Vậy xem câu thứ năm thì biết rõ. Ngài không muốn chúng ta dựng một hình và quỳ lạy trước đó, rồi nói là xem hình đó để nhớ đến Chúa.

Câu 5.—**Tức là Đức Chúa Trời kỳ-tà.** Đức Chúa Trời là Đấng yêu-thương dân Ngài, song Ngài không muốn cho dân Ngài hướng về một thần nào khác, nên Ngài xưng cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng Ngài là Đức Chúa Trời kỳ-tà. Vì Ngài không chịu họ thờ-lạy một thần-thánh nào khác.

Sẽ nhưn tội tổ-phụ phạt lại con cháu... Đó không phải nghĩa là con cháu chịu hình-phạt vì tội-lỗi của ông bà cha mẹ đâu. Nhưng nếu cha mẹ ăn-ở xấu-xa ô-uế, thì con-cái sẽ bắt-chước theo. Lại,

nếu cha mẹ có lòng xấu-xa như vậy, thì dạy-dỗ con-cái về sự nhơn-đức thánh-sạch thế nào được? Vậy, ai có con, phải biết trách-nhiệm làm cha mẹ là lớn-lao lắm. Nếu mình không ăn-ở xứng-đáng, thì con-cái sẽ bị hư-hại vì việc mình làm.

Câu 6.—Và sẽ làm ơn đến ngàn đời cho những kẻ nào yêu-mến ta. Sự nhơn-từ thương-xót của Ngài thật rộng-rãi lớn-lao hơn sự đoán-xét của Ngài nhiều lắm. Ngài bằng lòng lập giao-ước ngàn đời với những kẻ yêu-mến Ngài, song Ngài chỉ hình-phạt ba bốn đời những kẻ ghét Ngài. Ta nên biết rằng, trong ba bốn đời ấy, nếu người ta tìm-kiếm Ngài và ăn-năn tội mình, thì chắc Ngài cũng xóa cho.

Câu 7.—Người chớ lấy danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời mà làm chơi. Đức Chúa Trời muốn dạy loài người về lễ-phép, Ngài muốn cho mỗi người biết kính-trọng danh Ngài là Đấng Chí-Cao. «Danh Cha được thánh.» Ấy là lời cầu-nguyện của Đức Chúa Jê-sus khi Ngài dạy-dỗ các môn-đồ về sự cầu-nguyện. Danh-hiệu của Ngài đó cũng thánh như sự thật của Ngài vậy.

Vì Đức Chúa Trời chẳng cầm bằng vô-tội những kẻ nào lấy danh Ngài làm chơi. Có khi người ta tưởng nói chơi danh Ngài là không sao, song trước mặt Đức Chúa Trời, là Đấng thánh-sạch, Ngài cầm là có tội. Nên Ngài đã khuyên đừng giễu-cợt tầm-phào, vân vân... (xem Dân 14:19).

Câu 8.—Hãy nhớ ngày nghỉ đặng làm nên ngày thánh. Đức Chúa Trời đã dựng nên thế-gian này trong sáu ngày, đến ngày thứ bảy thì Ngài nghỉ. Trong luật-pháp Ngài cũng dạy dân Ngài phải nhớ ngày ấy để mà làm ngày yên-nghỉ. Nhưng đến đời Tân-ước, nghĩa là từ lúc Đức Chúa Jê-sus giáng-sanh, chịu chết và sống lại, thì các Sứ-đồ và các Thánh đầu-tiên đã giữ ngày thứ nhất trong tuần-lễ

thế cho ngày thứ bảy. Vì Đức Chúa Jê-sus đã sống lại trong ngày ấy. Nhờ sự sống lại, chúng ta được gọi là một dân mới của Ngài. Vậy, ai là tín-đồ Đấng Christ, đáng giữ ngày đó cách trung-thành và ngợi-khen Chúa không thôi. Những người trong Hội ngày thứ bảy nói rằng: Chúa không biểu đổi ngày đó, vậy nếu ai giữ ngày Chúa-nhứt mà không giữ ngày thứ bảy, chắc sẽ không được cứu. Họ nói như thế chắc không được đúng với sự thật theo ý Chúa. Vì chính Đức Chúa Jê-sus cũng đã làm việc trong ngày Sa-bát. Lại nữa, nếu Chúa muốn tín-đồ Ngài giữ ngày thứ bảy mà yên-nghỉ theo đời Cựu-ước, thì chắc Ngài đã phán-bảo môn-đồ khi Ngài còn ở thế-gian. Nhưng không có một lời nào. Vậy xin xem Sứ-đồ 15:28,29.

Tín-đồ nhớ ngày yên-nghỉ để làm gì? Để thờ-lạy Chúa và yên-nghỉ phần xác-thịt, hầu cho có sức mạnh mới mà lo làm việc cho Ngài; chớ không phải yên-nghỉ một ngày để được cứu đâu!

LỜI HỎI:

- 1.—Đều gì quan-hệ đã xảy tại núi Si-na-i?
- 2.—Luật-pháp của Đức Chúa Trời đã ban ơn cho các nước thế-gian thế nào?
- 3.—Vi có nào ta có thể nói rằng điều-răn thứ năm chỉ về loài người đối với Đức Chúa Trời?
- 4.—Xin nói lại vì có sáu điều gì mà Đức Chúa Trời ban luật-pháp cho người ta?
- 5.—Xứ Ê-díp-tô làm hình-bóng về gì?
- 6.—Bởi có nào người ta không được dựng nên hình-tượng để thờ-phượng Đức Chúa Trời?
- 7.—«Chớ làm tượng nào,» có ý-nghĩa gì?
- 8.—Con-cái có chịu hình-phạt vì tội-lỗi của cha mẹ không?
- 9.—Cha mẹ có trách-nhiệm gì đối với con-cái mình?
- 10.—Vi có nào trong đời Cựu-ước người ta nghỉ ngày thứ bảy, mà trong đời Tân-ước lại nghỉ ngày Chúa-nhứt?

25 DÉCEMBRE, 1932

MƯỜI ĐIỀU RĂN - DẠY (II)

(Xuất Ê-díp-tô Ký 20:12-21)

CÂU GỐC:—Hãy yêu-thương kẻ lân-cận người như mình

(Lê-vi Ký 19:18)

LỜI MỞ ĐÀNG

BÀI học tuần mới rồi có dạy về bốn điều-răn trước, vậy còn sáu điều

nữa, chúng ta sẽ học hôm nay. Về mười điều-răn đó, Cứu-Chúa Jê-sus-Christ đã tóm-tắt lại như vậy: «Người hãy hết lòng,

hết sức, hết ý mà yêu-mến Chúa là Đức Chúa Trời người.» Ấy là điều-răn thứ nhứt và lớn hơn hết. Còn điều-răn thứ hai thì Ngài phán rằng: «Người hãy yêu kẻ lân-cận như mình. Hết thấy luật-pháp và lời tiên-tri đều bởi đó mà ra» (Ma 23 : 37-40).

Đức Chúa Trời ban điều-răn Ngài cho dân-sự đến ba lần. Lần thứ nhứt Ngài nói cho Môi-se (Xuất 19 : 7, 25). Thứ hai Ngài chép trên hai bảng chứng bằng đá (Xuất 20 : 18), và hai bảng đá đó bị Môi-se làm bể khi ông xuống đến chơn núi, thấy dân-sự thờ-lạy hình-tượng (coi Xuất 32 : 15, 16, 19). Lần thứ ba Môi-se chép luật-pháp ấy trên bảng bằng đá theo y như lời phán-dạy của Đức Chúa Trời (Xuất 34 : 27, 28). Cái bảng chứng bằng đá đó được dân-sự để trong hòm giao-ước tại nơi đền của Chúa đã phán-biêu họ làm. Vậy hòm giao-ước đó có hình-bóng về Đức Chúa Jê-sus-Christ. Chúa ở giữa luật-pháp và làm cho nó được nên trọn- vẹn.

I.—Con-cái đối với cha mẹ

«Hãy hiếu-kính cha mẹ người.» Ở trên có Đức Chúa Trời, dưới có cha sanh mẹ đẻ. Vậy, nếu muốn có sự hòa-thuận bình-yên, thì thứ nhứt cần phải yêu-mến, vâng lời. Các con-cái nên biết rằng cha mẹ là chủ và có quyền trong gia-đình. Ai biết vâng lời cha mẹ trong việc phải, nấy sẽ nên người đứng-dẫn, luyện-tập tư-cách nhơn-đức để học cho biết vâng-theo mạng-lệnh Đức Chúa Trời. Con ngỗ-nghịch cùng cha mẹ, chắc cũng sẽ không vâng lời các giáo-sư và không biết kính-trọng đạo Chúa. Như thế, chắc con ấy cũng không biết vâng-giữ luật-pháp của nhà-nước, đến nỗi phải chịu hình-phạt chốn lao-tù. Người như thế thật đáng khinh và đáng tránh. Con-cái biết công-ơn cha mẹ, chắc trước hết sẽ biết học-tập sự kính-trọng, và nuôi-nấng cha mẹ trong khi cần dùng (Ma 15 : 4-6). Và con-cái không nên xét-đoán mẹ cha, song phải kính-trọng, vì là con-cái cần phải phục-sự mẹ cha hằng ngày. Đó là phận-sự của con.

Nhưng, về phần cha mẹ cũng có phận-sự đối với con-cái mình nữa: nếu cha mẹ không ăn-ở nhơn-đức, không làm gương tốt trước mặt con-cái mình, không theo lẽ thật trong Kinh-thánh, thì con-

cái kính-trọng mình thế nào được? Chúa phán: «Hỡi các người làm cha mẹ, chớ chọc cho con-cái mình giận-dữ, hãy dùng sự sửa-phạt, khuyên-bảo của Chúa mà nuôi-nấng chúng nó.» Nếu con-cái làm trái ý cha mẹ, không chịu vâng lời, thì cha mẹ có thể đánh rầy sửa-phạt. Song tiếc thay! có nhiều người đánh con không vì sự yêu-thương dạy-dỗ, song chỉ vì cơn nóng-giận con.

Vì có đó, nhiều gia-đình gặt-hái những sự buồn-bã cực-khổ. Vậy, theo ý của Chúa: thứ nhứt, cha mẹ không đáng giận con-cái mình. Nhưng nếu có, thì phải nín lại, chờ-đợi cho đến khi nguôi cơn-giận, rồi sẽ sửa-phạt con-cái mình.

«Ai hiếu-kính cha mẹ sẽ được sống lâu trên đất.» Đó là một lời hứa rất quý-báu của Đức Chúa Trời. Vì người nào không kính-trọng cha mẹ như bài học này đã nói trên kia, chắc sẽ phạm nhiều tội-ác xấu-xa, lương-tâm cáo-trách, buồn-bã bối-rối. Vì vậy, phải chịu lấy quả-báo của tội-ác mình, đành phải chết trẻ, sống non. Vì có đó, có nhiều người chết trước thì-giờ đáng phải chết.

II.—Luật về người đối với người

Ở trước mặt Đức Chúa Trời, sự sống của loài người thật là quý-trọng lắm. Ai giết người, nấy phạm một tội rất nặng, đáng phải bị chết. Nếu một người bị xử tử-hình vì có đã giết một người khác, đó là theo luật công-bình, thật phải lắm (Sáng 9 : 6). Không phạt nặng những kẻ giết người, chắc họ sẽ không sợ mà cứ phạm tội ấy hoài.

Điều-răn thứ bảy, Chúa cấm nhứt về tội ngoại-tình. Trong đời không có tội nào làm hại đến tánh-nết và hư xác-thịt hơn là tội ấy. Vì tội ngoại-tình mà sanh ra lắm điều không xứng-đáng: phải mất tri-khôn, ở đời này thì buồn-bã khổn-khó, đến đời sau thì chịu sự hình-phạt đời đời. Về luật thánh-sạch, cho tội ngoại-tình là một tội ô-uế, xấu-xa, gớm-ghê, đáng cho ta không nên nói đến. Vậy, ai muốn khỏi tội ấy, hãy mau mau đến cùng Cứu-Chúa Jê-sus, nhờ-cậy, kêu-cầu Ngài, sẽ được Ngài cứu và ban cho quyền để tránh khỏi điều ấy. Ai muốn ăn-ở thánh-sạch, thì tự mình đừng suy-nghĩ đến điều ô-uế. Nếu thấy một người, mà đã suy-nghĩ biết rằng không thể cùng người ấy

kết-hiệp làm vợ hoặc làm chồng lâu năm bền-vững được, thì tốt hơn là đừng suy-nghĩ đến người ấy nữa. Có nhiều người đã phạm tội trong lòng, dẫu bề ngoài thật chưa phạm đến tội ấy. Vì Chúa là Đấng thấy trong chỗ kín-nhiệm. Tin-đồ nên luôn nhớ rằng: tội ngoại-tình làm hại chính người phạm tội ấy, làm hại cho gia-đình người ấy, và làm hại đến cả xã-hội nữa. Thật là đều Chúa không bằng lòng.

Về sự gian-tham, ta nên biết rằng nếu ai có lòng yêu-thương người lân-cận mình, thì chắc không khi nào ăn-cắp một vật gì của người ấy.

Điều-răn thứ chín: «Người chớ nói chửi đũa cho kẻ lân-cận mình.» Điều này tỏ ra Chúa quý-trọng danh-tiếng của mỗi người lắm. Ai nói xấu hoặc thêm bớt nhiều lời làm phạm đến danh-dự một người khác, thì chẳng khác nào đã trộm-cướp đồ của người đó, hay là đã làm hại vật gì của người đó vậy. Đức Chúa Trời không bằng lòng người này nói một điều xấu hoặc một lời dối để nghịch một người nào khác.

III.—Diện-mạo của lòng người

Điều-răn thứ mười nói về cội-rễ của tội-lỗi nghịch cùng người, và cũng có tỏ ra nếu người thật lòng ăn-năn hối-hận, thì tội ấy cũng được Chúa xóa cho. Vậy, nếu lòng ngay-thật, thì cách ăn nết ở của người cũng sẽ được thánh-sạch.

Loại người có ai giữ luật-pháp được trọn- vẹn chẳng? Chắc không. Những tin-đồ thật đã được sanh lại nên người mới, và có Đức Thánh-Linh trong lòng, thì sẽ được Đấng ấy tỏ Đức Chúa Jê-sus ra một cách rõ-ràng, và làm cho hiệp một với Ngài. Như vậy, người tin-đồ nhìn có Thần của Đức Chúa Jê-sus ở trong lòng, Ngài sẽ làm ra việc Ngài trong người ấy. Như thế, ta sẽ được sự công-bình của Ngài. Ngài sẽ ban sự thánh-sạch, thương-yêu và vâng-phục của Ngài để chúng ta làm cho trọn nữa. Vậy, có Đức Chúa Jê-sus trong lòng, thì Ngài sẽ gìn-giữ và ban cho chúng ta sự sống dư-dật để ở trong đời này xứng-đáng làm

con-cái Đức Chúa Trời. Ai muốn được phước ấy thì phải kịp dâng trọn mình cho Chúa.

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Xuất 20: 12.—**Hãy hiểu-kính cha mẹ người.** Cũng như ta đã học trong tuần-lễ trước, điều-răn này cũng ăn-hiệp vào bốn điều trên kia. Đức Chúa Trời cần cha mẹ là người thay-thế cho Ngài để dạy-dỗ con-cái mình. «Vậy ai nấy phải tôn-kính cha mẹ mình» (Lê 19: 3). Nhưng sự tôn-kính ấy không phải là sự thờ-lạy.

Câu 20.—**Đừng sợ chi, vì Chúa Trời giáng-lâm đang thử các người.** Đức Chúa Trời là Đấng thương-yêu dân-sự của Ngài, và Ngài tỏ mình ra như vậy để giúp người được biết rõ về Ngài.

Hầu cho sự kính-sợ Ngài ở trước mặt các người. Ngài không muốn cho dân Ngài sợ các thần của dân ngoại, sợ các thần-thánh của thế-gian, song Ngài muốn cho mỗi người tôn-kính Ngài đến nỗi ghen-ghét tội-lỗi. Người nào biết tôn-kính Chúa, chắc sẽ được biết rõ nhiều hơn về sự thánh-sạch của Ngài. Và khi được hiểu sự thánh-sạch của Chúa rồi, chắc ai nấy đều gớm-ghét tội-lỗi.

LỜI HỎI:

1.—Đức Chúa Jê-sus có tóm lại mười điều-răn của Ngài ra thế nào?

2.—Luật-pháp ấy Đức Chúa Trời đã ban cho dân Ngài đến mấy lần? Ở đâu và thế nào?

3.—Sự vâng lời cha mẹ có quan-hệ cho con-cái không? Vì sao mà quan-hệ?

4.—Người không vâng lời cha mẹ, thì thường gặp sự gì?

5.—Cha mẹ đối với con có bổn-phận gì?

6.—Có lời hứa gì của Đức Chúa Trời với những con-cái biết hiểu-kính cha mẹ?

7.—Ai giết người thì sẽ bị giết lại, có phải hay không? Phải, là vì có gì?

8.—Tội ngoại-tình có làm hại người không? Hại thế nào?

9.—Người ta muốn tránh-khỏi tội ngoại-tình thì phải làm gì?

10.—Người ta không có thể giữ luật-pháp Chúa cho trọn thì phải làm gì?



MỤC-LỤC

THÀNH-KINH BÁO NĂM 1932

(Từ số 11 đến số 22)

NGÓ NGOÀI CỬA SỔ BIÊN-TẬP :

Janvier 1	Juillet 257
Février 45	Août 301
Mars 89	Septembre 341
Avril 129	Octobre 381
Mai 173	Novembre 421
Juin 217	Décembre 461

LỜI SỐNG ĐỒN VANG :

Thảm-kịch của tội-ác 3	
Hoàng-trọng-Thừa	
Bi-quyết được can-đảm vui-vẻ. M. B. 5	
Trước mặt Tạo-Hóa, ai giấu tội được? Dương-nhữ-Tiếp 47	
Nước đắng hóa-ngọt. Lê-văn-Quế 50	
Xác-chứng về sự Chúa sống lại. 91	
Nguyễn-tấn-Lộc tức Chử	
Các cửa tan-gãy. Bà Homer-Dixon 95	
Khoa-học với Tạo-Hóa. H. Devaux 131	
Cứu người bằng cách nào? 134	
Vũ-dan-Chinh	
Tội-lỗi. Trần-xuân-Phan 175	
Sự cao-trọng thật. Nguyễn-v.-Thìn. 177	
Ân-diễn lạ-lùng. Bùi-tự-Do 219	
Đức-tin ở đâu? Ông-văn-Trung 221	
Vinh-hiền kín-giấu 222	
Nguyễn-đình-Nhơn dịch	
Làm sáng danh Chúa 259	
Đoàn-văn-Khánh	
Tội người đi trước, ơn Chúa theo sau 261	
Ngô-văn-Lái	
Nuôi hồn bằng gì? Phan-van-Pháp 263	
Quyền yên-lặng nơi đáy hồn 264	
A. B. Simpson	
Ai biết? Lê-văn-Thái 303	
Tôi phải làm chi cho được cứu-rỗi? 343	
Ông-văn-Huyền	
Người con được chữa. 383	
Lê-đình-Tươi	
Lòng có CHRIST ngự. Lê-ngọc-Anh 385	
Huyết có cứu người không? 423	
Lê-văn-Long	
Chẳng nói nửa lời! Stephen Merritt 426	
Đấng lạ-lùng. Trần-xuân-Phan 463	

BẢNG CHỈ ĐƯỜNG ĐỜI (Bà C. soạn)

Công-nợ 8	
Can-đảm 55	

Siêng-năng 140	
Tánh ngay-thật. 183	
Tiết-kiệm 265	
Nghi-ngờ 309	
Hay học thi hay 387	

NGÔI SAO GIA-ĐÌNH :

Hoa thơm không héo. Bà C. 10	
Mẹ nào, con ấy. Trần-thị-Mộng-Đào 11	
Tiếng hạc bay qua. T. K. B. 52	
Vi Chúa, vi người 53	
Nguyễn-thị-Thừa-Ân	
Nước chẳng gợn tăm. T. K. B. 101	
Thơ ngỏ cùng chị Mộng-Đào. 102	
Nguyễn-thị-Bạch-Vân	
Tiếng vang cõi lòng. T. K. B. 137	
Rau nào, sâu nấy. Huỳnh-minh-Ý 138	
Bón tưới vườn thiêng. Bà Lê-Thị 179	
Thư chị Nguyễn-thị-Bạch-Vân 180	
Trần-thị-Mộng-Đào	
Ngào-ngạt hương trầm. Bà C. 224	
Ghé vai chung gánh. 273	
Bà Lê-khắc-Hòa	
Vài thói quen nên gây cho trẻ 274	
Mẹ nhìn con, con nhìn mẹ 311	
Y-phục trung-bình. Bà Lê-Thị 313	
Liên nhanh chấp cánh! T. K. B. 348	
Vâng lời Chúa gọi. 407	
Cô Nguyễn-thị-Đồng-Biên	
Ấn mẹ in con! Bà C. soạn 445	
Ngọn cờ nương-lử 469	
Cô Dư-thị-Bạch-Mai	
Các bài của Bà Bảo-Lan :	
Cái hại tảo-hôn! 139	
Luật di-truyền 182	
Vệ-sanh cho người sản-phụ 226	
Giữ-gìn của bầu! 275	
Đến kỳ mãn nguyệt khai hoa 350	
Sau kỳ mãn nguyệt khai hoa. 408	
Cách chăm-nom trẻ khi trứng-nước 470	

TIN-TỨC CÁC HỘI-THÁNH :

Janvier 13	Juillet 267
Février 60	Août 314
Mars 98	Septembre 367
Avril 146	Octobre. 403
Mai 187	Novembre. 428
Juin 229	Décembre 471

KHẢO-CỒ-HỌC VỚI KINH-THÁNH

(J. R. Turnbull):

- III. Cái mai đang đào ở xứ Pha-lê-tin. 62
IV. Bản viết Kinh-thánh tìm thấy
từ xưa đến nay 307

TIẾNG CHUÔNG KÊU-GỌI:

- Giảng riêng cho các ghế 17
Nói được, làm không 58
Con thuyền lơ-lửng 145
Ông ơi, ta muốn học mầy! 185
Vua với quan thủ-tướng 186
Đức Chúa Trời ở đâu? 227
Anh đã nên thánh chưa? 227
Chỗ nào không có JÊSUS? 228
Kính hiển-vi. 271
Vớt được sách quý 272
Ổng thiên-lý 351
Cái gương và Kinh-thánh 352
Con nhện 443
Con thỏ và con chồn 474
Dùng bánh mì làm trái cần 475
Chế-nhạo nữa thôi? 475

GIẢI-ĐÁP NGHI-ĐỀ:

- Đời sống và chức-vụ Phi-e-rơ thế
nào? Huỳnh-kim-Điều. 19
Tội-tử đạu-thương của Chúa là ai? 59
Keith L. Brooks
Án Chúa đúng luật chăng? Bà C. 103
Cuối lời diếu-tang, nên nói thế nào? 143
Bà H. H.-D.
Ai khôn? Ai khờ? Hải-Yến . . . 143
Chỉ làm việc lành, đủ được cứu
không? Huỳnh-minh-Ý. 233
Gặp gian-truân, nên kêu-cầu ai? . 346
Huỳnh-minh-Ý
Vấn-đề trường Chúa-nhật? 438
Lê-văn-Út
Chúa Jêsus giáng-sanh năm nào? 485
A. B. C.

VUN KHÓM CÂY XANH:

- Bé chẳng vin, cả gãy nhánh! . . . 21
Chó biết đèn ơn 65
Lòng vàng, dạ ngọc 107
Cậu em bán báo 153
Vịt với ao 197
A! Máy bay! 234
Sợi gương, đôi nét 277
Mèo làm con nuôi người 319
Trứng chim tu-hú 359
Muốn cứu con 400
Ông biết bơi không? 439
Sao sáng đâu rồi? 476

HOA-TÂM-HỘI (Chị Hoa-Hồng):

- Hoa phù-dung. Hoàng-thị-Vân-Anh 23

- Cây sự sống 1
Cây hạnh-đào 1
Cây vả 1
Cây ô-li-ve 1
Cây chà-là 2
Cây sung 2
Cây dễ-bộp 3
Cây dương-liều 3
Cây sim 4
Cây tre 4
Cây tùng 4

GIẢI NGHĨA I CÔ-RINH-TÔ

(J. D. Olsen):

- | | |
|----------------------|---------------------|
| Janvier 25 | Juillet |
| Février 69 | Août |
| Mars 111 | Septembre |
| Avril 155 | Octobre |
| Mai 190 | Novembre |
| Juin 239 | Décembre |

GỢI Ý BÀI GIẢNG:

- Février
Đại-ý sách Ê-xê-chi-ên
Bổ-cuộc sách Ê-xê-chi-ên
Đại-ý sách Ru-tơ.
Bổ-cuộc sách Ru-tơ
Juin
Juillet
Đại-ý sách II Sa-mu-ên
Bổ-cuộc sách II Sa-mu-ên
Décembre

THÀNH-LŨY LINH-HỒN (J. Buny)

- | | |
|----------------------|---------------------|
| Janvier 29 | Juillet |
| Février 76 | Août |
| Mars 115 | Septembre |
| Avril 160 | Octobre |
| Mai 199 | Novembre |
| Juin 244 | Décembre |

THI-CA TIN-LÀNH (Phan-dình-L)

- | | |
|----------------------------|--------------------------|
| Lu 1:23-2:51 35 | Lu 9:28-56. |
| Lu 3:1-4:30 80 | Lu 10:1-24. |
| Lu 4:31-5:39 114 | Lu 10:25-11:4 |
| Lu 6:1-7:17 144 | Lu 11:5-12:7. |
| Lu 7:18-8:39 192 | Lu 12:16-34 |
| Lu 8:40-9:27 243 | Lu 12:35-13:17 |

BÀI HỌC NGÀY CHÚA-NHẬT

(Bà E. F. Irwin):

- | | |
|----------------------|---------------------|
| Janvier 36 | Juillet |
| Février 81 | Août |
| Mars 121 | Septembre |
| Avril 164 | Octobre |
| Mai 205 | Novembre. |
| Juin 247 | Décembre. |